

TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN

Add: 10B - Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam

3.864625 - 3.862946 - 3.862367

Fax: 05103.861779 - Email: ttqlbtdt@dng.vnn.vn



CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Nguyễn Chí Trung

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Trần Văn An

BIÊN TẬP

Tống Quốc Hưng

Quảng Văn Quý

Võ Hồng Việt

Trương Hoàng Vinh

TRÌNH BÀY

Nguyễn Tuyết Phi

Võ Hồng Việt

LƯU HÀNH NỘI BỘ

BẢN TIN

Số 01 (13) - 2011

✿ Trao đổi Chuyên môn Nghiệp vụ

- Cẩm Thanh từ góc nhìn bảo tàng sinh thái và nhân học
- Một vài ý kiến về việc bảo tồn, phát huy các di tích gắn với làng quê sinh thái đặc thù ở Cẩm Thanh
- Vị thế của Hội An trong mạng lưới hải thương Đông Á
- Thông tin về nhà ông Trương Kim Sen
- Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch Hội An
- Chiếc bẫy chuột bằng tre
- Vịnh Cây Trôi
- Nghề lợp ngói âm dương ở Hội An
- Tích Bá Nha - Tử Kỳ trên đĩa thời Thanh
- Nói đi nói lại

✿ Tin tức - Sự kiện

✿ Bạn cần biết

CẨM THANH TỪ GÓC NHÌN BẢO TÀNG SINH THÁI VÀ NHÂN HỌC

Nguyễn Chí Trung

Trước hết cần phải nói rằng khái niệm bảo tàng mà chúng tôi muốn dùng ở đây không chỉ là hình thức bảo tàng theo nghĩa “*Cổ điển*”- quen gọi như: Bảo tàng lịch sử, bảo tàng tự nhiên, bảo tàng mỹ thuật... là nơi lưu giữ, bảo quản, trưng bày, giới thiệu những tư liệu, hiện vật liên quan đến quá khứ, lịch sử tự nhiên, xã hội và con người tại các trụ sở/bảo tàng. Ở đây, bảo tàng được hiểu theo một khái niệm “*mới*” mở rộng, là nơi giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên ngay tại/trong môi trường sinh thái, nhân văn nơi chúng được sáng tạo ra và tiếp tục lưu truyền, không tách rời với đời sống của các cộng đồng dân cư. Hay trong một khái niệm cô đọng đó là “*Bảo tàng sống*”. Tương tự như loại hình này ở Hội An có Bảo tàng lịch sử kiến trúc, cư dân đô thị Khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hóa Thế giới. Từ khái niệm trên, chúng tôi cho rằng Cẩm Thanh hội đủ các yếu tố, điều kiện, thích ứng để xây dựng nơi đây thành một bảo tàng sinh thái - nhân học độc đáo, hấp dẫn. Bởi nơi đây có “*địa*

lợi, nhân hòa” và có cả yếu tố “*thiên thời*”, vì ngày nay môi trường sinh thái, văn hóa - nhân văn được xem là yếu tố được con người ưu ái, ưu tiên hàng đầu cho sự phát triển bền vững.

Xét về góc độ sinh thái (yếu tố *Địa lợi*), Cẩm Thanh với diện tích gần 900 ha mà diện tích mặt nước chiếm đến non nửa (348,69 ha). Bốn bề nơi đây là sông, Bắc giáp phường Cửa Đại tại sông Ba Chưôm, Tây giáp phường Cẩm Châu tại sông Cổ Cò, Nam giáp xã Duy Xuyên ở hạ lưu sông Thu Bồn, Đông giáp Cửa Đại. Sông Đinh và sông Đò nối sông Thu Bồn và sông Ba Chưôm theo hướng Tây Nam chia cắt Cẩm Thanh thành nhiều mảnh nhỏ tạo nên hệ thống kênh rạch chằng chịt, với nhiều cồn/gò rất nên thơ như: Thuận Tinh (*Cồn Kiện*), Cồn Ông Hoi, Cồn Tiến, Cồn Ba Xã, Gò Hí, Gò Già... Hệ thống sông rạch ở đây chỗ rộng chỗ hẹp, nơi cạn nơi sâu, quanh co uốn lượn qua các cánh đồng, bãi bồi, xóm làng. Ôm sát hai bên bờ là dừa nước mọc thành rừng quanh năm xanh tốt, vừa tạo nên phong cảnh hữu tình, vừa hiểm trở, linh thiêng. Do nằm sát cửa

biển - Cửa Đại, nơi hợp lưu 3 nguồn sông lớn của Xứ Quảng (*Thu Bồn, Vu/Ô Gia, Chiên Đàn/Trường Giang*) và Sông Cỏ Cò/Đê Vông/Lộ Cảnh Giang nên nơi đây có hệ sinh thái khá đặc biệt - hệ sinh thái ngập mặn điển hình của khu vực nhiệt đới như rừng ngập mặn và cỏ biển. Quan trọng nhất là các dãy đê nước, dọc bờ kênh rạch, quanh năm xanh tốt tạo cho khu vực đất ngập nước hạ lưu sông Thu Bồn một sinh cảnh rất đặc biệt ở Hội An, miền Trung Việt Nam mà chúng ta chỉ có thể tìm gặp ở miền Tây Nam bộ. Trên các cồn, gò và các vực nước chung quanh các dãy đê nước từ vùng triều thấp trở xuống còn có hệ sinh thái cỏ biển (*seagrass ecosystem*), một hệ sinh thái đặc thù trong vùng đất ngập nước, chỉ có ở vùng nhiệt đới và ôn đới ẩm. Chúng là những loài thực vật bậc cao, sống chìm trong môi trường nước, đặc biệt là khu vực dòng chảy mạnh và sóng, gió, tồn tại và phát triển quanh năm nhờ hệ thống thân ngầm vùi sâu trong trầm tích. Hệ sinh thái nhiệt đới điển hình này đã được chứng minh là quan trọng đối với môi trường trong vai trò điều hoà khí hậu, chống xói lở, gia tăng trầm tích, kết chặt trầm tích và hoạt động như một máy lọc sinh học, nâng cao chất lượng môi trường và duy trì cân bằng sinh thái. Đó là chưa kể lá và mùn bã hữu cơ do chúng tạo ra là nguồn thức ăn không thể thiếu cho các loài thủy sản về phương diện sinh vật. Các hệ sinh thái này có sự đa dạng sinh học rất cao, là nơi cư trú, sinh sống của nhiều loài thủy hải sản có giá trị, nhất là các loại tôm, cua, ghẹ và động vật thân mềm. Các thảm cỏ biển là nơi sinh sống và bắt mồi, ẩn nấp của ấu thể

nhiều loại hải sản và các loài cá kinh tế như cá Mú, cá Dìa. Có thể nói, kênh rạch và các dãy đê nước xanh cùng hệ sinh thái nơi đây đã tạo ra một phần vẻ quyến rũ đối với du khách khi thăm quan vùng đất này.

Xét về góc độ văn hóa - nhân văn (*yếu tố Nhân hòa*), tuy đã phải trải qua nhiều năm tháng chiến tranh ác liệt bị tàn phá bởi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhưng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hiện tồn đã minh chứng bề dày truyền thống lịch sử văn hóa - nhân văn của mảnh đất này. Với hơn 36 di tích, dấu tích gồm các loại hình khảo cổ, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, danh thắng được xếp hạng, đưa vào danh mục (*Quốc gia, Tỉnh, Thành phố*), chúng ta có thể bắt gặp ở đây những dấu tích của cư dân thời Tiền - Sơ sử (*Văn hóa Sa Huỳnh vào giai đoạn trước sau Công nguyên*), rồi di tích của cư dân Champa trong các di tích khảo cổ, giếng cổ hay những địa danh như Lăng/Lùm Bà, Bầu Đà, Trà Quân, Đồng Giá, Cầu Dấp... có niên đại từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ thứ 15. Trong giai đoạn những lưu dân Đại Việt từ phía Bắc vào phương Nam lập nghiệp thì ngôi mộ Tổ tộc Trần ở Cẩm Thanh ngày nay được lập vào năm 1498, là di tích có niên đại sớm nhất ở Hội An được biết cho đến nay. Dân làng Thanh Châu xưa (*tức tên gọi Cẩm Thanh ngày nay*) dựa vào sự ưu đãi của thiên nhiên đã sớm biết khai thác đánh bắt thủy hải sản trên sông, biển lập làng chài kết hợp với làm ruộng nước, ruộng khô, chăn nuôi gia súc và trồng trọt rau màu để Thanh Châu trở nên một vùng quê nổi tiếng trù phú một thời trên vùng đất thương cảng quốc tế

Faifo - Hội An. Ngoài ra, Thanh Châu còn rất nổi tiếng với nghề buôn ghe bầu, khai thác yến sào. Trai làng nơi đây xưa kia luôn được các Chúa Nguyễn và các vua triều Nguyễn trọng dụng, bổ sung vào những đội lính Trường Sa, Hoàng Sa chuyên khai thác tài nguyên trên biển Đông. Và do là nơi có vị trí hiểm yếu về quân sự, kinh tế nên từ thời các Chúa Nguyễn đến các triều đại phong kiến sau này dân làng Thanh Châu còn được giao nhiệm vụ cảnh giới tàu thuyền đi lại, ra vào vùng biển Cửa Đại - Hội An. Nhiều căn cứ thủy quân, bến tàu được thành lập tại đây, nhiều tướng lĩnh người Thanh Châu được giữ trọng trách và ghi công lớn trong quân đội của các triều đại phong kiến. Phải chăng, cũng bởi vai trò của vùng đất và người dân nơi đây mà Vua Quang Trung đã chọn người con gái tộc Trần - bà Trần Thị Quy làm Thứ phi. Bà cũng là cháu, con, em của các vị tướng trong một gia đình họ Trần (*Thanh Châu*) có công lớn trong việc phò vua Quang Trung khởi nghiệp, lên ngôi hoàng đế. Đặc biệt trong giai đoạn chống Pháp, chống Mỹ xâm lược và thống nhất tổ quốc, Cẩm Thanh từng là vùng căn cứ địa cách mạng của thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Nhân dân xã Cẩm Thanh đã có những đóng góp vô cùng to lớn cho sự nghiệp cách mạng với hơn 90% gia đình có công, xã Cẩm Thanh đã được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân. Hơn nữa, mảnh đất này còn có những đóng góp quan trọng làm phong phú cho di sản văn hóa phi vật thể ở Hội An với nhiều hình thức lễ nghi, lễ hội, phong tục tập quán, sinh

hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian... khá độc đáo và hấp dẫn của một vùng quê ven sông, cận biển ở miền Trung, Việt Nam.

Xét về góc độ nhân học (*yếu tố Thiên thời*). Như chúng ta đều biết, từ cuối thế kỷ XX đến nay, diện mạo của nhiều quốc gia, nhất là các nước đang phát triển, có sự thay đổi nhanh chóng, văn minh nông thôn đang từng bước nhường chỗ cho văn hóa, văn minh đô thị. Xu hướng đô thị hóa đang trở thành một quá trình tất yếu đối với mỗi quốc gia, dân tộc, địa phương, vùng miền. Theo đó, đã và đang diễn ra quá trình chuyển từ văn hóa truyền thống của cư dân nông nghiệp sang văn hóa đô thị của cư dân phi nông nghiệp. Đô thị hóa không chỉ thay đổi môi trường sống, mà còn kéo theo nhiều vấn đề liên quan đến sự thích ứng của các nhóm cư dân trong xã hội đô thị. Nhưng, thật may thay, vượt qua bao thăng trầm biến cố lịch sử, cả sự tàn khốc của chiến tranh, của quá trình đô thị hóa,... Cẩm Thanh từ một vùng quê chịu nhiều thiệt thòi, gần như bị chậm phát triển, ít biến đổi, nên một nơi ngày nay hầu như vẫn còn khá nguyên bản về một làng quê sông nước, ven biển đặc thù của Hội An - miền Trung, Việt Nam, vừa nằm trong phần lõi, vừa nằm trong phần chuyển tiếp của Di sản Văn hóa Thế giới Hội An và Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An. Cần phải nói thêm rằng, ở đây bảo tồn phải gắn với phát triển, đồng thời phải gắn với nhu cầu cuộc sống của cộng đồng dân cư đương đại. Đó cũng chính là **yếu tố nhân học**, nghĩa là phải đảm bảo cho sự cân bằng, lôgic, khoa học trong một thực thể

hữu cơ, không thể tách rời giữa sinh thái và con người, sinh thái và nhân văn/văn hóa - xã hội. Du khách hay các nhà nghiên cứu khoa học đến đây sẽ được thu hút, hấp dẫn, trải nghiệm bởi một thực thể sinh thái và môi trường sống của con người vừa có yếu tố của tự nhiên, truyền thống, vừa có yếu tố của môi trường, xã hội đương đại gắn kết hết sức độc đáo, đặc thù trong một vùng quê, ven sông cận biển trong thời hiện đại.

Quả thực, những nhân tố, điều kiện, cơ may lịch sử nêu trên là những mặt hết sức thuận lợi cho phép Cẩm Thanh đề ra và triển khai thực hiện đề án mà Hội đồng Nhân dân thành phố Hội An đã thông qua đó là “*Xây dựng xã Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”. Tuy nhiên theo chúng tôi, giải pháp đầu tiên, có tính quyết định để cho đề án này thành công thì nên chẳng xây dựng Cẩm Thanh phải theo hướng **Bảo tàng sinh thái và nhân học** (*Museum of Ecology & Anthropology*). Đặt ra vấn đề này chúng tôi muốn nhấn mạnh đến các yếu tố khoa học về bảo tồn và phát triển, cả về mặt khoa học tổ chức quản lý. Nghĩa là về mặt học thuật nó phải được triển khai theo hướng bảo tồn - bảo tàng học và như vậy đi theo phải là một hệ thống thiết chế quản lý, ứng xử tương ứng với một “*bảo tàng sống - Bảo tàng sinh thái và nhân học*”. Vì vậy, trước hết cần phải triển khai khảo sát, đánh giá thực trạng lập hồ sơ khoa học về các giá trị tài nguyên sinh thái, nhân văn ở đây thật chi tiết, cụ thể, từ đó có một giải pháp, lộ trình thực sự khoa học cho từng đối tượng cần phải bảo vệ giữ gìn, tu bổ, tôn tạo, phục hồi

và phát huy, cho tất cả các lĩnh vực về môi trường - sinh thái, kinh tế, văn hóa - nhân văn (*vật thể và phi vật thể*). Trên cơ sở này phải có một quy hoạch đầu tư tổng thể, kèm theo là việc phải ban hành cho được một quy chế quản lý, bảo tồn phát huy thật chi tiết, sát thực. Để làm được việc này phải có một đội ngũ chuyên môn, chuyên quản với một cơ chế quản lý và phương tiện kỹ thuật tương ứng, đồng bộ nhằm làm đầu mối xâu chuỗi hướng dẫn nghiệp vụ, liên kết các chuyên ngành vào một mục tiêu. Về bộ máy quản lý nhà nước phải có một “*nhạc trưởng*” đó là Ủy ban nhân dân/một cấp chính quyền đủ tầm huy động được cả một hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp và làm tốt vai trò gắn kết được 3 nhà: **Nhà quản lý**: các cấp chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, hệ thống chính trị, hội - đoàn thể; **Nhà khoa học**: các cơ quan chuyên môn, cơ quan nghiên cứu khoa học; **Nhà dân**: các chủ di tích - di sản, từng hộ gia đình, tộc/họ, chủ doanh nghiệp - kinh doanh. Những vấn đề này chúng ta đã có bài học kinh nghiệm từ việc quản lý, bảo tồn, sử dụng và phát huy Di sản Văn hóa Thế giới - Khu phố cổ Hội An.

Xuất phát từ thực tiễn và nhìn lại mấy năm thực hiện đề án xây dựng Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù theo nghị quyết hết sức đúng đắn, kịp thời của Hội đồng Nhân dân thành phố Hội An, chúng tôi có những suy nghĩ và đề xuất mang tính gợi ý bước đầu để tham khảo. Hy vọng sẽ trở lại vấn đề này vào một dịp khác một cách toàn diện và sát thực hơn♠

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ VIỆC BẢO TỒN PHÁT HUY CÁC DI TÍCH GẮN VỚI LÀNG QUÊ SINH THÁI ĐẶC THÙ Ở CẨM THANH

Quảng Văn Quý



Cẩm Thanh là một xã vùng ven, nằm cách Trung tâm thành phố Hội An về phía đông khoảng 4km. Phía đông và phía bắc giáp với phường Cửa Đại bởi sông Ba Chưom, phía tây giáp với phường Cẩm Châu bởi sông Đò, phía nam giáp với xã Duy Nghĩa huyện Duy Xuyên bởi phần hạ lưu sông Thu Bồn trước khi chảy ra Cửa Đại.

Cẩm Thanh là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, yêu nước và cách mạng. Đặc biệt, trong các thời kỳ kháng chiến chống giặc ngoại xâm, thống nhất Tổ quốc, Cẩm Thanh đã từng là vùng căn cứ địa cách mạng của thị xã Hội An và tỉnh Quảng Nam. Trong kháng chiến chống Mỹ, vì là địa bàn đứng chân của bộ máy lãnh đạo chính trị, quân sự và lực lượng vũ trang Thị xã nên Cẩm Thanh là một trong những chiến trường ác liệt của Quảng Nam - Đà Nẵng, nơi hứng chịu nhiều bom, đạn và các chất hóa học hủy hoại môi trường của quân thù. Chính vì vậy nhân dân Cẩm Thanh chịu nhiều mất mát, đau thương và gánh chịu những hậu quả nặng nề từ

chiến tranh để lại. Trong đó, nhiều di tích có giá trị về lịch sử văn hóa của vùng đất này đã bị chiến tranh tàn phá, hủy diệt. Sau ngày quê hương giải phóng, nhân dân địa phương đã khôi phục, xây dựng lại một số di tích để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng nhưng do điều kiện kinh tế eo hẹp nên qui mô tu bổ, phục hồi các di tích nhìn chung là quá nhỏ bé so với qui mô di tích nguyên trạng trước đây, cũng như chưa tương xứng với không gian chung của làng quê truyền thống ở Hội An.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Thành phố và các ban ngành, công tác bảo tồn và phát huy di tích ở Cẩm Thanh đã bước đầu được triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như đã khảo sát đưa các di tích quan trọng vào danh mục của Thành phố, xây dựng hồ sơ khoa học, đề nghị các cấp công nhận xếp hạng một số di tích là di tích cấp Tỉnh và Quốc gia, tiến hành tu bổ cho một số di tích giá trị như: Lăng Bà - thôn 6, miếu ông Tiên - thôn 5, mộ ông Chương Cơ - thôn 4, lăng Trà Quân thôn 5, dựng bia lưu niệm cho các di

tích Chiến thắng Lùm Bà - thôn 6, vườn xã Tiếp - thôn 3, đình Thanh Nhất - thôn 3... Nhiều di tích bước đầu được phát huy phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của cư dân địa phương, riêng di tích rừng dừa Bảy Mẫu bắt đầu được đưa vào khai thác phục vụ tham quan du lịch. Nhìn chung việc bảo tồn và phát huy di tích ở Cẩm Thanh trong thời gian qua đã bước đầu có những bước chuyển tích cực. Thế nhưng, nhìn một cách tổng quan thì thừa nhận rằng việc đầu tư cho các di tích ở Cẩm Thanh vẫn còn tản mác, thiếu sự qui hoạch một cách đồng bộ và mang tính chiến lược căn cơ lâu dài.

Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, theo định hướng của Hội đồng Nhân dân Thành phố là xây dựng Cẩm Thanh thành - Làng quê sinh thái đặc thù thì đòi hỏi công tác bảo tồn và phát huy di tích ở địa phương cần phải có những định hướng đúng và những bước đi thích hợp.

Theo chúng tôi việc bảo tồn và phát huy di tích ở Cẩm Thanh hiện nay cần phải có cách làm riêng cho phù hợp và cần thiết phải hướng đến những mục tiêu mang tính bền vững:

Thứ nhất, cần định hướng bảo tồn di tích ở Cẩm Thanh hiện nay phải gắn liền với việc bảo tồn cảnh quan kiến trúc làng quê, đảm bảo cho hệ thống di tích hài hòa với cảnh quan truyền thống của địa phương để hướng đến xây dựng Cẩm Thanh thành làng quê sinh thái đặc thù, đồng thời, phải gắn kết với việc bảo vệ cho được các giá trị văn hóa, sinh thái của Cẩm Thanh - Vùng chuyển tiếp của Khu Dự trữ Sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An nhằm hướng đến xây dựng Cẩm Thanh trở thành một địa chỉ du lịch hấp dẫn với

nhiều tiềm năng lợi thế về sinh thái, nhân văn độc đáo, phát huy tốt giá trị di tích phục vụ cho việc phát triển du lịch góp phần nâng cao đời sống nhân dân địa phương.

Thứ hai, bảo tồn và phát huy các di tích ở Cẩm Thanh cần đặt trong mối tương quan chung với việc xây dựng phát triển và các giá trị văn hóa đương đại nhằm phấn đấu xây dựng Cẩm Thanh thành một trong những điểm sáng về văn hóa - xã tiêu biểu theo tiêu chí phát triển nông thôn mới của Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, bảo tồn di tích ở Cẩm Thanh hiện nay (*nhất là các di tích tín ngưỡng*) phải gắn liền với việc phát huy giá trị, công năng của các di tích vừa phục vụ nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống vừa phục vụ cho việc tổ chức các sinh hoạt văn hóa đương đại (*tương đương chức năng của các thiết chế văn hóa hiện nay*) nhằm chấn hưng các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp đồng thời làm phong phú thêm các giá trị văn hóa tinh thần của cư dân Cẩm Thanh đương đại.

Thứ tư, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, phục dựng các di tích ở đây cũng cần phải thực hiện song hành với việc gìn giữ các giá trị văn hóa phi vật thể của chính di tích đó, đồng thời gắn kết việc bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể, những giá trị nhân văn đặc trưng mang tính địa phương của Cẩm Thanh.

Thứ năm, trong định hướng bảo tồn di tích ở Cẩm Thanh cần đặc biệt quan tâm và có cơ chế riêng đối với các di tích cách mạng, các dấu tích chiến tranh bởi Cẩm Thanh là vùng đất giàu truyền thống yêu nước cách mạng, đặc biệt nơi đây từng là vùng căn cứ địa

cách mạng quan trọng của Hội An và tỉnh Quảng Nam trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ và cho đến nay vẫn còn hiện tồn nhiều di tích có giá trị là những địa chỉ đồ quan trọng có thể phát huy trở thành những địa điểm lý tưởng để tổ chức các sinh hoạt cộng đồng, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ và phụ vụ tham quan du lịch cho du khách gần xa.

Có thể nói, việc đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích ở Cẩm Thanh là công việc hết sức quan trọng đòi hỏi phải có sự nghiên cứu nghiêm túc về từng đối tượng di tích để có những ứng xử thích hợp. Qua khảo sát hiện nay, trên địa bàn xã Cẩm Thanh có 36 di tích, dấu tích trong đó có: 27 di tích kiến trúc nghệ thuật, 01 di tích khảo cổ, 08 di tích lịch sử cách mạng, 02 danh thắng. Nhìn chung, các di tích ở Cẩm Thanh có qui mô kiến trúc nhỏ là chủ yếu, trong đó có nhiều di tích đã bị chiến tranh tàn phá nên việc đầu tư

tu bổ ở đây nhất thiết phải tiến hành theo các giải pháp “*tu bổ - tôn tạo - phục hồi*” là chủ yếu nhằm trả lại vóc dáng cổ xưa cho di tích nên đòi hỏi phải có sự đầu tư về kinh phí khá lớn từ nhà nước. Chính vì vậy, việc đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích cần thiết phải có sự tập trung, có trọng điểm, phân kỳ hợp lý chứ không nhất thiết thực hiện một cách dàn trải dễ dẫn đến lãng phí và kém hiệu quả.

Theo chúng tôi hiện nay đối với các di tích ở Cẩm Thanh trong việc đầu tư cần xác định theo thứ tự ưu tiên đối với từng nhóm đối tượng di tích cụ thể. Trước hết cần ưu tiên đầu tư tu bổ và phát huy cho các di tích có giá trị lớn đã được công nhận, xếp hạng hoặc nằm trong danh mục của Thành phố. Tiếp theo đó cần quan tâm đầu tư tu bổ, phát huy các di tích theo cụm tuyến (*các khu vực có di tích tập trung nhiều*). Bởi lẽ sự phân bố các di tích ở Cẩm Thanh hiện nay tập trung thành 4 cụm, tuyến



chủ yếu đó là: Cụm Lăng Trà Quân - thôn 5, cụm di tích khu vực Lăng Bà - thôn 6, cụm di tích khu vực Rừng Dừa Bảy Mẫu - thôn 1, 2, 3, 7 và cụm di tích Khu vực Thuận Tình - thôn 1. Nhìn chung mật độ di tích ở các cụm, tuyến này tương đối dày mang nhiều giá trị về lịch sử văn hóa đặc trưng của vùng đất Cẩm Thanh. Đối với các cụm - tuyến di tích nêu trên ngoài việc ưu tiên về kinh phí, thời gian, tiến độ đầu tư cần quan tâm đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, các tuyến giao thông nội bộ, hành lang tham quan để liên kết các di tích trở thành các điểm tham quan quan trọng của Cẩm Thanh trong thời gian đến. Nếu được đầu tư một cách đồng bộ thì tương lai bộ phận di tích này sẽ trở thành những điểm du lịch hấp dẫn, có chất lượng có thể thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế đến với Cẩm Thanh.

Bên cạnh đó, cũng cần chú ý quan tâm phục hồi các di tích có qui mô, giá trị lớn trong lịch sử từng nói lên được tầm vóc của mảnh đất Cẩm Thanh xưa nhưng đã bị chiến tranh tàn phá hoàn toàn như các di tích đình Thanh Đông, Thanh Nam, Thanh Tam... Ngoài ra, cũng cần quan tâm tu bổ, tôn tạo cho các di tích vừa mới được nhân dân xây dựng, phục hồi trong thời gian gần đây ví dụ như các Miếu xóm, ấp... Tất cả các di tích này nếu được đầu tư tu bổ tôn tạo và phát huy một cách có hiệu quả thì lâu dài cũng sẽ trở thành những điểm du lịch hấp dẫn có thể thu hút du khách trong nước và quốc tế đến với Cẩm Thanh.

Song song với việc đầu tư tu bổ, bảo tồn về di tích, thì công tác phát huy quảng bá thông tin về các giá trị đặc trưng, tiềm năng của đất và người Cẩm

Thanh cũng cần được xúc tiến. Trước hết trong quá trình tu bổ tôn tạo di tích cần quan tâm đầu tư đến cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát huy di tích như xây dựng hệ thống các bảng, biểu chỉ dẫn đường đi, thông tin, giới thiệu về các di tích tại chỗ với các hình thức phù hợp. Bên cạnh đó, cần tăng cường thông tin về Cẩm Thanh trên các phương tiện thông tin truyền thông trong nước và quốc tế, nhất là trên hệ thống Internet, có kế hoạch nghiên cứu, in ấn, xuất bản các ấn phẩm giới thiệu, quảng bá về du lịch Cẩm Thanh để giới thiệu cho du khách trong nước và quốc tế.

Tóm lại, việc đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy các di tích ở địa bàn thành phố Hội An nói chung và xã Cẩm Thanh nói riêng là công việc hết sức phức tạp cần phải đặt trong mối tương quan chung là gắn với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Vì vậy, tùy theo điều kiện, mỗi địa phương cần có những mục tiêu, giải pháp khác nhau để bảo tồn và phát huy di tích gắn liền với những tiềm năng thế mạnh, đặt trung của địa phương đó nhằm hướng đến vừa bảo tồn tốt các di tích, đồng thời có thể phát huy tốt di tích phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trên đây chỉ là một số ý kiến liên quan đến việc bảo tồn và phát huy di tích ở Cẩm Thanh hiện nay, rất mong đồng nghiệp trong cơ quan trao đổi thảo luận để tìm ra biện pháp hay nhằm giúp Cẩm Thanh có những định hướng tốt trong việc bảo tồn di sản địa phương trong thời gian sắp đến♠

VỊ THẾ CỦA HỘI AN TRONG MẠNG LƯỚI HẢI THƯƠNG ĐÔNG Á

PGS.-TS. Nguyễn Văn Kim



Sự hiện diện của Người Việt ở miền Trung đã diễn ra khá sớm nhưng phải đến đầu thế kỷ XIV (1306) sau sự kiện vua Chăm là Jaya Shimevarman III đem hai châu Ô, Lý dâng cho thượng hoàng Trần Nhân Tông (1278 - 1293) làm lễ vật dẫn cưới công chúa Huyền Trân, vùng đất Thuận Hóa đã được sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt. Tuy nhiên, phải từ sau sự ra đi của Nguyễn Hoàng (1524 - 1613) năm 1558 thì sự nghiệp khai phá đất Đàng Trong mới thực sự bắt đầu. Lúc bấy giờ, tuy mới ngoài 30 tuổi nhưng do đã trải nghiệm qua những bước

Tạp chí nghiên cứu
Đông Bắc Á số
3(97)/2009 có đăng
chuyên luận khá dài của
PGS.TS Nguyễn Văn
Kim về “Mạng lưới giao
thương Đông Á trước
thời đại mở cửa và
những hệ quả phát triển
- Trường hợp Hội An”.
BBT Bản tin xin trân
trọng trích giới thiệu một
phần của chuyên luận
này với tiêu đề “Vị thế
của Hội An trong mạng
lưới hải thương Đông Á”
để quý độc giả tham
khảo và nhận thức rõ
hơn về vai trò của đô thị
thương cảng Hội An
trong lịch sử.

thăng trầm trong đời sống chính trị xứ Bắc, thấu hiểu những điểm mạnh và hạn chế của thể chế chính trị Lê - Trịnh, Nguyễn Hoàng đã quyết tâm dời bỏ vùng đất bản hộ của họ Nguyễn để tiến về phương Nam, thực hiện kế sách tạo dựng một khu vực quản chế độc lập, phát triển lâu dài. Cùng với những thách thức chính trị, xã hội đặt ra trên vùng đất mới, ông hiểu rằng “đất Đàng Trong vẫn là những trung tâm văn hóa của một quá khứ huy hoàng” (1). Để thu phục nhân tâm, Nguyễn Hoàng đã ra sức: “vỗ về quân dân, thu dùng hào

kiệt, sưu thuế nhẹ nhàng, được dân mến phục, bấy giờ thường xưng là chúa Tiên. Nghiệp đế dựng nên thực là xây nền từ đây” (2).

Nhận thấy xu thế cát cứ ngày càng rõ của Nguyễn Hoàng và sau đó là Nguyễn Phúc Nguyên (1563 - 1635), năm 1620 Trịnh Tùng (1570 - 1623) đã phái 5.000 quân đến cửa biển Nhật Lệ để uy hiếp và 7 năm sau cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn đã nổ ra (1627 - 1672) kéo dài 45 năm, gây nên những tổn thất to lớn với cả hai bên tham chiến (3). Do vậy, trong lịch sử Việt Nam từ khi chiến tranh Trịnh - Nguyễn kết thúc đến khi quân Tây Sơn tiến ra Bắc Hà, giải phóng Thăng Long năm 1789, lịch sử Việt Nam đã trải qua 214 năm với nhiều thách thức và chuyển biến to lớn. Trong khoảng thời gian đó, do không thể phân thắng bại, giữa hai miền đã hình thành thể cuộc Đàng Ngoài (Tonkin) và Đàng Trong (Cochinchina). Hai vùng lãnh thổ có chính quyền riêng, có cơ sở kinh tế, luật pháp và chế độ quản chế riêng. Tuy vậy, trên các phương diện kinh tế - xã hội, cả hai miền đều có nhiều biểu hiện phát triển trội vượt rất đáng chú ý trong lịch sử Việt Nam thời trung đại.

Để có đủ kháng lực cần thiết đương đầu với thế lực hùng mạnh của chính quyền Lê - Trịnh ở Đàng Ngoài, Nguyễn Hoàng đã ban hành và thực thi hàng loạt các chính sách tích cực nhằm xây dựng và củng cố uy lực của một chính quyền mới như khuyến khích khai hoang, trọng dụng người tài (mà Đào Duy Từ là một ví dụ tiêu biểu), xây dựng lực lượng quân sự hùng hậu trong đó đặc biệt là thủy quân, được trang bị vũ khí hiện đại của phương Tây. Theo C.R.Boxer thì các nhà cầm

quyền họ Nguyễn đã rất cố gắng để mua được những khẩu đại bác bằng đồng tốt nhất phương Đông (4).

Với tầm nhìn của một chính thể mạnh, luôn giữ thế chủ động trong quan hệ đối ngoại, bên cạnh chính sách khai mở, chính quyền Đàng Trong cũng luôn phải lường tính đến việc bảo vệ an toàn cho hệ thống kinh tế đối ngoại trong đó đặc biệt là thương cảng Hội An. Tiếp sau hệ thống phòng vệ, quan sát ở Cù Lao Chàm (Chiêm Bát Lao, vốn được coi là tiền cảng của Hội An), các chúa Nguyễn đã thiết lập một căn cứ hải quân mạnh ngay ở phía hữu ngạn sông Thu Bồn, tức vùng Cửa Đại hay “Đại Chiêm hải khẩu” (5). Bên cạnh đó, vị trí của dinh trấn Thanh Chiêm cũng là nhân tố có ý nghĩa trong việc bảo vệ an toàn, điều hành, xử lý các hoạt động thường xuyên của khu thương cảng. Về công tích của Nguyễn Hoàng, Lê Quý Đôn (1726 - 1784), một học giả nổi tiếng của Đàng Ngoài, đã có những đánh giá cao về uy danh, tài đức của “chúa Tiên” trong việc quản lý kinh tế, xã hội, xây dựng quân đội và phát triển ngoại thương (6).

Các chính sách hợp thời và hợp lòng người mà Nguyễn Hoàng thực hiện đã khiến ông có thể tập trung được quyền lực, củng cố được sức mạnh của vương quyền, ổn định xã hội và phát triển kinh tế hàng hóa. Đó chính là những tác nhân bên trong (endogenous factors) dẫn đến sự xuất hiện của hàng loạt đô thị và cảng thị trong đó tiêu biểu là Hội An. Qua hơn hai thế kỷ, Hội An đã trở thành trung tâm kinh tế đối ngoại (entrepôts) quan trọng nhất của Đàng Trong và là một trong những thương cảng quốc tế trọng yếu trong tuyến giao thương Đông Á

(7). Có thể thấy, “*Ngoại thương và nền chính trị trong nước đã kết hợp để tạo nên sức mạnh cho một thương cảng ở vùng biên viễn mà người Việt mới đến định cư đồng thời tạo nên thế ổn định cho vương quốc vừa được thiết lập ở vùng “biên giới” phương Nam hãy còn chưa thực phát triển*” (8).

Chúng ta đều biết, thời Nguyễn Hoàng cầm quyền cũng là thời đại hưng thịnh của hệ thống thương mại Đông Á (9). Đó là thời đại hoàng kim (*golden age*) của nhiều quốc gia khu vực. Do vậy, cùng với việc củng cố các ngành kinh tế trong nước, ông đã đi đến quyết định táo bạo là lựa chọn và đặt cược sự hưng vong của thể chế vào kinh tế ngoại thương. Có thể coi đó là sự lựa chọn sống còn của các chúa Nguyễn (10). Với việc đề cao kinh tế thương nghiệp, Đàng Trong đã hướng đến một xu thế phát triển khác biệt với Đàng Ngoài đồng thời hội nhập mau chóng với mô hình phát triển chung, vốn có của hầu hết các quốc gia Đông Nam Á. Dựa vào sức mạnh của kinh tế công thương, như một hệ quả tự nhiên, chính sách của các chúa Nguyễn đã khôi phục vị thế của Chiêm cảng trước đây. Tên gọi Faifo (*Hải Phố - Hội An*) trở thành địa chỉ quen thuộc của nhiều thương nhân khu vực, quốc tế. Nhưng không chỉ Hội An, một hệ thống cảng miền Trung vốn có truyền thống từ thời đại Champa cũng được phục hồi trong bối cảnh xã hội mới. Trong đó, các thương cảng như Thanh Hà (*Huế*), Nước Mặn (*Bình Định*) vừa là những thương cảng phát triển độc lập vừa nằm trong mối quan hệ có ý nghĩa tương hỗ cho Hội An. Trên thực tế, với sự du nhập, hỗ trợ của các trung tâm sản xuất và khai thác, các thương cảng

miền Trung đã tạo nên một hệ thống liên kết với vai trò điều phối trung tâm của cảng quốc tế Hội An.

Cũng cần phải nói thêm là, vào đầu thế kỷ XV, trong vòng 28 năm (1405 - 1433) theo lệnh của Minh Thành Tổ, Trịnh Hòa (*Zheng He, 1371 - 1433*) đã chỉ huy hạm đội hạ Tây dương. Trong 7 chuyến đi đó, Trịnh Hòa đều cho hạm đội từ Nam Kinh tập trung ở Phúc Kiến rồi từ đó tiến đến cảng Chiêm Thành (*Chan-ch'êng*). Có thể khẳng định rằng, đó chính là cảng Thi Nai (*Nước Mặn*). Từ cảng thị này, hạm đội của Trịnh Hòa đã chia thành nhiều phái bộ đến các quốc gia Đông Nam Á và tiến sang Tây Nam Á, châu Phi... (11). Như vậy là, khởi đầu từ thời Đường, phát triển trội vượt vào thời Tống, đến thời Minh (1368 - 1644) do những tiến bộ về kỹ thuật đóng thuyền và tri thức hàng hải, nhiều đoàn thuyền lớn của các quốc gia châu Á không phải nhất thiết tuân thủ theo các tuyến hải thương truyền thống nữa. Từ miền Nam Trung Hoa hay Nhật Bản, các đoàn thuyền buôn có thể tiến thẳng đến các cảng Đông Nam Á. Do vậy, các cảng miền Trung trong đó có Hội An trở thành đầu mối giao thương trực tiếp với các trung tâm kinh tế lớn khu vực.

Với chủ trương trọng thương, vào cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, Đàng Trong đã trở thành một *Thế chế biển*, triệt để phát huy truyền thống khai thác biển, phát triển giao thương và giao lưu văn hóa trên biển (12). Nhận thấy kinh tế ngoại thương chỉ có thể tồn tại, phát triển trong hệ thống nên cùng với việc củng cố các trung tâm sản xuất thủ công, khai thác nguyên liệu, chúa Nguyễn cũng có nhiều biện pháp để bảo vệ, mở rộng

hoạt động của các thương cảng. Sau năm 1672, khi cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn chấm dứt, chúa Nguyễn đã đẩy mạnh khai phá vùng đất phương Nam. Cùng với mục tiêu mở rộng ảnh hưởng đến châu thổ sông Đồng Nai, hạ lưu Mêkông nhằm khai phá tiềm năng kinh tế nông nghiệp hẳn chính quyền Phú Xuân cũng nuôi nhiều kỳ vọng về tiềm lực của các cảng miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ, nơi tiếp giáp với nhiều trung tâm thương mại Đông Nam Á. Thực tế lịch sử cho thấy, đến thế kỷ XVIII, cùng với Thanh Hà, Hội An, Nước Mặn các cảng như Đồng Nai, Sài Gòn, Hà Tiên... đều trở thành thương cảng trọng yếu của Đàng Trong, góp phần củng cố sức mạnh cho chính quyền này. Theo đánh giá của giáo sĩ dòng Tên

Cristophoro Borri, người từng sống ở Đàng Trong (1618 - 1622) thì nhờ có quan hệ hải thương mà “Chúa đã thu được nhiều lợi nhuận lớn trong việc buôn bán bằng thu thuế hàng hóa cũng như thuế hải khẩu ngài đặt ra và cả nước đều kiếm được nhiều mối lợi không thể tả hết” (13).

Trong các mối quan hệ đa dạng của Đàng Trong, thương nhân và các giáo sĩ Bồ Đào Nha đã đến xứ Cochinchina sớm nhất. Từ năm 1515, thuyền buôn Bồ Đào Nha đã đến Faifo và năm 1540 thì cập bến thường xuyên thương cảng này (14). Đến đầu thế kỷ XVII, không chỉ có các thương nhân châu Á, hầu hết các cường quốc

thương mại châu Âu như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh... đều đến Hội An (15). Với các quốc gia châu Á, giới thương nhân Trung Hoa, Nhật Bản đã nhận được nhiều điều kiện ưu đãi trong việc buôn bán với chính quyền Đàng Trong. Có thể nói chưa bao giờ trong lịch sử Việt Nam nền kinh tế ngoại thương lại có quan hệ rộng mở, đa dạng và phát triển hưng thịnh như giai đoạn thế kỷ XVI-XVII. Hầu hết các cường quốc kinh tế thời đại bấy giờ đều đến thiết lập quan hệ kinh tế với Đàng Trong.

Do có vị trí địa lý thuận lợi, chính sách khai mở, lại là một vùng đất giàu tiềm năng có thể cung cấp một số lượng khá lớn hồ tiêu, quế, trầm hương, tơ lụa, đường, cùng các loại khoáng sản quý nên Hội An đã có sức thu hút lớn đối với giới doanh thương quốc tế. Từ Chiêm cảng bị suy tàn, Hội An mau chóng phục hưng và trở thành trung tâm thương mại lớn của Đông Nam Á. Là một Trung tâm liên vùng (16) Hội An đã cùng với Goa (Ấn Độ), Ayuthaya (Siam), Malacca (Malaysia), Batavia (Indonesia), Luzon (Philippines)... nối kết với Formosa (Đài Loan), Macao, Hạ Môn (Trung Quốc), Deshima (Nhật Bản), Pusan (Hàn Quốc) tạo nên một hệ thống thương mại tương đối chặt, hoàn chỉnh của châu Á.

Với các thương nhân châu Á, vốn đã có mối quan hệ mật thiết với các thương cảng miền Trung từ thời đại

Với những ưu thế về điều kiện tự nhiên cũng như chính sách tích cực, thông thoáng của các chúa Nguyễn, vào các thế kỷ XVI - XVIII Hội An trở thành thương cảng mậu dịch quốc tế rất hưng thịnh và giữ vai trò vô cùng quan trọng trong mạng lưới hải thương quốc tế nói chung, vùng Đông Á nói riêng.

Champa, đến thế kỷ XVI - XVII thương nhân Trung Quốc, Nhật Bản, Siam, Chân Lạp, Patani, Java, Manila... đã thường xuyên đến Hội An và các cảng miền Trung buôn bán. Theo quan sát của Thomas Bowyear, được A.Lamb ghi lại, thì trong khoảng năm 1695 hàng năm có khoảng từ 10 đến 12 thuyền buôn Trung Hoa đến Hội An (17). Nhưng khi chính quyền Edo (1600 - 1868) hạn chế thuyền Trung Hoa đến Nhật thì trong các năm (1740 - 1750), số thuyền của Hoa thương đến Đàng Trong đã tăng lên mỗi năm chừng 80 chiếc. Trong tác phẩm *Oost-Indische Compagnie en Quinam* (Công ty Đông Ấn ở Quảng Nam) thương nhân người Hà Lan W.J.M Buch cũng cho rằng: “*Lý do khiến nhiều thương gia Trung Hoa như vậy đến Quảng Nam là vì có thể tìm thấy ở đây một trung tâm buôn bán với các nước và vùng lân cận. Hồ tiêu được chở tới từ Palembang, Pahang và các vùng khác; long não từ Borneo, gỗ vang, ngà voi,... đồ sứ thô và các hàng hóa khác. Với những gì còn lại, họ có thể mua thêm hồ tiêu, ngà voi, bột gia vị, bạch đậu khấu của Quảng Nam v.v... Do đó thuyền của họ chở về Trung Hoa thường là đầy hàng*” (18).

Hiểu rõ năng lực tổ chức, kỹ thuật sản xuất, buôn bán của người Hoa và những thông tin đa dạng mà họ có được, chúa Nguyễn đã sử dụng thế lực của Hoa thương, Nhật Bản cùng các thương nhân châu Á để tăng cường nội lực, biến ngoại lực cùng nội lực nhằm tạo nên thế đối trọng Á - Âu, Đông - Tây trong quan hệ quốc tế. Hơn thế nữa, do có kinh nghiệm và tri thức buôn bán nên hàng hóa mà Hoa thương đem đến Đàng Trong luôn phù hợp với

nhu cầu tiêu dùng và sức mua của cư dân bản địa. Vì thế, thương nhân Hoa kiều luôn nhận được ưu ái của chính quyền Nguyễn về thuế quan, địa điểm và phạm vi buôn bán. Chính sách đó của các chúa Nguyễn về sau nhìn chung vẫn được các vua triều Nguyễn (1802 - 1945) kế thừa (19).

Cũng cần phải nói thêm rằng, trong các thế kỷ XVI - XVIII, đặc biệt là sau năm 1644 triều Minh sụp đổ, người Hoa, nhất là cư dân các tỉnh vùng Đông Nam, đã có sự chuyển dịch lớn sang các quốc gia láng giềng Đông Á. Quá trình di cư đó đã bổ sung và góp phần hình thành nên các cộng đồng Hoa kiều đông đảo tập trung ở các thành thị, thương cảng. Giới Hoa thương cũng ngày càng có vai trò quan trọng trong các hoạt động kinh tế ở khu vực. Trong khi đó, vị trí của người Ấn trong mạng lưới giao thương Đông Á lại càng trở nên mờ nhạt. Nhưng, thay vào đó là sự hiện diện ngày một thường xuyên của các tập đoàn thương mại, công ty Đông Ấn châu Âu. Dựa vào các hải đoàn mạnh, vũ khí hiện đại và nguồn hàng phong phú... các thương nhân châu Âu đã thâm nhập vào thị trường khu vực, giành đoạt quyền lợi với giới thương nhân Đông Á để rồi, như lịch sử đã cho thấy, hình thành thế cuộc vừa đối đầu (*confrontation*) vừa hợp tác (*cooperation*) giữa các tập đoàn thương nhân trên bình diện khu vực cũng như trong mỗi nền kinh tế nhất là các nền kinh tế có vị trí chiến lược, giàu tiềm năng.

Với Nhật Bản, sau những thăm dò ban đầu và xung đột quân sự vì “hiếu nhâm” (20), đến thế kỷ XVII sau khi chính quyền Edo xác lập được quyền

lực, Nhật Bản đã chính thức thiết lập quan hệ với Đàng Trong. Từ đó, cho đến khi chính quyền này thực thi chính sách tỏa quốc (1639 - 1853), các thuyền buôn châu Ân (*Shuin-sen*) của Nhật Bản đã trở thành những bạn hàng trọng yếu của “*Quảng Nam quốc*” (21). Như vậy, cùng với thương nhân Trung Quốc, đến đầu thế kỷ XVII hệ thống giao thương Đông Á đã có thêm một thế lực doanh thương mới, có tiềm lực kinh tế lớn, hoạt động tích cực và hiệu quả trên nhiều thị trường khu vực (22). Để thắt chặt mối quan hệ với Nhật Bản, năm 1619 chúa Nguyễn Phúc Nguyên còn gả con gái cho thương nhân Nhật Bản Araki Sotaro, cho phép người Nhật (và cả giới Hoa thương) lập hội quán, phố Nhật kiều, Hoa kiều để buôn bán lâu dài. Chúa Nguyễn còn giao cho họ quyền tự quản, tự bầu nên trưởng khu để điều hành các hoạt động buôn bán, quản lý xã hội trên cơ sở tôn trọng truyền thống văn hóa, phong tục và luật pháp Nhật Bản. Theo đó, từ năm 1633 - 1672 đã có 6 người Nhật thay nhau giữ trọng trách đó. Họ là những người có thế lực lớn trong cộng đồng người Nhật và được chúa Nguyễn tin cậy (23).

Có thể thấy, cùng với việc tự khẳng định chủ quyền của mình ở Đàng Trong như một thể chế kinh tế - xã hội và chính trị độc lập, chúa Nguyễn đã kiên quyết bảo vệ chủ quyền, góp phần cùng với các quốc gia trong khu vực giải trừ nạn hải tặc, đem lại môi trường ổn định cho giao thương quốc tế đã khiến cho chính quyền Nhật Bản và các tập đoàn thương nhân khác phải có ý thức đầy đủ hơn về chủ quyền của Đàng Trong đồng thời nhìn nhận chính quyền này

như là một chính thể mạnh trong khu vực.

Tuy nhiên sau một thời kỳ hoạt động nhộn nhịp, đến những năm 1635 - 1639, vì nhiều nguyên nhân, chính quyền Tokugawa đã thực thi chính sách tỏa quốc (*sakoku*) không cho phép thuyền Châu ấn ra nước ngoài. Lập tức, giới Hoa thương đã chiếm lĩnh thị trường khu vực. Do thu được nhiều lợi ích từ thị trường Đàng Trong, nhiều Hoa thương Quảng Châu, Phúc Kiến, Hải Nam... đã trở thành những nhà kinh doanh lớn, giàu có. Trước tác động của chính sách tỏa quốc, cùng với thương nhân Hà Lan (và mức độ nào đó là thương nhân Đông Nam Á), giới Hoa thương đã đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp tục duy trì quan hệ thương mại giữa Nhật Bản với Việt Nam và thị trường Đông Nam Á (24).

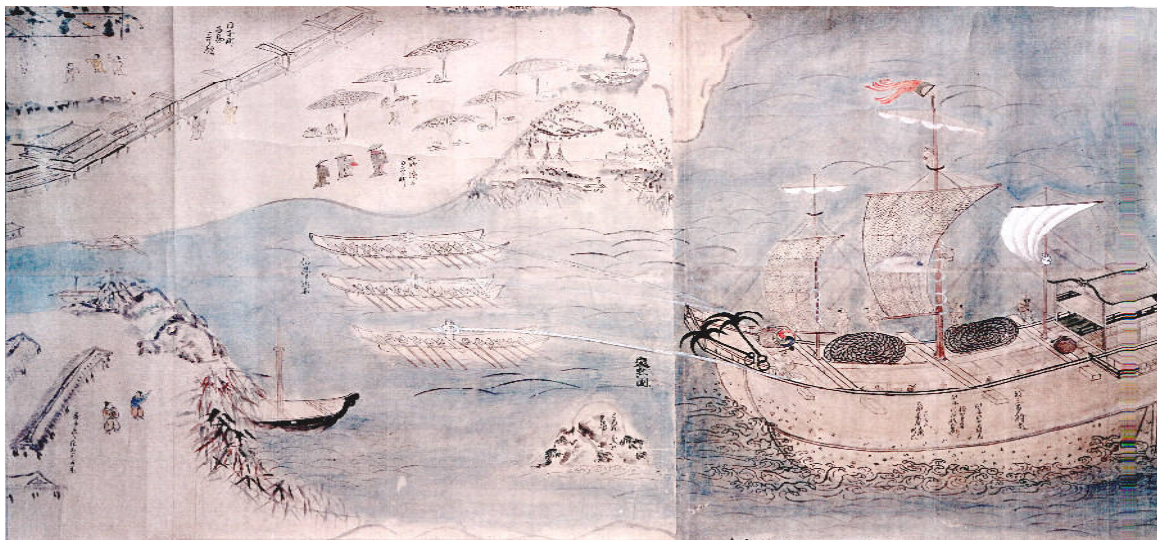
Đối với các tập đoàn thương mại và thế lực phương Tây, chúa Nguyễn cũng luôn giành được quyền chủ động trong việc xử lý các vấn đề phức tạp trong quan hệ quốc tế. Do có nguồn thông tin phong phú nên Phú Xuân luôn hiểu rõ được sức mạnh của từng tập đoàn thương nhân, công ty Đông Ấn, tham vọng của họ với Đàng Trong cũng như những bất đồng giữa các tập đoàn thương nhân và các quốc gia. Vì thế, chúa Nguyễn luôn tìm cách giữ cân bằng giữa các thế lực để vừa khai thác khả năng kinh tế, vừa hạn chế những tác động xấu về chính trị tránh biến Đàng Trong thành nơi tranh giành lợi ích, xung đột giữa các cường quốc phương Tây. Do vậy, mặc dù biết Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) đã có quan hệ mật thiết với Đàng Ngoài nhưng trong những thời điểm nhất định chúa Nguyễn vẫn tiếp tục cho tàu Hà

Lan được tiếp tục đến Hội An. Bên cạnh đó, tuy có quan hệ tương đối mật thiết với Bồ Đào Nha để mua được vũ khí và tranh thủ nguồn hàng từ Trung Quốc nhưng chúa Nguyễn cũng không để cho thương nhân nước này có thể chiếm độc quyền trong thương mại. Trên thực tế, một *chính sách cân bằng quyền lực, hay trung lập hóa các mối quan hệ* đã được áp dụng. Theo C.Borri thì chúa Nguyễn đã chuẩn bị rất kỹ các bến đậu tàu ở dọc bờ biển cũng như ở vùng cửa sông Thu Bồn cho các thương nhân phương Tây. Trong tác phẩm *Xứ Đàng Trong* viết năm 1621 ông nhận xét: “*Chúa Đàng Trong không đóng cửa trước một quốc gia nào, ngài để cho tự do và mở cửa cho tất cả người ngoại quốc, người Hà Lan cũng tới như những người khác, cùng với tàu chở rất nhiều hàng hóa của họ*”. Tác giả cũng cho biết thêm: “*Phương châm của người Đàng Trong là không bao giờ tỏ ra sợ hãi một nước nào trên thế giới. Thật là hoàn toàn trái ngược với vua Trung Hoa. Ông này sợ tất cả, đóng cửa không cho người ngoại quốc vào và không cho phép buôn bán trong nước*” (25).

Do vậy, mặc dù không phải không có những mâu thuẫn, bất bình với không ít thương nhân, nhà truyền giáo

nhưng vì những lợi ích thương mại cũng như nhu cầu hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, văn minh phương Tây mà chúa Nguyễn đã tạo điều kiện cho người châu Âu tiếp tục đến Đàng Trong. Trong không ít trường hợp tài năng của họ đã được trọng dụng (26).

Song song với các biện pháp trên, để khẳng định chủ quyền và bảo vệ những lợi ích kinh tế, chính quyền Đàng Trong đã lập ra *Ty tàu vụ* để theo dõi và thu thuế xuất nhập khẩu đối với các tàu, thuyền buôn ngoại quốc. Trong tác phẩm *Phủ biên tạp lục*, Lê Quý Đôn đã cho biết những thông tin cụ thể về mức thuế đối với tàu thuyền buôn các nước. Trên cơ sở trọng tải thuyền và lượng hàng, chủng loại hàng xuất nhập mà *Ty tàu vụ* đánh thuế với từng loại tàu thuyền. Nhưng cũng có thể khẳng định rằng thông qua chế độ thuế quan, chúa Nguyễn cũng muốn bày tỏ sự ưu ái đối với thương nhân một số nước (27). *Điều quan trọng là, tất cả các thương nhân, chủ tàu thuyền ngoại quốc đều tuân thủ chế độ thuế quan, sự kiểm soát ngoại thương của chúa Nguyễn và đều tiếp tục muốn cho thuyền đến Đàng Trong*. Trong hơn 2 thế kỷ, mặc dù Hội An là điểm đến của đồng thời nhiều thương nhân trong nước, khu vực và phương Tây nhưng ở



đây đã không diễn ra một cuộc xung đột hay “*chiến tranh kinh tế*” lớn nào. Từ đó, chúng ta có thể luận suy về uy lực và năng lực điều hành, quản lý cảng thị này của chính quyền Phú Xuân cũng như của dinh trấn Quảng Nam. Một chính sách khai mở, đa phương hóa quan hệ và thực thi chế độ thuế quan nghiêm cần... đã đem lại sức mạnh thực tế cho chúa Nguyễn. Mặc dù phải đương đầu với những áp lực chính trị từ nhiều phía và biết bao thủ đoạn buôn lậu, trốn thuế của các thương nhân ngoại quốc nhưng chính quyền Đàng Trong đã thực thi quyền lực của mình với một ý thức dân tộc mạnh mẽ và bảo vệ trọn vẹn chủ quyền kinh tế, chính trị♠

*** Chú thích:**

1. Tạ Chí Đại Trường: *Thần, Người và Đất Việt*, Nxb Văn nghệ, 1988, tr.219.
2. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb Giáo dục, H., 2002, tr.28.
3. Từ năm 1627-1672 quân Trịnh đã 6 lần tấn công vào Nam: 1627, 1633, 1643, 1648, 1661 và 1672. Năm 1655 quân chúa Nguyễn tấn công ra Đàng Ngoài, chiếm đến bờ Nam sông Lam, 5 năm sau mới chịu rút quân về. Trên thực tế, một số chúa Nguyễn cũng đã từng có ý định tấn công ra Đàng Ngoài. Năm 1716, Nguyễn Phúc Chu đã từng cử một số Hoa kiều thân tín ra Thăng Long thăm dò nhưng thấy “Trung triều cường thịnh, mưu bèn thôi”, Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học Xã hội, H., 1977, tr.65. Xem Nguyễn Văn Kim: *Xứ Đàng Trong trong các mối quan hệ và tương tác quyền lực khu vực*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 6 (362), 2006, tr.19-35.
4. Một số nhà nghiên cứu cho rằng việc chúa Nguyễn chú trọng xây dựng binh lực mạnh trong đó có hải quân là nhằm đề đương đầu với thế lực của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. Nhưng, chắc chắn chúa Nguyễn còn muốn thông qua việc xây dựng hải binh để bảo vệ chủ quyền lãnh hải đặc biệt là các cảng kinh tế đối ngoại như Hội An, Thanh Hà, Nước Mặn... và các đảo như Cù Lao Chàm, Côn Đảo... Xem C.R.Boxer: *Portuguese Conquest and Commerce in Southern Asia, 1500-1750*, Variorum Reprints, London, 1985, pp.167.

5. Kết quả khảo sát của các chuyên gia địa chất - địa mạo, khảo cổ học và sử học Việt Nam - Nhật Bản thuộc Khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG HN và Trường Đại học Chiêu Hòa trong các mùa điền dã năm 1997-1999 cho thấy ở vùng Thanh Chiêm còn vết tích khá rõ của một vịnh biển rộng, nước sâu. Kết hợp với một số nguồn sử liệu khác chúng tôi cho rằng nhiều khả năng đây là cảng cử hải quân của chúa Nguyễn.

6. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học Xã hội, H., 1977, tr.50.

7. Andre Gunder Frank: *ReOrient: Global Economy in the Asian Age*, University of California Press, 1998, pp.98; and John K.Whitmore: *Vietnam and the Monetary Flow of Eastern Asia, Thirteenth to Eighteenth Centuries*; in: *Precious Metals in the Late Medieval and Early Modern Worlds*, edited by J.F.Richards. Durham, N.C.: Carolina Academic Press, 1983, pp.380&388.

8. Charles Wheeler: *One Region, Two Histories - Cham Precedents in the History of the Hội An Region*; in: Nhung Tuyet Tran and Anthony J.S. Reid: *Viet Nam Borderless Histories*, The University of Wisconsin Press, 2006, pp.169.

9. Anthony Reid: *Southeast Asia in the Age of Commerce 1450-1680*, Yale University, New Haven and London, 1988. Có thể tham khảo thêm: Li Tana - Anthony Ried: *Southern Vietnam under the Nguyen - Document on the Economic History of Cochinchina (Đàng Trong) 1602-1777*, Australia National University - Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 1993.

10. Li Tana: *Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*, Nxb Trẻ, Tp HCM, 1987. Có thể tham khảo thêm Phan Khoang: *Việt sử xứ Đàng Trong*, Nxb. Văn học, 2001.

11. Geoff Wade: *The Zheng He Voyages: A Reassessment*; Asia Research Institute, Working Paper Series, No.31, October, 2004; Dương Văn Huy: *Những đợt thám hiểm của Trịnh Hòa đến Đông Nam Á*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2 (77), 2006.

12. Trần Quốc Vượng: *Mấy nét khái quát lịch sử cổ xưa về cái nhìn về biển của Việt Nam*; trong: *Biển với người Việt cổ*, Nxb. Khoa học Xã hội, H., 1991, tr.20.

13. Cristophoro Borri: *Xứ Đàng Trong*, Nxb. Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 2003, tr.90.

14. Theo P.Y.Manguin thì năm 1516 Bồ Đào Nha đã cho thuyền đến cảng Champa, năm 1623 đã chính thức cử thuyền đến cảng Champa nhưng theo A.Lamb thì quan hệ này không đều đặn. Từ năm 1540 trở đi người Bồ đến Faifo một cách thường xuyên, thậm chí một số người Bồ còn sống

lâu dài ở thương cảng này. Xem Pierre-Yves Manguin: *Les Portugese sur les cotes du Vietnam et du Campa*, Ecole Fraicaise d'Extrême - Orient, Paris, 1972, pp.3; và, Alastair Lamb: *The Mandarin Road to Old Hue*, Clarke. Irwin & Co.Ltd, Toronto, 1970, pp.19.

15. Các thương nhân Anh đã đến giao thiệp với Đàng Trong từ năm 1613 sau đó tập trung xây dựng thương điểm ở Côn Đảo. Tàu Hà Lan đến Đàng Trong các năm 1613 và 1617, đến năm 1633 thiết lập một thương quán ở Hội An với tham vọng mua tơ lụa ở đây để đưa sang Nhật Bản nhưng đã vấp phải sự cạnh tranh quyết liệt của thương nhân Nhật. Bên cạnh đó họ còn bị nghi kỵ của chúa Nguyễn trong mối liên hệ với Đàng Ngoài. Đến năm 1654, người Hà đã rút khỏi Hội An để tập trung ra Đàng Ngoài và hoạt động liên tục trong 63 năm (1637-1700). Trong các thương nhân phương Tây, Bồ Đào Nha được chúa Nguyễn dành cho nhiều ưu ái. Trong thời gian 1650-1651 mỗi năm có 4-5 tàu từ Macao đến Đàng Trong. Các thuyền này có thể chở 300 tấn hàng, trị giá 100.000 lạng bạc.

16. Sakura Yumio: *Thử phác dựng cấu trúc lịch sử Đông Nam Á thông qua mối liên hệ giữa biển và lục địa*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4, 1999, tr.37-55.

17. Allastair Lamb: *The Madarin Road to Old Hue*, Sdd, pp.52.

18. M.J.Buch: *Oost - Indische Compagnie en Quinam*, Amsterdam, H.J.Paris, 1929.

19. Choi Byung Wook: *The Nguyen Dynasty's Policy toward Chinese on the Water Frontier in the First Half of the Nineteenth Century*; in: Nola Cooke and Li Tana (Ed.): *Water Frontier - Commercial and the Chinese in the Lower Mekong Region, 1750-1880*, Rowman & Littlefield Publishers, INC, Singapore University Press, 2004, pp.85-100.

20. Nhà nghiên cứu Nhật Bản Iwao Seiichi cho rằng năm 1578, *wako* (hải tặc Nhật Bản) đã đến hải phận Đàng Trong cướp thuyền buôn của thương nhân Trung Hoa Trần Bảo Tùng đang vận chuyển đồng, sắt và đồ gốm đến Quảng Nam. Xem Iwao Seiichi: *Shuin-sen to Nihon Machi* (Châu án thuyền và phố Nhật), Nxb. Hakusendo, Tokyo, 1962, tr.15. Nguồn sử liệu Việt Nam: *Đại Nam thực lục tiền biên* cũng ghi lại sự kiện năm 1585, Bạch Tàn Hiên Quý (Shirahama Kenchi) đã chỉ huy một đoàn thuyền lớn đến cướp ở Cửa Việt bị lực lượng hải quân của chúa Nguyễn gồm 10 chiếc thuyền do Nguyễn Phúc Nguyên (1563-1634) chỉ huy tấn công, đánh tan hai chiếc. Trước sức tấn công quyết liệt của lực lượng hải quân Đàng Trong

“Hiên Quý sợ chạy... từ đó giặc biển im hơi”, *Đại Nam thực lục tiền biên*, Sdd, tr.32.

21. Kawamoto Kuniye: *The International Outlook of the Quang Nam (Nguyen) Regime as Revealed in Gaiban Tsuusho*; in: *Ancient Town of Hoi An*, The Gioi Publishes, H., 2006, pp. 159-170.

22. Kato Eiichi: *Shuinsen Licence Trade and the Dutch in Southeast Asia*; in: *Ancient Town of Hoi An*, Sdd, 2006, pp.209-217. Trong thời kỳ *Châu án thuyền* (1592-1635) Nhật Bản đã có quan hệ với 18 quốc gia và khu vực lãnh thổ ở Đông Nam Á. Theo thống kê trong thời gian 1604-1635 đã có tổng số 365 thuyền *Châu án* đến Đông Nam Á và Đài Loan. Trong số đó có 87 đến Đàng Trong và 37 chiếc đến Đàng Ngoài. Như vậy, chỉ riêng số thuyền đến Việt Nam đã chiếm khoảng gần 1/3 số thuyền *Châu án*. Điều đó cho thấy tầm quan trọng của thị trường Việt Nam với Nhật Bản và quan hệ giao thương khu vực. Thực ra, từ thế kỷ XV, với tư cách là một bộ phận hợp thành của lãnh thổ Nhật Bản ngày nay, vương quốc Ryukyu (Lưu Cầu) đã thiết lập quan hệ với Siam và một số quốc gia Đông Nam Á. Với Việt Nam, tư liệu sớm nhất ghi lại trong *Rekidaihoan* (Lịch đại bảo án) là năm 1509. Đến cuối thế kỷ XVI khi thiết lập quan hệ với Đông Nam Á, các thương nhân Nhật Bản đã kế thừa tri thức, kinh nghiệm của người Hoa cũng như thương nhân Lưu Cầu. Có thể xem Nguyễn Văn Kim: *Chính sách đóng cửa của Nhật Bản thời kỳ Tokugawa - Nguyên nhân và hệ quả*, Nxb, Thế Giới, 2000.

23. Nguyễn Văn Kim: *Quan hệ của Nhật Bản với Đông Nam Á thế kỷ XV-XVII*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2003, tr.143-144.

24. John Cleinen: *Về những người bạn cũ và những kẻ thù giả mạo - Quan hệ của Hà Lan với Đàng Trong thế kỷ XVII*; Nguyễn Văn Kim: *Vị trí của Phố Hiến và Domea trong hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVI-XVII*; trong: *Sư tử và Rồng - Bốn thế kỷ quan hệ Hà Lan - Việt Nam*, Nxb. Thế Giới, 2008, tr.17-36 & 79-94.

25. Christophoro Borri: *Xứ Đàng Trong*, Sdd, tr.92-93.

26. Alexandre de Rhodse: *Hành trình và truyền giáo*, Tủ sách đại kết, Tp Hồ Chí Minh, 1994.

27. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*, Sdd, tr.65. Có thể tham khảo thêm sự phân tích về chế độ thuế quan thời chúa Nguyễn trong bài viết của GS. Vũ Minh Giang: *The Japanese Presence in Hoi An*; in: *Ancient Town of Hoi An*, The Gioi Publihiers, H., 2006, pp.199-208.

E ầm Kim là một trong những xã/phường ở Hội An có lịch sử khá lâu đời. Thời Pháp trở về trước được gọi là Kim Bồng châu, thuộc tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Châu Kim Bồng được chia thành nhiều ấp, trong đó ấp Phước Thắng - ngày nay là thôn Phước Thắng là vùng đất được các bậc tiền nhân xây dựng nhiều công trình kiến trúc văn hoá, tín ngưỡng quan trọng và được bảo tồn

khá nguyên vẹn đến bây giờ. Xưa cũng như nay, cư dân Kim Bồng nói chung, ấp Phước Thắng nói riêng sinh sống bằng nhiều nghề như sản xuất nông nghiệp, làm thợ mộc, nề, chạm trổ... Bên cạnh đó cũng có không ít người làm nghề buôn bán, đặc biệt là buôn ghe bầu và buôn nguồn. Nhờ vậy mà đời sống kinh tế của cư dân tương đối khá giả. Biểu hiện nổi bật là tại ấp Phước Thắng, ngoài số lượng phong phú công trình kiến trúc văn hoá, tín ngưỡng, còn có rất nhiều nhà cổ. Tiêu biểu về nghệ thuật kiến trúc lẫn lịch sử

di tích trong số những ngôi nhà cổ hiện tồn là nhà ông Trương Kim Sen.

Ngôi nhà tọa lạc tại trên thửa đất khá rộng ở khu vực phía tây thôn Phước Thắng, thuộc xứ đất Ông Vĩnh. Theo thông tin từ chủ di tích và những người cao tuổi sinh sống trong khu vực

lân cận, ngôi nhà này được xây dựng từ thời ông Thủ Mua - ông có ngoại của ông Trương Kim Sen. Ông Thủ Mua làm nghề buôn nguồn nên giàu có. Ngôi nhà do ông Thủ



Mua xây dựng có nhà chính và nhà ngang. Trong thời chiến tranh chống Mỹ - Ngụy, do bị trúng đạn nên ngôi nhà ngang bị sụp đổ hoàn toàn nhưng nền móng hiện nay vẫn còn, ngôi nhà chính bị hư hại một góc và đã được gia đình tu sửa lại.

Ngôi nhà xoay theo hướng Đông Nam, nhìn ra vườn cây ăn quả phía trước. Cổng vào nhà nằm ở phía Nam, lệch về bên phải so với hướng của ngôi nhà. Cổng rộng 155cm, được xây bằng gạch, theo kiểu cuốn thư, có mái che lợp ngói, phía dưới mái che đặt một

khám thờ nhỏ. Lối vào nhà khá rộng, uốn lượn quanh co đến sân. Ngôi nhà được xây dựng theo kiểu “*tam gian nhị hạ*” (*ba gian hai chái*) với kích thước là 730 x 780cm. Nhà không có mái hiên, hệ cửa mặt tiền được làm theo kiểu “*thượng song hạ bản*” với 3 bộ cửa, mỗi bộ 4 cánh. Phía trước hai gian chái xây tường gạch. Hệ mái lợp ngói âm dương với mái trước có 33 vòng ngói, mỗi mái chái có 19 vòng ngói, bờ nóc đắp giạt cấp, bờ chày đắp uốn lượn. Hệ đỡ mái bằng gỗ với đòn tay có tiết diện hình vuông, hệ vì kèo làm theo kiểu kẻ chuyển với các vì kèo ở mái trước được chạm trổ, soi chỉ công phu, đặc biệt là vì kèo lòng 3 và lòng 4. Đòn tay cuối cùng của mái trước được đỡ bởi các bẩy chạm trổ hình đuôi cá. Đầu các vì kèo chạm cách điệu. Mặt dưới và mặt bên của một số vì kèo lòng 3 mái trước chạm hoa dây, sóng nước, cá chép và đề tài tùng lộc, liên áp. Vì kèo lòng 4 mang ý nghĩa trang trí mỹ thuật hơn là công năng kiến trúc. Những vì kèo lòng này được làm từ một tấm gỗ nguyên khối dày chạm trổ thành hình cuốn thư với chính giữa là bảo vật trong bát bửu, hai bên là những câu thơ chữ Hán trong bài thơ về tứ thời, ngoài cùng là hồi văn chữ vạn, chữ “S”. Hệ khung chịu lực bằng gỗ với chủ yếu là cột tròn, trính có mặt cắt hình chữ nhật được chạy chỉ nổi. Cột có đường kính trung bình 17cm, riêng 8 cột thuộc lòng nhất có đường kính 20cm, 4 cột ngoài cùng mặt tiền là cột vuông với tiết diện 12 x 12cm. Cột tròn được đặt trên những viên đá tán sa thạch có nhiều hình dáng và kích thước khác nhau. Đá tán của cột lòng 3 mái trước chia thành 3 tầng, phía trên là

hình tròn, giữa là hình bát giác, dưới cùng là hình vuông. Đá tán của cột lòng 2 mái trước chia thành 2 tầng, trên hình tròn, dưới hình vuông. Đá tán của các hàng cột còn lại đều là hình vuông. Tường bao được sửa chữa lại hơn 10 năm trước, xây bằng gạch vữa xi măng, dày 14cm, quét vôi màu xanh ve. Ngoài hệ cửa mặt tiền, ngôi nhà còn có 2 cửa đi và 1 cửa sổ. Cửa đi ở phía Nam thông ra vườn, ở phía Đông thông sang nhà phụ.

Trên bình diện tổng thể, ngôi nhà được chia thành 5 gian chiều ngang và 5 gian chiều sâu. Trong 5 gian chiều ngang thì gian giữa có kích thước lớn nhất, gian chái có kích thước nhỏ nhất. Kích thước của các gian chiều ngang chênh lệch nhau không nhiều. Trong 5 gian chiều sâu thì gian phía trước - gian lòng 4 trước có kích thước nhỏ nhất, 59cm, gian lòng nhất có kích thước lớn hơn cả, 166cm.

Nền nhà cao hơn so với nền sân phía trước 16cm. Móng bó nền bằng xây bằng gạch, riêng phần phía trước áp đá thanh bằng sa thạch chạy gờ chỉ. Mỗi thanh đá có kích thước trung bình là 7 x 41 x 90cm.

Ngôi nhà dùng để ở và thờ tự ông bà tính từ thời ông cố ngoại của ông Trương Kim Sen trở về sau. Gian sát tường phía sau - lòng nhì sau là khu vực thờ tự. Tại khu vực này bố trí 3 bệ thờ, trong đó bệ thờ ở giữa cao hơn, 113cm, bệ thờ hai bên cao 86cm. Các bệ thờ đều xây giạt thành 2 cấp với phần phía ngoài - nơi đặt lư hương, đèn cao hơn phần phía trong - vị trí đặt ảnh thờ. Bệ thờ quét vôi màu vàng. Phía trước không gian thờ tự có treo những bức nghi bằng vải thêu, riêng trước bàn



thờ chính treo thêm một bức sáo tre. Khu vực trước bàn thờ chính là không gian đặt bàn tiếp khách và bộ phận ngủ của chủ nhà. Gian chái phía bên phải dùng để cất trữ nông phẩm và nông cụ, gian chái bên trái là phòng ngủ của một số thành viên khác. Quan sát dấu vết trên cột nhà và một số vị trí khác, chúng tôi nhận thấy ngôi nhà có đóng phen ván lợp ô học ngăn cách gian chái với ba gian giữa.

Hiện tại, chưa có căn cứ để xác định chính xác niên đại xây dựng của ngôi nhà. Tuy nhiên, từ thông tin điều tra cũng như qua đối sánh về mặt kiến trúc với một số ngôi nhà khác, có thể khẳng định ngôi nhà này có niên đại kiến trúc vào khoảng đầu thế kỷ XX. Cùng với một số di tích văn hoá, tín ngưỡng và nhà ở khác, sự tồn tại của di tích nhà ông Trương Kim Sen không những góp phần làm phong phú hơn các loại hình di tích ở xã Cẩm Kim mà còn minh chứng về đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân ở đây trong lịch sử. Ngôi nhà cũng là nguồn tư liệu quý để các nhà khoa học nghiên cứu về các lĩnh vực văn hoá, mỹ thuật, kiến trúc truyền thống của cư dân Kim Bồng nói riêng, Hội An nói chung♠

BẢO TÀNG GỖ SỨ MẬU DỊCH HỘI AN

Trần Công Trung

Nằm trong tuyến tham quan Khu phố cổ Hội An, Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch Hội An ở số 80 đường Trần Phú - Hội An là điểm tham quan thu hút rất đông du khách trong và ngoài nước.

Đây là một ngôi nhà gỗ tiêu biểu 2 tầng có ban công được xây dựng vào khoảng thế kỷ XIX. Tham quan ngôi nhà này chúng ta có thể thấy được tổng thể không gian kiến trúc điển hình của nhà cổ ở Hội An. Ngôi nhà này chia làm 3 phần: nhà trước, nhà sau và nhà cầu nối. Sân trời được bố trí giữa nhà trước và nhà sau, bếp và khu vệ sinh ở phía sau cùng.

Năm 1995, được sự giúp đỡ của các chuyên gia Nhật Bản, ngôi nhà này chính thức trở thành Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch ở Hội An và được đưa vào tuyến tham quan chính trong khu phố cổ Hội An.

Hiện nay, Bảo tàng này trưng bày 268 hiện vật gốm sứ có niên đại từ thế kỷ IX đến thế kỷ XIX. Hầu hết các hiện vật trưng bày nơi đây được tìm thấy ở các địa điểm khảo cổ tại Hội An, phản ánh sinh động con đường gốm sứ mậu dịch trên biển vào các thế kỷ trước khi mà Hội An là tụ điểm giao

lưu thương mại trên biển của các thương thuyền Đông - Tây - Á - Âu.

Các sưu tập hiện vật trưng bày tại Bảo tàng gồm: Sưu tập Gốm sứ Hizen Nhật Bản (*nửa sau thế kỷ XVII*), sưu tập hiện vật gốm Chu Đậu vớt tại vùng biển Cù Lao Chàm (*thế kỷ XV - XVI*), gốm sành Việt Nam. Ngoài ra Bảo tàng còn trưng bày một số hiện vật gốm sứ Trung Quốc (*thế kỷ XVII - XIX*), gốm Islam (*thế kỷ IX - X*), gốm sành Thái Lan, gốm Chăm...

Tổ chức trưng bày gồm:

Gian trước - tầng 1: Giới thiệu chung về Bảo tàng và con đường Gốm sứ mậu dịch ở Hội An, trưng bày mô hình Ghe bầu - thương thuyền của người Việt thế kỷ XVIII - XIX, các hiện vật gốm Hizen - Nhật Bản, gốm sứ Trung Quốc và gốm Việt Nam.

Gian sau - tầng 1: Trưng bày các kiểu loại nhà phố ở Hội An, một số cấu kiện gỗ được giữ lại trong quá trình trùng tu ngôi nhà 80 Trần Phú.

Gian trước - tầng 2: Giới thiệu bản đồ phân bố các địa điểm khảo cổ trong khu phố cổ Hội An và trưng bày các hiện vật gốm sứ được phát hiện tại các địa điểm khảo cổ trên. Phần lớn các hiện vật gốm sứ này xuất xứ từ Cảnh Đức Trấn thế kỷ XVII - XVIII, Phúc Kiến, Quảng Đông thế kỷ XVIII - XIX.

Gian sau - tầng 2: Trưng bày hiện vật gốm Chu Đậu được khai quật tại tàu đắm cổ ở vùng biển Cù Lao Chàm.

Trong thời gian đến, với việc tiếp tục nâng cấp hệ thống trưng bày, Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch Hội An sẽ là điểm đến hấp dẫn cho những du khách muốn tìm hiểu, nghiên cứu về kiến trúc cũng như gốm sứ mậu dịch ở Hội An♠

CHIẾC BẦY CHUỘT BẰNG TRE

Nguyễn Văn Bé

Bảo tàng Văn hóa Dân gian Hội An là thiết chế văn hóa đặc biệt, được xem là một trong những bảo tàng hiếm hoi trong khu vực. Bảo tàng trưng bày, giới thiệu các hiện vật về văn hóa phi vật thể Hội An nói chung, về bề dày truyền thống văn hóa, trí thông minh, sáng tạo, những đóng góp của cư dân miền quê, sông nước Hội An nói riêng. Các hiện vật trưng bày liên quan đến đời sống dân gian gồm các chủ đề như Nghệ thuật Tạo hình, Nghệ thuật Diễn xướng, Ngành nghề truyền thống, sinh hoạt văn hoá... của người dân địa phương.

Trong số các hiện vật trưng bày ở mảng chủ đề Nghề nông Hội An, có một hiện vật tuy đơn sơ, mộc mạc nhưng rất hấp dẫn, lý thú với du khách tham quan Bảo tàng: Chiếc bầy chuột bằng tre (*loại bầy đôi*).



Như tên gọi, chiếc bẫy chuột được làm hoàn toàn bằng tre, thân bẫy là một ống tre dài khoảng 70cm, chia làm ba đoạn, đoạn giữa dài 30 cm, hai bên dài 20cm được cắt vạt thân ống, chừa thân cật tre làm lõi cho chuột đi vào bẫy, hai thanh nẹp tre bịt hai đầu miệng ống dài độ chừng 60 - 62cm, được buộc ở hai đầu bằng những sợi tre vót mỏng bên theo từng cặp, tạo thành khung bẫy đồng thời cũng là nắp bẫy, trên thân ống tre có đục những lỗ để gắn lẫy, một đầu lẫy được thông vào trong lòng ống để gắn mồi. Đầu của mỗi thân cật tre có cột sợi dây làm nổ, dây nổ được thiết kế buộc hai đoạn tre nhỏ, một ở đầu để gài vào lẫy, một ở đoạn giữa để tạo chân chống mở nắp bẫy khi kéo căng thanh nẹp tre về phía trước để mở bẫy. Khi bẫy, người ta sẽ kéo căng hai thanh nẹp tre về hai phía, hai đoạn tre nhỏ được buộc ở đoạn giữa của hai sợi dây chống vào hai thanh nẹp tre để mở bẫy, trong lòng ống, ta mắc mồi vào đầu kia của lẫy, xong đem bẫy đặt gần những nơi chuột hay qua lại, khi chuột vào ống để ăn mồi, giật mồi, lẫy chuột động dậy, đánh bật dây nổ gắn ở phía trên thân ống, kéo theo chân chống nắp bẫy rời ra khỏi vị trí căng bẫy, nắp bẫy sẽ bật vào đóng kín miệng bẫy. Chuột đã mắc bẫy. Nếu một con đi vào một đầu ống, bắt được một con, nếu hai con đi vào cùng một lần ở hai đầu ống, bắt được hai con. Rất hiệu dụng.

Kích cỡ của chiếc bẫy được tính toán rất phù hợp trải qua nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như kích thước và thói quen của con vật bị bắt.

Chiếc bẫy chuột bằng tre là một hiện vật khá độc đáo của Bảo tàng Văn hoá Dân gian Hội An. Tuy đơn sơ, mộc

mạc nhưng đây là hiện vật thể hiện trí thông minh, óc sáng tạo của những cư dân miền quê Hội An. Sản phẩm này mang lại kết quả mỹ mãn mỗi khi sử dụng và không tạo nên hình ảnh khó chịu về con vật bị bắt như một số loại bẫy kim loại.

Chiếc bẫy chuột bằng tre là một hiện vật có giá trị phản ánh khả năng sáng tạo của cư dân thôn dã Hội An. Được trưng trong chương trình tạo nên những sản phẩm du lịch giới thiệu về nét đẹp văn hóa của cư dân Hội An, chúng ta có thể nghĩ suy và mạnh dạn trong việc phát huy những sản phẩm như thế này thành những sản phẩm du lịch đến với công chúng du khách trong và ngoài nước sau một chuyến tham quan Hội An với những kỷ niệm lạ lùng và lý thú này! ♠

VỊNH CÂY TRỘT

Nguyễn Đức Minh

Thời xưa, rừng phía Đông Hòn Lao ở đâu khoảng từ Hang Trần đến Hòn Nhạn toàn cây bự cỡ hai ba người ôm không hết. Gỗ lim là nhiều nhất, sau mới đến các loại gỗ gõ, dổi và kiền kiền. Mặc dù Làng cấm rất gắt và phạt nặng, nếu bắt quả tang phải bồi thường tiền gấp mười lần giá trị

cây bị đốn hạ, nặng hơn có thể kêu tuần đình đến dỡ nhà, nhiều người thường bị đánh roi trước đình Đại Càn nhưng vẫn liều lĩnh chờ chiều hoặc đêm xuống lén lén chặt trộm thả xuống biển rồi dặt vào Hội An bán rất có giá vì gỗ Lao hơn hẳn các loại gỗ trên nguồn. Hồi ấy, ở Phố, mấy người giàu cứ nghe nói gỗ ngoài Lao là ai cũng muốn mua bởi giác mỏng mà lõi lớn và già, bào ra vân đẹp nổi tung như mây cuộn sóng xô. Dầu đóng đồ gì cũng “*bánh*”, ai thấy cũng mê. Có điều lạ là không rõ vì sao mỗi khi gỗ thả xuống biển, dù ở khu vực nào thì cũng đều tập lại một chỗ nước sâu gần hang Nước Nôi. Ai muốn tìm cây mới đốn hạ cứ việc đến đây nhưng chỉ lén đến nửa đêm không dám công khai. Bởi thế nơi này mới có tên là Vịnh Cây Trôi. Ý nói vịnh này toàn tụ tập các loại cây trôi từ khắp nơi về.

Về sau lại còn có thêm tên là Vịnh Tây Trôi. Chuyện kể rằng, vào một ngày sóng lặng, ông Hiền cùng bạn chài đang thả lưới bỗng phát hiện có xác người nổi ở Vịnh Cây Trôi. Đến gần mới hay đó chính là xác một người lính Tây bị chết từ đâu trôi về còn mặc nguyên binh phục. Mấy người bàn nhau để đây lỡ tàu Tây đi tuần phát hiện để sinh chuyện chẳng lành. Ông Hiền rằng đây bơi ghe kéo xác ra xa. Nghe đâu tận tít tập ngoài khơi khi nhìn về hòn Lao thấy mờ mờ mới thả. Tưởng vậy là yên, ai dè sáng hôm sau đến Vịnh Cây Trôi lại thấy y cái xác Tây hôm qua. Mọi người thấy lạ nên hè nhau về nhà lấy cuộc xêng đào hốt mai táng sát mép nước, cạy đá xếp mộ

rất to. Nghĩ là ông Tây linh hiển nên cũng làm mâm cỗ trọng, có gà và xôi, lập bàn cúng kỹ lưỡng. Thỉnh thoảng có người đi lưới sớm qua đây thường thấy trong sương mờ có bóng người Tây đội mũ li-e màu trắng, bận quần soóc, thắt lưng to bản nhảy tung từ hòn đá nọ sang hòn đá kia, riết một hồi mới biến mất. Về sau cũng có tin đồn rằng người Tây ấy vốn là cảnh sát từ trên đất liền sảy chân rớt nước chết. Vì có nhiều người ở Lao đốn trộm cây rừng nên Thần Rừng xin Diêm Vương cho ông về đây giám sát, phạt chết những người làm liều. Nghe đâu cũng có mấy bọm rượu ở xóm Đình hay trộm cây đem vào Phố bán lấy tiền nhậu nên phát bệnh hộc máu ít ngày rồi chết.

Rồi đến một năm trời làm giông bão ầm ào, nước mưa chảy dữ dội như xối tự trời xuống, làm trụt một mảng núi kéo trụt cả ngôi mộ ông Tây chìm xuống vịnh. Chuyện này tưởng vậy là qua, ai dè mười năm sau vẫn có đoàn Tây độ dăm người có cả thông ngôn đến Hòn Lao đóng trại hỏi dò. Dân sợ nên chẳng ai hé răng và Vịnh Tây Trôi từ đấy cũng ít người dám nhắc đến.

Trước giải phóng có chiếc bo-bo của Giang đoàn biệt kích đi qua đây bị cạn xăng không biết người lái chửi thề thế nào mà tự nhiên chiếc bo-bo cứ quay vòng vòng muốn chìm như có người đang định nhận nước. Sau có người ngồi trên sực nhớ biết nên van vái một hồi thấy hết. Ngày nay nơi đây vẫn còn rất linh và còn nhiều cây nhỏ tập về. Nếu cần việc phải ngang qua nên lặng thinh là hay hơn cả♠

NGHỀ LỢP NGÓI ÂM DƯƠNG Ở HỘI AN

Trương Hoàng Vinh

Nghề lợp ngói âm dương ở Hội An gắn liền với quá trình xây dựng nhà truyền thống và hiện nay nghề này đang có vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo tồn di tích kiến trúc ở Khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hoá Thế giới. Chính vì vậy, chúng ta cần tìm hiểu sâu sắc về nghề này nhằm hiểu thêm được giá trị văn hoá của di sản nghề truyền thống Hội An đồng thời có thêm tư liệu để phục vụ cho công tác tu bổ di tích kiến trúc ở Hội An.

Ở Hội An có nhiều di tích kiến trúc được lợp ngói âm dương đã trải qua hơn 300 năm tuổi như di tích Chùa Ông, Chùa Cầu... Song hành với đó thì làng nghề gốm Thanh Hà - nơi cung cấp ngói âm dương cũng bắt đầu phát triển thịnh đạt trong thời gian này. Từ những thông tin đó, có thể nói niên đại ra đời của nghề lợp ngói âm dương muộn nhất là cũng đồng thời với niên đại của các di tích trên tức là vào đầu thế kỷ XVII - thời kỳ phồn thịnh của Hội An. Trải qua thời gian, đến nửa cuối thế kỷ XX, ở Hội An có hàng chục thợ lợp ngói âm dương tập trung ở vùng Cẩm Kim (Kim Bông), Cẩm Châu, Cẩm Phô, Thanh Hà... Trong số

đó, có nhiều nghệ nhân lành nghề như ông Thương, ông Nho, ông Ngọt... ở Cẩm Châu; ông Ba, ông Khách, ông Tuấn... ở Cẩm Phô; ông Sang, ông Lê, ông Bàn... ở Thanh Hà; ông Đi ở Cẩm Nam...; Cẩm Kim có ông Nhâm, ông Chương vừa làm nghề đắp vẽ, vừa là thợ lợp ngói âm dương... Tuy nhiên, hiện nay, số thợ của nghề này đang giảm dần bởi nhiều thợ cao tuổi đã nghỉ việc, số thợ thanh niên đã, đang bị nghề nê thu hút, nên đa số thợ lợp ngói âm dương hiện nay đều có độ tuổi trên 50.

Ông Lê, một thợ ngói có kinh nghiệm cho rằng để lợp một mái nhà, cần 2 ông thợ chính, 2 người phụ chọn, đưa ngói, 1 người phụ hồ, tuy nhiên công việc quan trọng thợ lợp ngói âm dương cần làm trước khi lợp mái là sự thỏa thuận giữa thợ mộc, thợ nề về khoảng cách các rui gỗ, độ rộng của rui để chuẩn bị tốt. Những mái có chiều rộng, độ dốc vừa phải thì bằng rui rộng là 10 - 12cm, khoảng cách giữa các rui là 12, 13cm và cách lợp theo kiểu lợp âm dương (*giữa hai vòng (dòng ngói) âm/ ngửa là một vòng ngói dương/úp và vòng úp trùng ngay giữa rui*). Nhà hẹp hơn thì khoảng cách các rui cũng nhỏ lại và như vậy phải lợp theo kiểu cải vòng hay còn gọi là lợp theo kiểu bình ngổa tức là chỉ theo cách xếp ngói cứ hai vòng ngửa, một vòng úp, không cần dựa theo rui. Thợ đóng rui thường lấy tâm từ giữa nhà để chia số rui của mái theo tổng số dương, may mắn.

Tiếp đến là thợ chọn ngói vì nếu dùng ngói tốt để lợp sẽ kéo dài được tuổi thọ, tăng tính mỹ thuật của công trình. Nhiều thợ cao tuổi cho rằng ngói tốt nhất là được làm từ đất sét vàng, ít

pha lẫn cát, tạp chất, nung qua lửa củi, cứng, khi chín có màu đỏ đậm hoặc tím, các cạnh thẳng, ngói không bị cong, vênh, tiếng kêu thanh, vang. Về cỡ ngói, qua đo kích thước của ngói ở một số di tích chúng tôi đã thấy có ít nhất 8 loại, đơn cử là loại ngói 17 x 17 x 0.8 cm lợp ở Miếu Lục Vị phường Thanh Hà, loại trung có 19,8 x 19,7 x 1,1cm, loại lớn có kích thước 27 x 23 x 1,3cm được lợp ở nhà 72 Trần Phú... Nhưng theo phân loại của thợ lợp ngói âm dương thì đơn giản hơn, gồm các loại: 16, 18, 20, 22, 28, 30 phân. Vào thời kỳ trước giải phóng, nguồn ngói này là do ông Bang Sáu, ông Võ Công Khanh... ở làng gốm Thanh Hà cung cấp, sau giải phóng thì có Hợp tác xã gạch ngói Cẩm Hà và các hộ sản xuất ở Thanh Hà cung cấp. Đến năm 2002, chính quyền tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An đã ra chỉ thị đình chỉ hoạt động nung đốt ngói âm dương, gạch bằng củi ở làng gốm Thanh Hà nhằm bảo vệ môi trường. Từ đó, người dân phải mua ngói âm dương nung bằng ga, than đá từ Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên. Loại ngói này do nung bằng ga, đất có nhiều tạp chất nên mau thấm, dễ vỡ gây giảm tuổi thọ của công trình (*chỉ khoảng 10 năm là đã xuống cấp*). Trong đó, có nhiều thợ làm ngói Thanh Hà đã gia công phối cho các cơ sở sản xuất ngói ở Điện Bàn, Đại Lộc để tăng thu nhập.

Về qui trình lợp thì các thợ thường nói nếu lợp mái nhà tranh là lợp từ dưới lên, lợp ngói âm dương phải lợp từ trên xuống và lợp từ hai bên bờ hồi lợp qua nhưng trước tiên phải làm *quyết nóc, bờ chảy*. Làm nóc quyết và bờ chảy, ngoài việc chọn ngói tốt để

lợp, chêm ngói bề cho vừa kín, vững. Sau khi lợp thì tô nóc quyết theo hai kiểu dáng: đơn và đôi. Với mái nhà một gian thợ làm nóc quyết đơn nhưng với công trình lớn là đình, miếu, nhà 3 gian, 3 gian hai chái thợ phải làm quyết đôi cho phù hợp. Hồ (*vữa*) làm nóc quyết phải làm tốt hơn hồ bình thường để tránh bị ẩm, thấm nước mục đòn Đông và rui mè. Làm nóc quyết xong thì đánh (*lợp*) mỗi lần khoảng 5, 6 hàng ngói ngửa (*vòng âm*) nằm ở chỗ trống của các rui, dưới mỗi vòng âm đều có 2 viên ngói lót để che mưa, nắng, phòng khi có một lớp ngói bề. Hàng ngói ngửa được sắp theo chiều dọc sao cho các viên ngói nằm chồng lên nhau nhưng viên ngói dưới so le với viên ngói trên chừng $\frac{1}{4}$ hoặc $\frac{1}{5}$ chiều đứng của viên ngói, thợ gọi là lợp phân tư, phân năm. Đối với vòng úp thì lợp úp vào khoảng trống của hai viên ngói ngửa nằm theo chiều ngang, như vậy cứ 5 vòng ngửa thì có 2 vòng úp (*ương*), 3 vòng ngửa (*âm, rãnh chảy*). Để cho các vòng ngói úp, ngửa được thẳng, người thợ dùng thước thợ áp theo một bên chiều dọc của vòng ngói làm chuẩn rồi định vị ngói vừa sát, vừa thẳng. Định vị độ thẳng của sống vòng ngói úp cũng bằng cách này.

Sắp ngói ngửa và úp xong thì tô vừa liên kết, miết kín chiều dọc của vòng ngói để giữ chắc các viên ngói và ngăn không cho nước lọt vào. Khi tô vừa, giữ không cho hồ rơi vãi vì sẽ gây tắc ngăn rãnh chảy, làm ứ nước, mục ngói, ẩm vì kèo. Vừa liên kết ngày xưa là vôi trộn với nước ngâm bồ lòi, xương rồng và mật mía, đây là loại vừa mịn, có độ kết dính cao nhưng không quá cứng. Vừa bây giờ chỉ có vôi với bata (*hỗn hợp cát và ximăng, trong đó*

ximăng chiếm phần ít để hạn chế độ cứng để gây nứt thấm dột, để cho việc phá mạch hồ khi tu bổ cục bộ hệ mái).

Trên những mái ngói âm dương ta thường thấy 3 hoặc 4 đường ngói úp có cả 1 viên ngói nguyên chạy ngang theo mái đó là những đường ngói lóng được làm để dễ dàng đi lại trên mái ngói mà không sợ đạp vỡ ngói. Đường ngói lóng được làm theo cách: chọn một khoảng ngói úp bằng với chiều dọc của một viên ngói nguyên để bôi hồ phủ kín đoạn ngói trên, úp một viên ngói nguyên lên, tô hồ kín hồ để miếng ngói này có thể chịu lực tốt. Khi lợp ngói đến diềm mái thì người ta làm một hàng ngói lóng nữa, đuôi của vòng ngói được tô bằng hoặc đắp một đĩa sứ để trang trí.

Đôi với cách lợp cải vòng (*lợp bình ngoã*) được áp dụng cho những mái nhà có khoảng cách rui không đều, thợ đặt các viên ngói ngửa tự do hơn chứ không chỉ dựa vào khoảng cách giữa các rui, theo cách lợp này thì vòng úp không nằm ngay giữa rui. Lợp cách này tốn nhiều ngói chêm cho những dòng ngói ngửa nằm chông chênh ở một phần rui hay nằm ngay trên rui do vậy làm cho mái ghò ghề, dễ đọng nước, làm ngói ẩm, nhanh mục.

Cũng theo kinh nghiệm của thợ lợp ngói thì do có một số viên ngói có độ cong không đều nên khi sắp sẽ có độ hở cao, dễ đọng nước, gây thấm, dột. Để khắc phục, người ta dùng bay chẻ đôi viên ngói, lấy một nửa viên để lót vào kẻ hở đó, gọi là chêm ngói trắng.

Như vậy có thể thấy mái ngói âm dương là một sáng tạo của người xưa trong xử lý hệ thống bao che công trình, bởi mái ngói âm dương có độ

dày khá cao, cấu tạo vòng ngửa vòng úp đã tạo nên một khoảng trống giữ khí, thông gió cho mái nhà, do vậy nhà lợp ngói âm dương thường mát hơn trong mùa hạ, ấm hơn trong mùa đông. Nếu như bờ hồi, bờ nóc, bờ chảy được làm tốt, mái lợp từ ngói tốt, mái được cong dịu ngọt (*có độ cong võng vừa phải*) và đảm bảo độ dốc tốt để hạn chế sự đọng thấm nước ở trên mái thì mái ngói âm dương có tuổi thọ khá cao trên 50 năm mới bị xuống cấp. Theo đó thì nghề lợp ngói âm dương có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và tu bổ các di tích kiến trúc ở Hội An cũng góp phần tạo nên giá trị đặc trưng trong văn hoá kiến trúc Hội An. Tuy nhiên do nghề này phải lao động nặng nhọc, cẩn thận, yêu cầu có kinh nghiệm cao nên nhiều thanh niên đã bỏ nghề khiến cho qui mô hoạt động bị thu hẹp dần trong khi nhu cầu cần thợ lợp mái, tu bổ mái ngói âm dương là rất cao. Qua khảo sát chúng tôi cũng đã nắm bắt được ý nguyện của một số thợ cao tuổi muốn truyền nghề cho thế hệ trẻ. Vì vậy, chúng tôi thiết nghĩ các cơ quan chức năng ở Hội An cần có cơ chế hỗ trợ cho việc truyền nghề cũng như qui tập một đội ngũ thợ lợp ngói âm dương ổn định để phục vụ cho công tác tu bổ di tích thường xuyên. Bên cạnh đó cần có sự khảo sát kỹ thuật chế tác ngói âm dương truyền thống, các kích cỡ ngói để tạo cơ chế đặc biệt cho phục hồi hạn chế hoạt động sản xuất ngói âm dương truyền thống dưới sự quản lý về kỹ thuật của các cơ quan chức năng để đảm bảo cho việc tu bổ ngày càng chất lượng hơn và tiến gần đến sự chân xác hơn♠



Tống Quốc Hưng

Tên nhiều loại đĩa, tô sứ xanh trắng (*sứ men lam*) thời Thanh ta thấy có vẽ hình một người đang dạo cổ cầm bên cảnh sơn thủy thơ mộng, bên bờ rừng có một tiểu phu đang dừng đốn củi lắng nghe tiếng đàn. Đôi khi, trên một số đĩa sứ thời Nguyễn ngoài vẽ tích này còn có bốn câu thơ chữ nôm là “Hai gã bạn tri âm, chung vui một khúc cầm. Non xanh cùng nước biếc, rằng quên để ai ngâm”. Hình vẽ đó chính là điển tích về đôi bạn tri âm Bá Nha và Chung Tử Kỳ, đây là một điển tích khá nổi tiếng ca ngợi tình tri âm tri

kỳ. Chuyện xưa kể rằng: Bá Nha và Tử Kỳ là đôi bạn tri âm thời Xuân Thu Chiến Quốc. Bá Nha làm quan, Tử Kỳ là tiểu phu. Một hôm, Bá Nha phụng chỉ vua Tấn đi sứ qua Sính Đô nước Sở, Bá Nha nhân dịp này đi thăm mộ phần tổ tiên, thăm họ hàng, xong vào từ biệt vua Sở trở về nước Tấn. Khi thuyền trở về đến cửa sông Hán Dương, nhằm đêm Trung Thu, trăng sáng vàng vạc, phong cảnh hữu tình, Bá Nha cho lệnh cắm thuyền dưới chân núi Mã Yên để thưởng ngoạn. Cầm thấy hứng thú, muốn dạo chơi một vài khúc đàn, Bá Nha trịnh trọng nâng đàn, đặt hết tâm hồn đàn lên một khúc réo

rất âm thanh, quỵện vào khói trầm, chưa dứt, bỗng đàn đứt dây. Bá Nha giật mình tự nghĩ, dây đàn bỗng đứt thế này ắt có người nghe lén tiếng đàn, bèn sai quân hầu lên bờ tìm xem và mời người ấy xuống thuyền đàm đạo. Người tiều phu ung dung xuống thuyền, chấp tay vái Bá Nha. Sau đôi lời tâm sự, thấy Tử Kỳ là người am hiểu, Bá Nha tiếp tục gảy đàn. Lạ thay, khi đàn Bá Nha tập trung tinh thần đến chốn non cao, khảy lên một khúc. Tiều phu khen rằng: “*Đẹp thay vọi vọi kìa, chí tại non cao*”. Bá Nha ngưng thần, ý tại lưu thủy, khảy lên một khúc nữa. Tiều phu lại khen rằng: “*Đẹp thay, mộng mênh kìa, chí tại lưu thủy*”. Bá Nha thấy tiều phu đã thấy rõ lòng mình qua tiếng đàn, lấy làm kính phục, và hai người thề kết nghĩa tri âm rồi từ biệt, hẹn ngày Trung Thu sang năm sẽ hội ngộ. Thời gian lặng lẽ trôi qua, đúng dịp Trung Thu, Bá Nha trở lại chốn xưa, nhưng than ôi Tử Kỳ đã qua đời vì bạo bệnh. Bá Nha thương tiếc khôn cùng bèn so dây tấu lên một khúc nhạc thiên thu, tiễn người tri âm tài hoa yểu mạng. Tấu khúc nhạc xong, Bá Nha đập vỡ đàn thề không bao giờ khảy nữa, vì không còn bạn tri âm.

Thật đúng là tình bạn tri âm hiếm có cổ kim do đó mà điển tích này từ lâu đã đi vào văn học và được thể hiện nhiều trong lĩnh vực hội họa, trong đó được vẽ nhiều trên các đồ gia dụng♣

NÓI ĐI NÓI LẠI

Trần Văn An

Đối với những người làm công tác khảo cứu lịch sử - văn hóa, mỗi khi tìm thấy một tư liệu, hiện vật mới thì không thể nào kìm được vui sướng. Cảm giác này giống như người chơi đồ cổ khi bắt gặp một thứ đồ quý hiếm mà mình chưa từng thấy, chưa từng xem qua. Tuy nhiên nếu không cẩn thận kiểm tra và không có kinh nghiệm đôi khi sẽ chộp nhầm đồ giả mà cứ đinh ninh là đồ thật. Vì vậy, trong quá trình sưu tầm, thu thập, xử lý tư liệu, hiện vật, khâu kiểm tra tính xác thực của nó là một thao tác hết sức quan trọng không thể xem thường.

Một vài trường hợp nêu ra ở đây để minh chứng cho sự cần thiết của thao tác này trong nghiên cứu khoa học.

Trường hợp thứ nhất là tư liệu có xà gồ (xà cò) chùa Chúc Thánh. Nội dung xà gồ ghi niên đại lập chùa là Minh Triều Cảnh Thái giáp tý niên và người đứng dựng chùa là Minh Hải hòa thượng. Căn cứ vào xà gồ này nhiều nhà nghiên cứu trước đây đã xác định năm lập chùa là 1444 hoặc 1454. Tuy

nhiên cần trọng mà suy xét thì xà gồ này có nhiều điểm cần xác minh. Một là, trong thời gian trị vì của vua Cảnh Thái nhà Minh (1454 - 1459) không có năm giáp tý. Hai là, vào thế kỷ XV thì dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh và hòa thượng Minh Hải chưa thể có mặt tại Hội An. Sau này, đối chiếu với các tư liệu lịch sử, dựa vào hành trạng của thiền sư Minh Hải cũng như lịch sử truyền thừa của thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh ở Đàng Trong, niên đại dựng chùa Chúc Thánh đã được đính chính lại là vào cuối thế kỷ XVII. Nếu không có sự kiểm tra, đối chiếu mà chỉ dựa vào xà gồ này thì đã làm sai lệch thời gian dựng chùa đến hơn 200 năm.

Trường hợp thứ 2 là tấm bia ở hậu điện hội quán Phúc Kiến. Tấm bia ghi niên đại Càn Long đình sừ (1757), thuật lại lý do dựng hội quán, đại ý, cách đó 60 năm, do phát hiện kim thân (tượng) Thiên Hậu trôi dạt vào bờ biển Cẩm An, nước Chiêm Thành, nhân dân vớt lên lập miếu thờ, lâu ngày tranh tre

mục nát nên đến nay (1757) tu bổ thành miếu ngồi kang trang để phục dựng Ngài .v.v... Đối chiếu với các tư liệu về thời gian lập hội quán thì những điều ghi ở bia này rất phù hợp. Tuy nhiên một chi tiết làm ta ngỡ ngờ là địa danh Cẩm An, nước Chiêm Thanh ghi ở bia. Rà soát các địa bộ, lục tìm các tư liệu liên quan đến vùng đất Hội An vẫn không tìm thấy địa danh Cẩm An tại thời điểm thế kỷ XVII, XVIII. Và lại vào thời điểm này thì vùng đất Hội An này cũng không còn là đất của Chiêm Thành. Chúng tôi chỉ tìm thấy một xã Cẩm An mới được thành lập vào giữa thế kỷ XX, do vậy, kết hợp với các nghi vấn nêu trên, có khả năng tấm bia đã bị người đời sau chỉnh sửa, thêm thắt vào.

Trường hợp thứ ba liên quan đến nguồn tư liệu thư tịch về phố Hội An cuối thế kỷ XVIII. Dựa vào các báo cáo tường trình của một số giáo sĩ phương Tây, nhiều nhà nghiên cứu lịch sử nước ta trong bài viết của mình cho rằng vào cuối thế kỷ XVIII, phố Hội An đã bị Tây Sơn tàn phá thành bình địa và hoạt động ngoại thương ở phố Hội An đã bị đình trệ nghiêm trọng. Cách hiểu này đã được dẫn đi dẫn lại ở nhiều công trình, bài viết trở thành là một tư liệu phổ biến. Tuy nhiên rà soát lại một số nguồn tư liệu thư tịch và thực địa cách hiểu này xem ra có



nhiều điểm chưa ổn.

Thứ nhất, có thể vào thời điểm này do ảnh hưởng của chiến tranh, việc kinh doanh, buôn bán ở phố Hội An đã bị giảm sút, gián đoạn cục bộ. Một số cơ sở hạ tầng phố xá, nhà cửa có thể đã bị phá hủy, đốt cháy. Tuy nhiên tình trạng này không thể hiểu là phố Hội An đã bị “tàn phá thành bình địa” - một hình ảnh hết sức kinh hoàng và dưới ảnh hưởng của nạn binh hỏa nhiều phe phái thời Trịnh Nguyễn phân tranh diễn ra tại Hội An thì cũng khó mà biết được việc đốt phá (nếu có) là do phe nào làm. Do đó nói rằng Tây Sơn tàn phá phố Hội An thành bình địa là một cách nói ít nhiều mang tính chủ quan, thiên kiến.

Thứ 2, một số tư liệu thực địa và thư tịch cho thấy hoạt động thương mại ở phố Hội An thời Tây Sơn không bị giảm sút nhiều đến mức phải đình trệ hoàn toàn. Dân số và hoạt động của một số làng chuyên về buôn bán ở Hội An dường như lại gia tăng ở thời Tây Sơn (?). Xem xét một số sổ đình và sổ thu tiền lễ hàng năm của làng Minh Hương, một làng chuyên về kinh doanh buôn bán, hoạt động thương nghiệp - ngoại thương ở Hội An chúng tôi thấy rằng, số dân và số tiền của làng có sự gia tăng rõ rệt vào thời Tây Sơn. Về dân số sổ đình năm 1744 có 759 người, năm 1746 có 805 người, năm 1747 có 866 người, trong khi đó năm Thái Đức 11 (1788) có 1063 người. Mức thu tiền lễ cũng vậy năm 1744 là

417 quan, đến năm 1787 là 926 quan, 700 ang lúa. Dân làng Minh Hương thời Tây Sơn vẫn được “y theo cựu lệ” làm các việc thông ngôn, phiên dịch, kiểm soát tàu vụ...

Thứ 3, vào thời Tây Sơn đã có những trát văn điều chỉnh việc buôn bán ở các phố cảng trong đó có Hội An theo hướng tích cực, cụ thể là những trát văn nghiêm cấm quan lại ở các bến cảng, thương cảng nhận quà biếu của các thương nhân nước ngoài khi họ đến buôn bán. Và vào thời Tây Sơn một số di tích ở Hội An cũng đã được tu bổ khang trang, cụ thể là Chùa Ông đã được tu bổ quy mô vào năm 1783.

Kết hợp tất cả những nguồn tư liệu này chúng tôi thấy rằng cách hiểu Tây Sơn tàn phá phố Hội An thành bình địa nghe ra có nhiều điều không ổn nếu không muốn nói là khiên cưỡng.

Tuy chưa thật đầy đủ nhưng một số dẫn chứng nêu trên cho thấy rằng đối với những người làm công tác sưu tầm, khảo cứu dù là cấp địa phương nhưng việc cẩn trọng kiểm tra, xác minh tính xác thực của tư liệu là một việc làm không bao giờ thừa. Thao tác này sẽ giúp ta tránh được những sai lầm chết người, thoát được sự rập khuôn để mở ra những hướng nghiên cứu mới, những thông tin mới mà sách vở không có. Tin hết vào sách thì thà đừng có sách (*Tận tín thư bất như vô thư*), đó là kinh nghiệm của người xưa mà chúng ta cần học tập ♠

TIN TỨC SỰ KIỆN



Sơ kết 4 năm thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Hồng Việt



Nhằm kịp thời tuyên dương những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo chỉ thị 06 của Bộ Chính trị, sáng ngày 13/01/2011, tại hội trường Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ, Ban Chỉ đạo 06 Thành uỷ Hội An tổ chức Hội nghị sơ kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Tham dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Sự - Bí thư Thành uỷ, đồng chí Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND Thành phố, lãnh đạo một số ban ngành của Thành uỷ cùng các cá nhân, cán bộ công chức viên chức điển hình tiêu biểu trong cuộc vận động nói trên.

Hội nghị đã lắng nghe báo cáo sơ kết 4 năm thực hiện cuộc vận động và báo cáo tham luận của các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến. Báo cáo sơ kết

nêu lên những thành quả đã đạt được, những hạn chế, khiếm khuyết cần khắc phục và phương hướng, giải pháp đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động này trong thời gian tới.

Thay mặt Thành uỷ Hội An, đồng chí Bí thư Nguyễn Sự chỉ đạo phải tiếp tục mở rộng cuộc vận động này trong mọi tầng lớp nhân dân để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh♠

Hội An thêm 7 di tích được xếp hạng cấp Tỉnh

Lê Xuân

Vào ngày 21/01/2011, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành quyết định số 292/QĐ-UBND về việc xếp hạng di tích cấp Tỉnh cho 23 di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong đó ở thành phố Hội An có 7 di tích, bao gồm di tích: Văn Thánh miếu (*Cẩm Phô*); Lăng Ông (*An Bàng*); Khu Lăng Ông (*Cẩm Nam*); Đình An Mỹ (*Cẩm Châu*); Miếu Ông Tiên (*Cẩm Thanh*); Lăng Trà Quân (*Cẩm Thanh*); Chùa Kim Bửu (*Cẩm Kim*).

Việc xếp hạng di tích nói trên không chỉ là sự công nhận giá trị lịch sử, văn hoá mà còn tạo cơ sở pháp lý để bảo tồn, phát huy tốt các di tích trên địa bàn Thành phố Hội An♠

Hội nghị Công chức - Viên chức - Lao động Trung tâm

Thanh Lương



Được sự thống nhất của lãnh đạo các cấp, ngày 21/01/2011, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tổ chức Hội nghị Công chức - Viên chức - Lao động năm 2011. Hội nghị có sự tham dự của đại biểu Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hội An, Liên đoàn Lao động Thành phố Hội An, Phòng Nội vụ, Trung tâm Văn hoá Thể thao, Đài Truyền thanh, Đội Kiểm tra Quy tắc cùng với hơn 60 trên tổng số 74 cán bộ công chức, viên chức, lao động của đơn vị. Hội nghị đã tổng kết phong trào thi đua khen thưởng năm 2011, thông qua phương hướng nhiệm vụ năm 2011, sơ kết 04 năm thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (2007-2010)*”, góp ý của các bộ phận đối với các quy chế, nội quy của cơ quan và bầu cử Ban Thanh tra Nhân dân nhiệm kỳ 2011 - 2013 gồm 05 đồng chí. Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Lê Viết Dũng - Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố đánh giá cao kết quả đạt được trong các phong trào thi đua

của Trung tâm, đặc biệt thể hiện qua những thành tích đạt được năm 2010. Đồng chí cũng đã nhấn mạnh vai trò của các tổ chức chính trị, đoàn thể của đơn vị trong việc triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua trong nhiều năm qua, đặc biệt ngày càng chú trọng công tác nâng cao chất lượng các sản phẩm thi đua của đơn vị, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn, tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động♠

Ngày Hội quà Tết vì người nghèo Tết Tân Mão 2011

Lê Phương

Nằm trong chương trình các hoạt động Tết Tân Mão - 2011 do UBND Thành phố Hội An tổ chức, vào ngày 30 - 31/1/2011, tức ngày 27 - 28 tháng 12 năm Canh Dần, tại khuôn viên Trung tâm Văn hoá Thể thao Hội An (số 1 đường Nguyễn Trường Tộ) diễn ra hoạt động Ngày hội quà tết vì người nghèo tết Tân Mão. Hoạt động này đã thu hút sự tham gia của các xã phường, doanh nghiệp, trường học, các cơ quan hành chính sự nghiệp... Những đơn vị tham gia hoạt động này thi gói bánh



tét, làm mứt vào sáng ngày 30/1. Trong phần thi làm mứt, giải nhất thuộc về Công đoàn Phòng Giáo dục - đào tạo Hội An, Công đoàn cơ sở Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích đạt giải khuyến khích.

Những đòn bánh tét, gói mứt từ cuộc thi này cùng với nhiều phần quà do các đơn vị và cá nhân hảo tâm gửi đến được Ban Tổ chức phân phát cho những người nghèo trên địa bàn Thành phố vào sáng ngày 31/1/2011 nhằm góp phần để những người nghèo có điều kiện đón tết Tân Mão ấm cúng♠

Lễ hội Cầu Bông ở Trà Quế

Ngọc Hương

Hằng năm, cứ vào ngày mùng 7 tháng Giêng, người dân thôn Trà Quế - Cẩm Hà lại nhộn nhịp tổ chức lễ Cầu Bông nhằm tri ân các bậc tiền nhân, những người có công khai lập làng Rau Trà Quế và cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu, nhân dân được bình an, hạnh phúc, thịnh vượng.

Năm nay, ngay từ sáng sớm người dân trong thôn Trà Quế đã tụ họp theo từng tổ dân cư rước lễ vật đến địa điểm



tổ chức lễ cúng nằm giữa đồng rau xanh tốt. Phần lễ được tổ chức rất trang nghiêm theo nghi lễ truyền thống của người dân địa phương. Sau phần lễ là phần hội hết sức đông vui, náo nhiệt như thi gói tôm hùm đặc trưng của làng, thi trồng rau và khai luống...

Tham dự lễ hội năm nay, có đại diện lãnh đạo UBND thành phố Hội An, Phòng Văn hoá và Thông tin Thành phố, các đồng chí lãnh đạo địa phương và đông đảo bà con trong thôn. Ngoài ra, tham dự lễ hội này còn có rất nhiều du khách nước ngoài.

Lễ hội Cầu Bông là một nét đẹp văn hoá đang được giữ gìn và phát huy, đồng thời cần quảng bá rộng rãi đến du khách trong và ngoài nước mỗi khi đến với Hội An♠

CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 50 NĂM KẾT NGHĨA HỘI AN - THANH HÓA

Văn Hòa - Hoàng Vinh - Hồng Việt

Cách đây 50 năm, trong lúc hai miền Nam, Bắc đang dồn sức cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, giải phóng dân tộc, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã kêu gọi các địa phương kết nghĩa, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong kháng chiến. Hưởng ứng chủ trương trên, vào ngày 12 tháng 2 năm 1961, thị xã Thanh Hoá, thị xã Hội An đã tổ chức lễ kết nghĩa tại Thanh Hoá. Trải qua 50 năm, tình kết nghĩa Hội An - Thanh Hoá trở thành một trong những biểu tượng kết nghĩa thiết thực, hiệu quả, bền vững. Vào ngày 12/2/2011, tại Hội An đã diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi, ấm tình đồng chí, anh em để kỷ

niệm sự kiện 50 năm ngày Thành phố Hội An và Thành phố Thanh Hóa kết nghĩa.

Triển lãm ảnh, báo tường và chiếu phim tư liệu



Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Hội An và Ban Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm kết nghĩa giữa thành phố Thanh Hoá và thành phố Hội An, trong các ngày từ 01/02 đến 14/02/2011, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tổ chức triển lãm ảnh, báo tường và chiếu phim về mối tình kết nghĩa Thanh Hoá - Hội An nửa thế kỷ qua tại Bảo tàng Hội An, 10B Trần Hưng Đạo.

Với 50 bức ảnh, bộ phim tư liệu 25 phút và hàng chục tác phẩm báo tường thể hiện đã phản ánh hết sức sinh động, khơi gợi nhiều kỷ niệm và tạo nên nhiều cung bậc cảm xúc về tình cảm thắm thiết, thân tình của mối tình kết nghĩa Hội An - Thanh Hoá từ 1961 đến nay.

Đặc biệt, vào 11/2, Đoàn đại biểu lãnh đạo thành phố Thanh Hoá có mang vào 9 tờ báo tường của các cơ

quan, đoàn thể và các trường của Thanh Hoá để cùng trưng bày đợt này.

Kết nghĩa giữa Trường Kim Đồng và Trường Trần Mai Ninh

Trong khuôn khổ các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày kết nghĩa giữa Thành phố Hội An và Thành phố Thanh Hoá (12/02/1961 - 12/02/2011) với chủ đề “*Thanh Hoá - Hội An: Nửa thế kỷ tình sâu nghĩa nặng*” được tổ chức ở Hội An, vào chiều ngày 11/02/2011, tại trường Trung học cơ sở Kim Đồng đã diễn ra lễ kết nghĩa giữa trường Trung học cơ sở Kim Đồng - Thành phố Hội An với trường Trung học cơ sở Trần Mai Ninh - Thành phố Thanh Hoá. Tham dự lễ kết nghĩa, ngoài giáo viên và học sinh của hai trường còn có lãnh đạo Đảng và Chính quyền của hai thành phố. Phát biểu tại buổi lễ, lãnh đạo hai thành phố đều nhấn mạnh tầm quan trọng của hoạt động đầy ý nghĩa này và xem đây như là bước ngoặt mới trong chặng đường phát triển tiếp theo của hai trường nói riêng và cho mối quan hệ kết nghĩa giữa Thành phố Hội An và Thành phố Thanh Hoá nói chung.



Viếng nghĩa trang Liệt sĩ và trồng cây lưu niệm

Từ sáng sớm ngày 12/2/2011, đoàn đại biểu của hai thành phố do đồng chí Nguyễn Sự - Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, Bí thư Thành ủy thành phố Hội An và đồng chí Hoàng Văn Hoàng - Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hoá, Bí thư Thành ủy thành phố Thanh Hóa dẫn đầu đã đặt vòng hoa và viếng nghĩa trang liệt sĩ Hội An, tưởng nhớ anh linh những chiến sĩ Hội An, Thanh Hoá đã quên mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sau lễ viếng, hai đoàn đại biểu đã trồng cây lưu niệm tại sân sau Nghĩa trang Liệt sĩ Hội An

Tổ chức động thổ xây dựng Thư viện Thanh Hoá ở Hội An

Nhằm tiếp tục thể hiện rõ nét và lưu dấu lâu dài tình kết nghĩa, đồng chí giữa hai thành phố Hội An - Thanh Hoá, Ban tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm kết nghĩa Thành phố Thanh Hóa - Thành phố Hội An đã tổ chức Lễ động



thổ xây dựng thư viện mang tên Thanh Hoá tại Hội An trong sáng ngày 12/2/2011 tại Công viên Văn hoá Hội An. Dự lễ động thổ có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của hai thành phố. Công trình Thư viện Thanh Hoá có qui mô hai dãy nhà hai tầng do Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An làm chủ đầu tư, Phòng Văn hoá Thông tin Hội An làm chủ trì, Công ty Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kiến trúc Xanh thi công. Tại buổi lễ động thổ, đại diện tuổi trẻ thành phố Thanh Hóa đã tặng Thư viện Thanh Hóa của Hội An 358 đầu sách trị giá 23.500.000đ.

Tổng kết Hội thi báo tường

Sáng 12/2/2011, tại sân Bảo tàng Hội An, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hội An đã tổ chức tổng kết Hội thi báo tường Kỷ niệm 50 năm kết nghĩa Hội An, Thanh Hoá tại

Hội An với sự tham gia của các khối Trường học, Công đoàn, Thanh niên, Cựu chiến binh, Phụ nữ. Các đơn vị dự thi đã thể hiện báo tường đẹp mắt về hình thức, sáng tạo trong sử dụng chất liệu và súc tích trong nội dung để nêu bật tình cảm kết nghĩa sâu đậm giữa Hội An, Thanh Hóa. Có 4 giải Khuyến



khích, 3 giải Ba, 2 giải Nhì và 1 giải Nhất được trao, trong đó giải Nhất thuộc về Trường Phổ thông trung học Nguyễn Trãi.

Gặp mặt thân mật

Trưa ngày 12/2/2011, tại Khách sạn Hội An, Thành Ủy và Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An đã tổ chức chiêu đãi, gặp mặt thân mật nhân sự kiện tròn 50 năm Hội An - Thanh Hoá kết nghĩa. Tham dự buổi gặp mặt có các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng, chính quyền của hai thành phố. Trong không khí thân mật, ấm tình đồng chí, anh em, hai đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Thanh Hoá, thành phố Hội An đã xúc động ôn lại những kỷ niệm, những nghĩa cử cao đẹp mà Hội An dành cho Thanh Hoá, Thanh Hóa dành cho Hội An trong mỗi khó khăn, mỗi bước đi lên của hai thành phố và nhấn mạnh quyết tâm cùng nỗ lực xây dựng Hội An, Thanh Hoá ngày mỗi phát triển cũng như tiếp tục duy trì, vun đắp tình kết nghĩa sâu nặng giữa hai thành phố trong tương lai. Trong buổi gặp mặt thân mật này, Lãnh đạo thành phố Thanh Hóa đã tặng Hội An một bức tranh đá quý với chủ đề Mai Trúc, ngụ ý cho tình gắn bó đồng hành son sắt



của hai thành phố.



Lễ Mitting kỷ niệm

Vào tối 12/2/2011, tại Quảng trường Sông Hoài, Lễ kỷ niệm 50 năm kết nghĩa Hội An, Thanh Hoá đã được tổ chức long trọng trong không gian lung linh đèn màu soi bóng bên dòng sông Hoài và trong tình nồng ấm của những người con kết nghĩa. Đến dự lễ kỷ niệm có đồng chí Nguyễn Văn Sỹ - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Nam cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các ban ngành của tỉnh Quảng Nam và sự tham dự của các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận của hai Thành phố cùng sự có mặt của hàng ngàn người thuộc các tầng lớp nhân dân Hội An. Diễn văn súc tích và truyền cảm của đồng chí Nguyễn Sự - Bí thư Thành ủy Hội An và đồng chí Hoàng Văn Hoàng - Bí thư Thành ủy Thanh Hóa đọc tại lễ kỷ niệm cùng chương trình biểu diễn nghệ thuật hoành tráng như đã phản ánh về sự tương quan về bề dày truyền thống văn hoá của hai vùng đất trong lịch sử, nhắc nhớ lại quá khứ hào hùng, nỗ lực của người dân Thanh - Hội trong đấu tranh cách mạng cũng như sự chia sẻ, hỗ trợ chí tình trong lúc khó khăn nhất

của thời kỳ chiến tranh, của thời kỳ xây dựng, đổi mới quê hương hiện nay. Trong lễ kỷ niệm, lãnh đạo hai Thành phố đã trao cho đại diện thể hệ trẻ hai Thành phố hai bức trường như là sự tiếp lửa cho thể hệ trẻ hôm nay, mai sau tiếp tục vun đắp tô bồi tình kết nghĩa Hội An - Thanh Hóa♠

Tết trồng cây

BCH Chi đoàn

Hưởng ứng đợt phát động “Tết trồng cây” nhân dịp Xuân Tân Mão - 2011, vào ngày 12/02/2011, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hội An đã tổ chức đợt trồng cây xanh tại tuyến đường ĐX 16 - xã Cẩm Thanh với sự tham gia đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ Thành phố. 80 cây xanh được trồng ở tuyến đường này do 41 cơ sở Đoàn trên địa bàn Thành phố đóng góp theo sự vận động của Thành đoàn Hội An.

Đây là hoạt động thể hiện tính xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ tham gia bảo vệ môi trường, là công trình thiết thực chào mừng kỷ niệm 80 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh♠

Hội thảo về lợi ích cộng đồng trong hoạt động du lịch

Hoàng Vinh

Vào ngày 16 tháng 2 năm 2011, Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An đã

tổ chức hội thảo “*Lợi ích cộng đồng trong hoạt động du lịch tại vùng lõi Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An*” tại Hội trường Thành ủy Hội An. Đây là hoạt động đánh giá ban đầu những kết quả nghiên cứu của đề tài **nguyên cứu và đề xuất giải pháp đảm bảo lợi ích cộng đồng trong hoạt động du lịch tại vùng lõi Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An** do các thành viên trong Ban Quản lý Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An thực hiện. Kết quả thực hiện của đề tài sẽ góp phần hình thành nên các giải pháp hợp lý để nâng cao chất lượng du lịch, nâng cao đời sống của người dân cũng như năng lực phục vụ du lịch của người dân trong bối cảnh bảo tồn sinh thái♠

Tổng kết Hội thi đèn lồng

Quốc Hưng

Nhân dịp tết Nguyên tiêu Tân Mão - 2011, vào đêm 14 tháng Giêng, Ban tổ chức Hội đèn lồng của Thành phố Hội An đã tổ chức lễ tổng kết, trao giải cho các đơn vị, cá nhân đạt giải. Trong hội thi lần này có 58 đơn vị tham gia với 66 tác phẩm gồm các loại hình lồng đèn nghệ thuật, lồng đèn thương



mại và nghệ thuật sắp đặt lồng đèn. Trong số đó, các tác phẩm đạt giải nhất của thể loại nghệ thuật là: “*Mắt miêu mừng xuân*” của cơ sở lồng đèn Hà Linh và “*Gánh xuân về phố*” của trường mầm non Thanh Hà, trong thể loại sắp đặt lồng đèn là tác phẩm: “*Hòa bình - Hội nhập*” của Văn phòng Hướng dẫn tham quan Hội An, lồng đèn “*Sum vầy*” của nghệ nhân Lê Quốc Tuấn đạt giải nhất của thể loại lồng đèn thương mại♠

Tết Nguyên tiêu Tân Mão 2011

Ngọc Hương

Tết Nguyên Tiêu hay còn gọi là Tết Thượng Nguyên là một trong những lễ tết quan trọng của cộng đồng cư dân Hội An. Đặc biệt, đối với bà con người Hoa, tết này là thời điểm cúng tạ ơn các vị tiên hiền, cầu mong một năm mới thịnh vượng, tốt lành... được tổ chức linh đình tại các hội quán.

Ở Hội An, tết Nguyên Tiêu năm nay được tổ chức khá bài bản và quy mô tại các hội quán của người Hoa và di tích Quan Công miếu... thu hút sự



tham gia đông đảo của người dân địa phương và các vùng lân cận cũng như du khách thập phương. Ngay từ sáng sớm của ngày tết (*ngày 16 tháng Giêng nhằm ngày 18/02/2011*), người đi dự lễ từ các nơi nườm nượp đổ về các hội quán, Quan Công miếu để cầu tài, xin lộc... Các tuyến đường trong khu phố cổ đều rộn ràng hẳn lên.

Với sự phối hợp khá chặt chẽ giữa các ngành chức năng, lễ hội Nguyên Tiêu năm nay ở Hội An diễn ra rất trật tự và an toàn, không còn cảnh chen lấn xô đẩy như mọi năm♠

Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Hội An nhiệm kỳ 2011 - 2015

Thanh Lương

Ngày 28/02/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 349/QĐ-UBND về thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Hội An nhiệm kỳ 2011 - 2015 gồm 11 người do ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ tịch UBND thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, các ông Trần Trung Sơn - Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hội An và ông Nguyễn Văn Khương - Trưởng Phòng Kinh tế Thành phố làm Phó chủ tịch Hội đồng. 08 ủy viên Hội đồng gồm các ông Nguyễn Văn Hiền - Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường, bà Đinh Thị Thu Thủy - Trưởng Phòng Thương mại Du lịch, Nguyễn Thị Ngọc Hà - Trưởng Phòng Giáo dục và

Đào tạo, ông Nguyễn Văn Lan - Trưởng Phòng Văn hoá Thông tin, ông Trần Hòa - Trưởng Phòng Y tế, ông Nguyễn Chí Trung - Giám đốc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích, ông Đinh Hùng - Phó Phòng Tài chính Kế hoạch và ông Lê Hữu Hùng - Phó Phòng Kinh tế. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho UBND thành phố Hội An về các nội dung có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ trên địa bàn, tham mưu xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai hàng năm, đánh giá kết quả nghiên cứu và đề xuất hướng ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật từ các đề tài nghiên cứu có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của Thành phố và Tỉnh hỗ trợ♠

Đầu tư tu bổ, bảo tồn di tích đợt 1 năm 2011

Tuyệt Anh

Vừa qua, UBND Thành phố Hội An đã ban hành Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 3/3/2011 về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2011 để đầu tư tu bổ, bảo tồn di tích trên địa bàn Thành phố đợt 1. Theo đó, nhóm các công trình tu bổ di tích từ ngân sách Thành phố giao Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An làm chủ đầu tư gồm:

Di tích tư nhân - tập thể: Công trình hoàn thành gồm Chùa Pháp Bảo, Miếu Trà Quế (*hạng mục sân nền*), Nhà 11/19 Phan Bội Châu, Nhà 12/17

Bạch Đằng. Các công trình chuyển tiếp có Nhà thờ Tộc Nguyễn Viêt, Nhà 12/6 Trần Phú, Nhà 58/9 Lê Lợi (*xử lý mối cấu kiện gỗ*), Nhà 42 Trần Phú, Nhà 77 Trần Phú, Nhà 50 Nguyễn Thị Minh Khai.

Công trình nhà nước: Công trình hoàn thành có Trồng cây xanh Bảo tàng Lịch sử Cách mạng, Sửa chữa 03 ngôi mộ Nhật, Văn Thánh miếu Cẩm Phô, Lăng Ông (*An Bàng*), Miếu Thần Hời (*Thanh Hà*), Lăng Bà (*Cẩm An*), Miếu Âm Linh (*Trảng Kèo*). Các công trình chuyển tiếp gồm Bia di tích cách mạng năm 2007, Miếu Lục Vị (*Thanh Hà*), Hội An Tiên tự (*Minh An*), Mộ Ông Trần Chương Cơ, Đường dây trung hạ thế và trạm biến áp 100KVA Bảo tàng Hội An, Sửa chữa nhỏ các bảo tàng, di tích (*lần 1*), Trụ đèn cao áp chiếu sáng sân vườn Bảo tàng Hội An, Quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hoá thế giới đô thị cổ Hội An.

Văn hóa phi vật thể: Khảo cổ, khảo sát di tích; Lập hồ sơ xếp hạng di tích; Lập hồ sơ đất đai dựng bia cấm mốc; Hỗ trợ bảo vệ di tích; Tuyên truyền, quảng bá, in ấn xuất bản, duy trì Website; Lập đề án, quy chế sử dụng di tích; Nâng cấp, lưu trữ, hồ sơ cấp phép, hồ sơ di tích; Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học; Làm mô hình Chùa Cầu; Phục dựng nhà trưng bày lưu niệm cụ Cao Hồng Lãnh♠

Hội nghị triển khai đề án xây dựng Hội An Thành phố Văn hóa Giai đoạn 2011 ~ 2015

Hồng Việt



Sáng ngày 03/3/2011, tại Hội trường Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố Hội An, Ban Chỉ đạo xây dựng Hội An - Thành phố Văn hoá đã tổ chức Hội nghị triển khai đề án “*Xây dựng Hội An - Thành phố Văn hoá giai đoạn 2011 - 2015*”. Tham dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp - Ủy viên thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Nam, các đồng chí lãnh đạo Thành uỷ Hội An, UBND thành phố Hội An, lãnh đạo các ban ngành của Thành phố và các xã phường...

Thay mặt Ban chỉ đạo, đồng chí Nguyễn Văn Lanh - Trưởng Phòng Văn hoá và Thông tin Hội An đã báo cáo triển khai đề án “*Xây dựng Hội An - Thành phố Văn hoá giai đoạn 2011 - 2015*”. Hội nghị cũng lắng nghe phát biểu hướng ứng triển khai thực hiện đề án của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hội An, của Thành

đoàn Hội An về nâng cao ý thức trách nhiệm và xây dựng lối sống tốt đẹp cho thanh niên, của Công an Thành phố về đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và phòng chống tệ nạn xã hội, của Phụ nữ Thành phố về nâng cao chất lượng xây dựng mô hình Gia đình Văn hoá, của Phòng Thương mại Du lịch về đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong kinh doanh dịch vụ.

Tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp và đồng chí Bí thư Thành uỷ Hội An - Nguyễn Sự đã có phát biểu chỉ đạo và nêu bật những vấn đề cần chú ý khi triển khai thực hiện đề án này♠

Triển lãm tranh:

Một cõi đi về

Thu Hà

“*Một cõi đi về*” là tên của cuộc triển lãm tranh của nữ họa sĩ người Pháp - Michell pontie tại nhà triển lãm chuyên đề số 46 Nguyễn Thái Học - Hội An từ ngày 8/3 đến ngày 31/3/2011. Triển lãm giới thiệu 23 tác phẩm sơn mài theo trường phái trừu tượng. Qua những tác phẩm này, tác giả bày tỏ những cảm xúc, tình cảm của mình về phụ nữ trong những nỗ lực tự giải thoát khỏi ràng buộc, hướng đến cuộc sống tự do và yêu thương. Theo tác giả, triển lãm này được tổ chức xuất phát từ sự yêu quý của mình về cổ

nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và lòng mong ước được trở về với quê mẹ yêu thương của người con mang hai dòng máu Pháp - Việt.

Cuộc triển lãm là một hoạt động nghệ thuật có ý nghĩa sâu sắc về mặt xã hội, góp phần tạo thêm điểm đến hấp dẫn đối với du khách khi tham quan khu phố cổ Hội An.

Hội nghị đánh giá công tác quản lý di tích năm 2010

Quốc Hưng

Vừa qua, vào ngày 9/3/2011, Sở Văn hoá Thể Thao và Du lịch Quảng Nam tổ chức Hội nghị đánh giá công tác quản lý di tích năm 2010 trên địa bàn Tỉnh. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo sở, lãnh đạo UBND các huyện, thành phố và lãnh đạo cùng những cán bộ chủ chốt làm công tác quản lý di sản - di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Hội nghị đã tập trung đánh giá công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản của tất cả các huyện, thành phố đồng thời triển khai phương hướng nhiệm vụ trong năm 2011. Bên cạnh đó, thừa uỷ quyền của UBND Tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã thông báo ban hành quy chế “*Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*”.

Cuộc thi hợp xướng quốc tế Việt Nam lần thứ I

Hồng Việt



Trong các ngày từ 16 - 19/3/2011, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND tỉnh Quảng Nam và Tổ chức Liên minh Văn hoá - Interkultur (Đức) tổ chức cuộc thi Hợp xướng quốc tế - Việt Nam lần thứ nhất tại thành phố Hội An. Có 30 đoàn nghệ thuật của 8 nước và vùng lãnh thổ với khoảng 1.000 nghệ sĩ tham gia cuộc thi này. Cuộc thi được khai mạc vào tối ngày 16/3/2011 tại Quảng trường Sông Hoài - Hội An với các tiết mục nghệ thuật đặc sắc. Trong 2 ngày tiếp theo các đoàn nghệ thuật thi các thể loại hợp xướng tại Khách sạn Biển Hội An và Quảng trường Sông Hoài cũng như trình diễn hợp xướng thể loại dân gian tại 5 điểm trong khu phố cổ vào đêm rằm phố cổ.

Chiều ngày 19/3, các đoàn nghệ thuật diễu hành qua các đường phố

trong khu phố cổ Hội An trước khi tham dự lễ bế mạc cuộc thi. Giải Quán quân của cuộc thi với tên gọi “*Giải thưởng Hội An*” thuộc về Đoàn hợp xướng Trường Đại học Tổng hợp Diponenegoro - Indonesia. Đoàn hợp xướng Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương - Việt Nam đoạt giải nhất môn thi A (*hợp xướng hỗn hợp với mức độ khó I*)♣

Thống nhất chủ trương cải tạo, nâng cấp Rạp chiếu phim Hội An

Thanh Lương

Tại cuộc họp thông qua phương án thiết kế cải tạo công trình Rạp chiếu phim Hội An do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam làm chủ đầu tư, vào ngày 22/3/2011, UBND thành phố Hội An đã thống nhất chủ trương cho phép cải tạo, nâng cấp Rạp chiếu phim Hội An thành Trạm vệ tinh ngân hàng dữ liệu văn hoá phi vật thể các dân tộc Việt Nam và Trung tâm thông tin du khách tại Hội An. Theo đó, ngoài việc bổ sung một số chức năng mới này thì chức năng chính của công trình là rạp chiếu phim với quy mô tối thiểu 200 chỗ ngồi nhằm phục vụ nhu cầu của nhân dân và du khách vẫn được duy trì và phát huy♣

Tham gia diễn đàn quản lý di sản và du lịch tại Luang Prabang

Thu Thủy

Ngày 24, 25 tháng 3 vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã cử đồng chí Nguyễn Đức Minh - Phó Giám đốc Trung tâm và đồng chí Lê Thị Thu Thủy tham gia Diễn đàn Quản lý Di sản và Du lịch được tổ chức tại Khu Khu Di sản Văn hoá Thế giới Cổ đô Luang Prabang - Lào. Tại diễn đàn, đồng chí Nguyễn Đức Minh đã trao đổi về công tác quản lý và bảo tồn khu Di sản Văn hoá Thế giới Đô thị cổ Hội An, các tác động từ du lịch và các giải pháp để quản lý tốt các hoạt động du lịch nhằm tránh các tác động tiêu cực từ du lịch đến hoạt động bảo tồn di sản. Đồng chí Lê Thị Thu Thủy giới thiệu về phương pháp lập kế hoạch sử dụng công mà mình đã được đào tạo trong quá trình tham gia dự án lồng ghép văn hóa và du lịch tỉnh Quảng Nam năm 2010. Diễn đàn đã đánh giá cao các nỗ lực của chính quyền và cộng đồng người dân Hội An trong bảo tồn, quản lý di sản và phát triển du lịch♣

Tiếp tục xử lý hiện vật khảo cổ

Hồng Việt

Trong thời gian từ ngày 28/2 đến ngày 24/3/2011, Đoàn trường Đại học

Nữ Chiêu Hoà (*Nhật Bản*) do GS.TS Kikuchi Seiichi làm trưởng đoàn đã phối hợp với Viện Việt Nam học & Khoa học Phát triển - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tiếp tục xử lý những hiện vật khảo cổ mà đoàn đã khai quật được tại 4 địa điểm ở khu phố cổ Hội An vào năm 2006. Trong lần xử lý này, đoàn chú trọng đo vẽ, mô tả các hiện vật tiêu biểu mà đoàn đã chọn lựa trong các lần xử lý trước. Dự kiến, vào tháng 8 tới, đoàn sẽ quay lại Hội An để tiếp tục thực hiện công tác này♣

Lễ mitting kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Lê Xuân

Trong không khí thi đua sôi nổi của tuổi trẻ cả nước chào mừng Năm Thanh niên - 2011, vào lúc 19h00 ngày 25/3/2011, Thành đoàn Hội An tổ chức trọng thể lễ mitting kỷ niệm 80 năm



ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2011) tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Thành phố.

Tham dự lễ mitting có đồng chí Nguyễn Dương Triều - Phó Bí thư Tỉnh đoàn Quảng Nam, đồng chí Nguyễn Sự - Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam - Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Hội An cùng các đồng chí lãnh đạo các ban xây dựng Đảng, các ban ngành đoàn thể của Thành phố cùng đông đảo đoàn viên thanh niên trên địa bàn Hội An. Trong buổi lễ, Thành phố đã có 32 đồng chí được vinh dự nhận kỷ niệm chương “*Vì thế hệ trẻ*” và 36 đồng chí cán bộ đoàn viên thanh niên xuất sắc được tuyên dương gương “*Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác - năm 2011*”♣

Ngày Hội Thanh niên tỉnh nguyên Việt Nam

BCH Chi đoàn

Nằm trong chương trình kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Thành đoàn Hội An tổ chức “*Ngày hội Thanh niên Việt Nam 26/3*”, với nhiều hoạt động sôi nổi, thu hút sự tham gia nhiệt tình của đông đảo đoàn viên trên Thành phố.

Bắt đầu ngày hội là lễ dâng hương và viếng Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố, tiếp theo đó là nhận lệnh hành quân, dịch mật thư và cuộc diễu hành trên 100 xe đạp của 200 đoàn viên thanh niên Thành phố chào mừng Năm Thanh niên - 2011 và hưởng ứng Giờ

Trái đất. Đoàn hành quân đã đến thăm một số địa chỉ đỏ, di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa trên địa bàn Thành phố. Trên đường hành quân, các đoàn viên đã tham gia các hoạt động cộng đồng: Trò chơi lớn, trò chơi nhỏ, làm thơ, vẽ tranh, khiêu vũ tập thể... qua đó thể hiện tinh thần đoàn kết, năng động, sự nhiệt huyết của tuổi trẻ Hội An. Kết thúc ngày hội Thanh niên là hoạt động tham gia Giờ Trái đất trong Khu phố cổ, đây là hoạt động thường niên, có ý nghĩa, được đông đảo đoàn viên yêu thích tham gia. Trong suốt 60 phút tắt điện, các đoàn viên đã thắp nến, cùng nhau giao lưu ca hát với du khách bốn phương và đã để lại nhiều kỷ niệm đẹp trong lòng du khách♠

Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2010

Hồng Việt

Sáng ngày 29/3/2011, tại Hội trường Thành uỷ Hội An, UBND thành phố Hội An đã tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2010. Tham dự hội nghị có các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư thường trực Thành uỷ, Chủ tịch UBND Thành phố cùng đại diện các tập thể và các cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước năm 2010.

Hội nghị đã lắng nghe báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước Thành phố Hội An năm 2010 và các báo cáo điển hình tiên tiến của phường Cẩm Châu về việc hoàn thành các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội, của ông Nguyễn



Văn Liêm ở Thanh Hà về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh Hoa - Cây cảnh, của Doanh nghiệp tư nhân Khách sạn Cửa Đại về kinh doanh dịch vụ du lịch, của tộc Nguyễn Viết ở Thanh Hà về xây dựng Tộc văn hoá, của bà Trần Thị Tư về lĩnh vực vệ sinh môi trường.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Kiều Cư - Phó Bí thư thường trực Thành uỷ Hội An đã có những đánh giá biểu dương và chỉ đạo sâu sát về phong trào thi đua yêu nước Thành phố Hội An năm 2011 và các năm kế theo♠

Mở chuyên mục phát thanh Bảo tồn Di sản

Quốc Hưng

Nhằm tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá các giá trị của di sản văn hóa Hội An đến với đông đảo nhân dân địa phương và du khách, vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã phối hợp với Đài Truyền thanh Hội An mở chuyên mục phát thanh với chủ đề “*Bảo tồn Di sản*”. Chuyên mục này được phát trên sóng FM của đài vào sáng và chiều thứ hai hàng tuần. Thông qua chuyên mục này, nhân dân Hội An và các vùng lân cận cũng như du khách có thể cập nhật được những kết quả hay các thông tin mới về công

tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hoá Hội An♠

Các đoàn khách đến làm việc tại Trung tâm

Thu Thủy



Quý I vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã tiếp đón và làm việc với 6 đoàn khách nước ngoài và 2 đoàn khách Việt Nam. Các đoàn khách nước ngoài gồm đoàn Giáo sư William Logan - Đại học Deakin (Úc) cùng các cộng sự và nghiên cứu sinh Natsuko Nakagawa, Cô Tobita Chizuru, nghiên cứu sinh Đại học Tsukuba - Nhật Bản, Đại sứ Ấn Độ Ranjit Rae cùng mẹ ông và cộng sự, Ông Jean Cousso - Chủ tịch Hội những người bạn hữu Huế, Phó Giáo sư - Tiến sĩ Utsumi Sawako trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản) và đoàn các giáo sư một số trường đại học của Mỹ. Hai đoàn khách Việt Nam đến từ Ban Quản lý Di sản Thiên nhiên Thế giới Vịnh Hạ Long. Các đoàn khách đến làm việc có những mục đích khác nhau nhưng nhìn chung đều có điểm giống nhau là tìm hiểu, nghiên cứu và phát

huy di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An♠

Xúc tiến thủ tục tiếp nhận hiện vật do ông Jean Cousse tặng

Thu Thủy

Vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An có buổi làm việc với Jean Cousso - Chủ tịch Hội những người bạn hữu Huế. Qua trao đổi, Trung tâm được biết hiện ông Jean Cousso sở hữu nhiều hiện vật và tư liệu về các bài thuốc y học truyền thống của Việt Nam. Các hiện vật này do ông ngoại của ông - Ông Albert Sallets, nguyên là bác sĩ trong quân đội Pháp nghiên cứu sưu tầm trong thời gian làm việc tại Hội An. Ông Nguyễn Chí Trung - Giám đốc Trung tâm đã đề nghị hợp tác với ông Jean Cousso với mục đích thành lập bảo tàng nghề thuốc truyền thống tại Hội An và đã được ông Jean Cousso đồng ý. Trên cơ sở đó, Trung tâm đã có văn bản báo cáo UBND Thành phố Hội An và đã được UBND Thành phố chấp thuận cho phép tiếp nhận các hiện vật trên theo Thông báo số 128/TB-UBND ngày 25/3/2011 về nội dung phiên hội ý của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố ngày 21/3/2011. Sắp đến, Trung tâm sẽ tiếp tục làm việc với Phòng Y tế để chọn di tích thực hiện hoạt động này♠

Xây dựng mạng lưới cộng tác viên bảo tồn di sản

Văn Quý

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hội An, nhằm tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tu bổ di tích, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đang tiến hành lập phương án xây dựng mạng lưới cộng tác viên bảo tồn di sản trong Khu phố cổ. Mạng lưới này có các Tổ trưởng, Khối trưởng các khối phố để huy động sự phối hợp của các thành viên này trong việc thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, thông tin kịp thời cho cơ quan chuyên môn các hoạt động liên quan đến việc tu bổ, bảo tồn và phát huy di tích trong khu phố cổ Hội An. Dự kiến trong quý II năm 2011, phương án này sẽ được thông qua và bắt đầu triển khai thực hiện góp phần cho việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa thế giới Hội An ngày một tốt hơn♠

Xây dựng phương án bảo tồn và phát huy giá trị di tích danh thắng Cẩm Thanh

Văn Quý

Nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Đề án “*Xây dựng Cẩm Thanh thành làng quê sinh thái đặc thù*”, dưới sự chỉ đạo của UBND Thành phố, trong tháng 3 vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã tiến hành xây dựng Phương án “*Bảo tồn và phát huy giá trị*

di tích danh thắng Cẩm Thanh” giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo. Phương án này được xây dựng trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng bảo tồn, phát giá trị về di tích vật thể và các giá trị văn hóa phi vật thể của địa phương nhằm đề ra những định hướng và lộ trình cụ thể để tiến hành bảo tồn một cách có hệ thống cho các di tích tích, danh thắng và các giá trị văn hóa phi vật thể ở Cẩm Thanh. Phương án này cũng định hướng xây dựng Cẩm Thanh trở thành một địa chỉ du lịch hấp dẫn trong tương lai với những tiềm năng lớn là di tích được bảo tồn tốt, hạ tầng kỹ thuật tham quan đảm bảo, có sự gắn kết giữa di tích với cảnh quan làng quê sông nước, sinh thái đặc trưng cùng với các giá trị văn hóa phi vật thể độc đáo của địa phương. Dự kiến trong tháng 4 năm 2011, phương án sẽ được Trung tâm trình UBND Thành phố thông qua♠

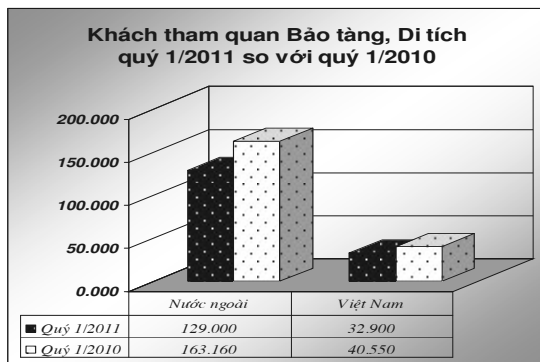
Tình hình khách tham quan tại các Bảo tàng, Di tích

Lê Phương

Là một trong những địa chỉ quan trọng trong tour tham quan du lịch khu phố cổ Hội An, trong quý 1 năm 2011, các điểm bảo tàng, di tích do Trung tâm quản lý đã đón tiếp 161.900 lượt khách tham quan gồm 129.000 lượt khách quốc tế và 32.900 lượt khách nội địa. So với cùng kỳ năm ngoái, lượt khách tham quan các điểm bảo tàng, di tích do Trung tâm quản lý giảm 20% lượt khách nước ngoài và 19% lượt

khách trong nước. Tình hình này xuất phát từ nhiều nguyên nhân mà trước hết là do những khó khăn kinh tế.

Trong thời gian tới, để tăng tính hấp dẫn của các điểm bảo tàng, di tích, Trung tâm sẽ nâng cấp hệ thống bày và đẩy mạnh quảng bá thông tin♠



Hoạt động của hãng vô tuyến truyền hình nước ngoài tại Hội An

Thanh Lương

Trong quý I năm 2011, Thành phố Hội An đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho 06 hãng vô tuyến truyền hình nước ngoài, gồm Hãng vô tuyến truyền hình Télépunch của Canada, Hãng truyền hình TESAURO của Tây Ban Nha, Hãng vô tuyến truyền hình TVB của Hồng Kông, Hãng vô tuyến truyền hình TBS của Nhật Bản, Truyền hình Vân Nam của Trung Quốc và Hãng phim truyền truyền hình Adventure Lines Production của Pháp quay phim tại Hội An để thực hiện phóng sự truyền hình về văn hoá, đất nước, con người và tiềm năng phát triển du lịch tại địa phương♠

Ban hành văn bản của cơ quan

Nguyễn Cường

Trong quý I, cơ quan đã ban hành tổng cộng 203 văn bản các loại, cụ thể như sau:

Thời gian	Phân loại						
	Tổng	Công văn	Tờ trình	Báo cáo	Thông báo	Quyết định	Kế hoạch khác
Tháng 1	83	26	17	19	03	08	01
Tháng 2	36	15	11	05	02	02	01
Tháng 3	84	24	13	27	04	07	02
Tổng cộng	203	65	41	51	09	17	03

Trong đó có một số văn bản mang tính quy định thực hiện trong cơ quan cần lưu ý:

+ Quyết định số 132/QĐ-DT ngày 02/3/2011 về việc thành lập Ban biên tập Bản tin, chuyên mục phát thanh và Website của Trung tâm.

+ Thông báo số 134/TB-DT ngày 28/2/2011 về một số quy định khi đăng ký tham gia đào tạo của cán bộ trong cơ quan.

+ Thông báo số 164/TB-DT ngày 15/3/2011 về kế hoạch nâng cấp bản tin hoạt động chuyên môn của Trung tâm.

+ Quyết định số 197/QĐ-DT ngày 28/2/2011 về thành lập Hội đồng mua sắm tài sản Trung tâm.

Ngoài ra, còn có một số Quyết định ban hành kèm theo các Quy chế hoạt động của Trung tâm mà toàn thể cán bộ cần phải nắm bắt để thực hiện♠

Tình hình tiếp công dân và thụ lý giải quyết đơn thư

Nguyễn Cường

Trong quý I năm 2011, theo chức năng và nhiệm vụ được giao, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã thực hiện tiếp nhận và tham mưu giải quyết 15 đơn thư, phiếu chuyển của UBND thành phố Hội An, trong đó có 04 trường hợp liên quan đến việc xin hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích trên toàn địa bàn Thành phố và 11 đơn kiến nghị liên quan đến việc tu bổ di tích nhà ở của công dân trong Khu phố cổ ♠

Công tác của bộ phận Quản lý Di tích

Quản lý Di tích

Trong quý I năm 2011, với sự chỉ đạo sâu sát của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tất cả các thành viên, Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích đã thực hiện một số công việc sau:

- Lập đề cương đăng ký đề tài “*Sưu tầm, biên soạn sách Địa chí Hội An*”; “*Biến dạng di tích ở khu phố cổ Hội An*” - *Thực trạng và giải pháp*”

- Tiếp tục thực hiện đề tài “*Sưu tầm, khảo sát Địa danh ở Hội An*”.

- Triển khai biên soạn sách “*Các Hội quán người Hoa*” ở Hội An, sách “*Cẩm Thanh làng quê sinh thái đặc*

thù”, tái bản sách “*Danh mục di tích Hội An*”.

- Khảo sát và lập báo cáo khảo sát di tích Đại Phước Nghĩa Trũng - Cẩm An và Chùa (*miếu*) Âm Hồn An Phong ở Tân An.

- Hoàn thành xây dựng hồ sơ tham dự giải thưởng Di sản Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011 về công tác tu bổ di tích nhà 129 - Trần Phú.

- Mở chuyên mục phát thanh Bảo tồn Di sản trên sóng FM của Đài Truyền thanh Hội An.

- Lập báo cáo công tác quản lý di tích ở Hội An năm 2010 và về lễ hội Nguyên Tiêu Tân Mão - 2011 gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Nam.

- Tham gia tổ chức các hoạt động tết Nguyên Đán Tân Mão - 2011, Kỷ niệm 50 năm kết nghĩa giữa Thành phố Hội An và Thành phố Thanh Hoá.

- Tham mưu kế hoạch tổ chức Hội tết Nguyên Tiêu - 2011, tổ chức họp xét hỗ trợ di tích tư nhân - tập thể, danh sách di tích đề nghị xếp hạng cấp Tỉnh từ năm 2011 - 2015, dự trù kinh phí thực hiện chương trình văn hóa phi vật thể năm 2011, ban hành quy trình họp Hội đồng chuyên môn để giải quyết vướng mắc của các bộ phận, kế hoạch nâng cấp Bản tin chuyên môn.

- Lập phương án “*Bảo tồn và phát huy di tích và danh thắng ở Cẩm Thanh*”.

- Lập báo cáo tổng kết công tác khoa học công nghệ giai đoạn 2006 - 2010.

- Khảo sát trả lời đơn thư về việc tu bổ di tích chùa Kim Bửu, xin hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích Đại Phước Nghĩa Trùng ở Cẩm An và chùa (miếu) Âm Hồn An Phong ở Tân An, xin giữ lại hai ngôi mộ cổ nằm trong ở An Bang phường Thanh Hà.

- Khảo sát, báo cáo di tích vùng ven quý I/2011.

- Nhận và xử lý công văn đi - đến của bộ phận (31 công văn đến, xử lý 28 công văn đi).

- Bàn giao di tích sau khi tu bổ cho các địa phương quản lý.

- Làm tư liệu về các sự kiện văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố: Dạ hội chào năm mới - 2011 và phát động năm Thanh Niên, Sơ kết 04 năm thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, các hoạt động tết Nguyên Đán, tết Nguyên Tiêu Hội và kỷ niệm 50 năm Ngày kết nghĩa giữa Thành phố Hội An và Thành phố Thanh Hoá, hội thảo lồng ghép văn hóa và du lịch Quảng Nam lần III, các lễ tế xuân tại di tích ở Hội An, hội nghị triển khai đề án xây dựng Hội An - Thành phố Văn hóa giai đoạn 2011 - 2015, Hợp xướng quốc tế Việt Nam lần thứ I, Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu 2010♣

Công tác của bộ phận Quản lý Tu bổ Di tích Khu phố cổ

Quỳnh Phương

Căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, trong quý 1 năm 2011, Bộ phận Quản lý Tu bổ Di tích khu phố cổ đã thực hiện một số công việc sau:

*** Công tác tham mưu cấp phép:**

Đã tiếp nhận 74 hồ sơ xin phép xây dựng trong khu phố cổ, trong đó khu vực I là 22 hồ sơ, khu vực IIA là 20 hồ sơ, khu vực IIB là 32 hồ sơ. Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét hồ sơ, Bộ phận đã giải quyết 51 hồ sơ (*Khu vực I: 13, Khu vực IIA: 16, Khu vực IIB: 22*). Trong đó Trung tâm cấp phép 13 hồ sơ (*Khu vực I: 05, Khu vực IIA: 02, Khu vực IIB: 06*), tham mưu cho UBND Thành phố cấp phép 27 hồ sơ (*Khu vực I: 03, Khu vực IIA: 11, Khu vực IIB: 13*), đã hướng dẫn và gửi lại 11 hồ sơ cho công dân chỉnh sửa (*Khu vực I: 05, Khu vực IIA: 03, Khu vực IIB: 03*). Đang thụ lý và giải quyết 23 hồ sơ (*Khu vực I: 09, Khu vực IIA: 05, Khu vực IIB: 09*).

*** Công tác kiểm tra giám sát xây dựng trong Khu phố cổ:**

Bộ phận đã phối hợp thường xuyên với các phường thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa, tu bổ tôn tạo di tích/nhà ở trong dân nhằm ngăn chặn việc sửa chữa, xây dựng sai phép trong Khu phố cổ. Phối hợp Phòng Thương mại Du lịch

kiểm tra hoạt động kinh doanh trong khu phố cổ.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát xây dựng trong Khu phố cổ đã có sự chuyển biến rõ rệt. Thực tế cho thấy trong quý I này không có trường hợp nào sai phạm nghiêm trọng dẫn đến lập Biên bản xử phạt.

***Công tác tiếp công dân và trả lời đơn thư:**

Trong quý I, Bộ phận đã tham mưu Ban Giám đốc trả lời đơn cho các tổ chức, công dân và tham mưu trả lời đơn công dân cho UBND Thành phố là 19 trường hợp với nội dung chủ yếu là những kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực cấp phép xây dựng, sửa chữa, tu bổ nhà ở/di tích. Không có trường hợp khiếu nại, tố cáo♠

Công tác của bộ phận Bảo tàng

Hương Thảo

Quý 1 năm 2010, Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng đã hoàn thành đạt kết quả tốt 02 công tác quan trọng, đó là: Tổ chức triển lãm ảnh và báo tường chào mừng kỷ niệm 50 năm kết nghĩa Thành phố Thanh Hoá - Thành phố Hội An, Tổ chức phục vụ bà con dâng hương tại di tích Chùa Ông và Chùa Cầu trong ngày tết Nguyên Tiêu. Bên cạnh đó, Bộ phận còn thực hiện tốt một số công tác khác như: Trang trí tại các bảo tàng, di tích đón tết Nguyên Đán Tân Mão 2011; Hoàn thiện hồ sơ Chi

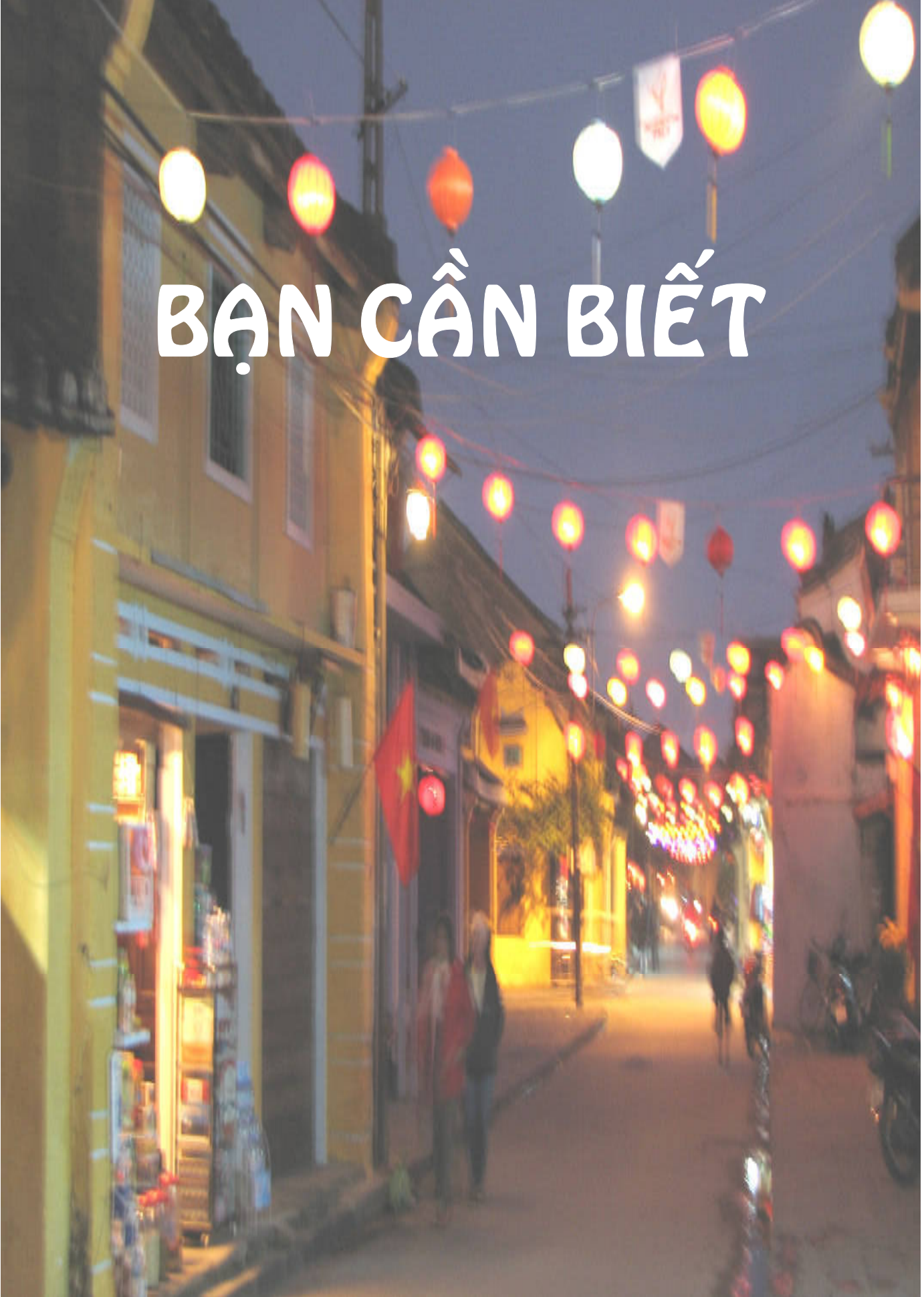
bộ phục vụ đợt kiểm tra của Đảng Bộ; Hoàn thành phần nội dung sơ thảo của sổ tay công tác bảo tàng; Lập hồ sơ, thủ tục chuyển hiện vật trưng bày cho bảo tàng Tôn Đức Thắng. Đối với công tác đón tiếp khách tại các bảo tàng, di tích cũng được nhân viên trực ở các điểm chú trọng. Trong quý I, các điểm đã đón được **161.900** lượt khách đến tham quan, nghiên cứu, trong đó có 129.000 lượt khách quốc tế và 32.900 lượt khách nội địa♠

Công tác của bộ phận Tư vấn Thông tin Di sản

Thu Hà

Trong quý I năm 2011, số lượt khách đến tìm hiểu thông tin về di sản văn hóa Hội An tại Văn phòng Thông tin Di sản của Trung tâm tăng hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Có 37 lượt khách Việt Nam và 29 lượt khách quốc tế thuộc các đối tượng là du khách và sinh viên của các trường đại học, cao đẳng trong nước. Vấn đề quan tâm của du khách tham quan Hội An là văn hoá, con người, phong tục tập quán và du lịch. Trong khi đó, các đối tượng là sinh viên chú trọng tìm hiểu về các vấn đề chuyên sâu phục vụ cho việc học tập của mình.

Nhằm đáp ứng ngày càng kịp thời và đầy đủ hơn những nhu cầu của du khách và sinh viên..., trong thời gian tới, Văn phòng Thông tin Di sản sẽ từng bước bổ sung thêm tài liệu cũng như đổi mới hình thức thông tin♠



BẠN CẦN BIẾT

VĂN BẢN PHÁP QUY

Quy chế “Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”

Quản lý Di tích

Trong hội nghị đánh giá công tác quản lý di tích năm 2010 vào tháng 3 vừa qua, thừa uỷ quyền của UBND Tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Nam đã thông báo ban hành quy chế “*Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*”. Ban Biên tập Bản tin xin giới thiệu đến bạn đọc một số điều trong chương II của Quy chế này. Đây là những điều có nội dung liên quan trực tiếp đến công tác quản lý di tích ở Hội An.

Điều 5. Phân cấp quản lý

1. Di tích là tài sản vô giá của cộng đồng các dân tộc, đặt dưới sự quản lý toàn diện của UBND tỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Căn cứ điều kiện và giá trị di tích trên địa bàn và trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh phân cấp cho các đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm về bảo vệ và khai thác di

tích trên địa bàn theo đúng luật định, bao gồm:

- Di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, giao UBND các huyện, thành phố trực tiếp quản lý.

- Di tích cấp tỉnh, di tích trong danh mục kiểm kê được UBND tỉnh phê duyệt giao UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý.

Điều 6. Ban quản lý, Tổ quản lý di tích

UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn là cấp quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm thành lập và quy định nội quy, quy chế hoạt động của Ban quản lý, Tổ quản lý di tích.

Điều 7. Công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch

1. UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về bảo vệ, phát huy giá trị di tích trong phạm vi quản lý.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng quy hoạch tổng thể, đề án về quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; phối hợp với các địa phương tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng

dẫn của Nhà nước về bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện thành phố tổ chức các hình thức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hoạt động truyền thông trực tiếp ở cơ sở để hướng dẫn, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

Điều 9. Kiểm kê di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố.

2. Định kỳ 5 năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức rà soát, trình UBND tỉnh xem xét quyết định đưa ra khỏi danh mục kiểm kê di tích đối với các di tích không đủ tiêu chuẩn xếp hạng di tích.

Điều 10. Các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Các di tích đã được xếp hạng nhưng chưa có điều kiện phát huy giá trị phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, UBND xã, phường, thị trấn quản lý trực tiếp phải có phương án bảo vệ kịp thời và báo cáo cơ quan chức năng cùng phối hợp bảo vệ, tu bổ.

2. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp phải báo cáo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chức năng đóng trên địa bàn biết để có biện pháp xử lý.

3. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích (*sau đây gọi chung là chủ di tích*) có trách nhiệm đăng ký với cơ quan có thẩm quyền các cổ vật, di vật gắn với quá trình hình thành và phát triển di tích.

- Cổ vật, di vật thuộc di tích quốc gia đăng ký tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cổ vật, di vật thuộc di tích cấp tỉnh, di tích được UBND tỉnh ra quyết định bảo vệ đăng ký tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố.

Điều 11. Tổ chức các hoạt động lễ hội, khai thác di tích

1. Các di tích có tổ chức lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải tuân thủ theo Luật Di sản Văn hóa, Quy chế tổ chức lễ hội của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc tổ chức các lễ hội ở các di tích phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung hoạt động lễ hội và các dịch vụ liên quan đến di tích phải được đăng ký với cơ quan trực tiếp quản lý di tích.

3. Tất cả các hình thức hoạt động khai thác, sử dụng di tích như: Biểu diễn nghệ thuật, cắm trại, dịch vụ du lịch... phải thực hiện theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp chính quyền quản lý trực tiếp di tích♠

Một số văn bản quốc tế liên quan đến công tác bảo tồn

Cẩm Giang

1. Công ước Quốc tế về du lịch văn hoá: Được ICOMOS thông qua tại Đại Hội đồng lần thứ 12 ở Mexico vào tháng 10/1999. Công ước đã nêu ra 6 nguyên tắc trong việc quản lý du lịch ở những nơi có di sản quan trọng.

2. Công ước về bảo vệ Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới: Được thông qua tại kỳ họp thứ 17 của Đại Hội đồng UNESCO tại Paris ngày 16 tháng 11 năm 1972. Công ước bao gồm 38 điều.

3. Hiến chương Athens: Được thông qua tại Đại hội quốc tế lần thứ nhất các kiến trúc sư và kỹ thuật gia về Di tích Lịch sử ở Athens vào năm 1931. Tên gọi khác là “*Hiến chương Trùng tu*”.

4. Hiến chương về bảo vệ và quản lý di sản khảo cổ học: Hiến chương này được biên soạn bởi Ủy ban Quốc tế về Quản lý Di sản Khảo cổ học (ICAHM), một Ủy ban chuyên môn của ICOMOS, được Đại Hội đồng ICOMOS thông qua trong cuộc họp ở Lausanne, Thụy Sĩ, vào tháng 10 - 1990. Hiến chương có 9 điều đặt ra những nguyên tắc liên quan đến các mặt khác nhau trong quản lý di sản khảo cổ học. Các mặt đó bao gồm trách nhiệm của các chức sắc công quyền và các nhà lập pháp, những nguyên tắc liên quan đến việc thực thi nghiệp vụ các quy trình kiểm kê, khảo sát, khai quật, lập hồ sơ, nghiên cứu,

bảo quản, bảo toàn, bảo tồn, trùng tu, thông tin, giới thiệu, tiếp xúc của dân chúng và cách sử dụng di sản và trình độ nghiệp vụ của những người có trách nhiệm bảo vệ di sản khảo cổ học.

5. Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và Trùng tu Di tích và Di chỉ (1964): tại Đại hội Quốc tế lần thứ hai các Kiến trúc sư và Kỹ thuật gia về Di tích lịch sử, họp ở Venice từ ngày 25 đến 31 tháng 5 năm 1964 đã thông qua và được ICOMOS chấp nhận năm 1965. Hiến chương có 16 điều đưa ra các nguyên tắc trong công tác bảo tồn và trùng tu di tích lịch sử, khai quật và xuất bản các thông tin trong quá trình thực hiện.

6. Nguyên tắc chỉ đạo việc giáo dục và đào tạo về bảo vệ di tích, cụm công trình và di chỉ: Được thông qua tại Đại Hội đồng ICOMOS tại kỳ họp lần thứ 11 ở Colombo, Srilanka, từ ngày 30/7 đến ngày 7/8/1993. Mục tiêu của văn kiện này là nhằm thúc đẩy việc xác lập các chuẩn mực và các nguyên tắc về giáo dục và đào tạo trong việc bảo toàn các di tích, nhóm công trình và di chỉ đã được Công ước Di sản Thế giới 1972 xác định là di sản văn hoá.

7. Văn kiện Nara về Tính xác thực: Được thảo ra bởi 45 người tham gia Hội thảo Nara về Tính xác thực trong khuôn khổ Công ước Di sản Quốc tế, tổ chức ở Nara, Nhật Bản từ ngày 1- 6/11/1994, theo lời mời của Vụ Văn hoá của Chính phủ Nhật Bản và Quận Nara. Vụ Văn hoá tổ chức Hội thảo Nara với sự hợp tác của UNESCO, ICCROM và ICOMOS♠

DI SẢN ĐÓ ĐÂY

Kampong Ayer - Làng nổi có lịch sử lâu đời của Brunei

Hoàng Vinh

Trong đợt tham gia khoá tập huấn CollAsia 2011 về Bảo tồn các bộ sưu tập và di sản văn hoá Phi vật thể tại Brunei vào tháng 3/2011 do tổ chức ICCROM và SPAFA của UNESCO, chúng tôi được đến tham quan một số di tích kết hợp thảo luận về tầm quan trọng di sản văn hoá phi vật thể. Bên cạnh những công trình văn hoá, tôn giáo ở trung tâm thủ đô đã được tham quan như Bảo tàng Biểu trưng Hoàng gia (*trưng bày các tặng vật của lãnh đạo các quốc gia trong đó có Việt Nam tặng cho Hoàng gia Brunei*), Bảo tàng Quốc gia Brunei, Bảo tàng Kỹ thuật Mã Lai (*mô tả hoạt động các nghề truyền thống, những sinh hoạt văn hoá tinh thần của người Mã Lai*)... còn có một địa điểm mà tôi ấn tượng nhất là Làng nổi Kampong Ayer, nơi có nhiều đặc trưng văn hoá về lịch sử, văn hoá phi vật thể.

Kampong Ayer theo tiếng Mã Lai nghĩa là *làng nước*, cụ thể hơn đó là một làng nổi trên sông. Nói là làng nhưng thực ra phải đi mất hơn 30 phút dọc sông mới quan sát hết khu vực cư trú nổi trên sông ở đây và nhiều nguồn tư liệu thì khu vực làng nổi có diện tích 10km², với 40.000 dân cư sinh sống dọc theo bờ sông chạy ngang qua trung

tâm thủ đô và một phần của làng nổi được bao quanh bởi hoàng cung của quốc vương Bolkiah. Làng nổi nằm ven vùng sông tiếp biển với hệ thực vật ngập mặn bao quanh mà phổ biến là cây đước và có nhiều công trình nguy nga mang phong cách Hồi giáo nghiêng bóng soi mình xuống dòng sông. Với qui mô rộng lớn như vậy, Kampong Ayer đã được cho là làng nổi lớn nhất thế giới và đang thu hút rất đông du khách đến tham quan.

Theo lịch sử của Brunei thì Kampong Ayer được hình thành từ cách đây hơn từ 1.300 năm đến 1.500 năm cho thấy yếu tố dựa vào sông nước để định cư, phát triển là một yếu tố phổ biến ở vùng Đông Nam Á. Đến giai đoạn 1485 - 1524 là thời kỳ cường thịnh nhất của Brunei cũng như là thời kỳ buôn bán sôi động của làng nổi này. Sau đó, Kampong Ayer vẫn tiếp tục là một cảng thị được các thương nhân Hà Lan, Bồ Đào Nha đến trao đổi buôn bán từ thế kỷ XVII, XVIII. Lúc bấy giờ Kampong Ayer trở thành một cảng thị quốc tế chuyên trao đổi các mặt hàng vàng, bạc, thổ sản, thực phẩm... với các nước Mã Lai, Philippin, Ấn Độ, Campuchia, Trung Quốc, Hà Lan, Bồ Đào Nha...

Hiện nay, ở Kampong Ayer có hàng ngàn công trình kiến trúc gồm trường học, trạm xá, nhà thờ hồi giáo, nhà dân, nhà hàng, quán ăn, đồn cảnh sát. Đặc điểm phổ biến của các công trình này là nhà sàn, bên dưới có các hàng cột đỡ sàn nhà chính ở trên, bên trên là không gian sinh hoạt được xây

tường kiên cố hay dựng vách gỗ được trang bị các tiện nghi hiện đại, nhiều nhà còn có cả khuôn viên để trồng cây cảnh, làm cửa hiệu, chăn nuôi gia súc và ghe máy để đi lại. Các công trình còn được liên kết với nhau bằng các cầu nhỏ và có nhiều cầu cảng nhỏ để sử dụng thuyền máy đi lại.

Đa phần người dân ở đây sống bằng nghề đánh bắt cá, buôn bán, phục vụ du lịch. Điểm đặc biệt là có một phần cư dân vẫn còn làm nhiều nghề truyền thống phản ánh một thời vang bóng của Kampong Ayer. Trong đó có những nghề rất nổi tiếng của Brunei là nghề làm bạc, đồng, vàng và nghề dệt vải. Những sinh hoạt văn hoá tinh thần về tôn giáo (*Hồi giáo*) và những giá trị văn hoá phi vật thể như dân ca truyền thống, các trò chơi truyền thống (*thả diều, đánh cù...*) vẫn được bảo tồn. Hoạt động chợ nổi trên sông vẫn được duy trì, người phụ nữ đóng vai trò chính trong thương mại trên sông, họ thường ngồi trên một chiếc ghe nhỏ, bày các loại hoa quả để bán tương tự như những chợ nổi ở các vùng sông nước của nước ta.

Mặc dầu dấu tích vật thể của thời kỳ thương cảng Kampong Ayer trong các thế kỷ trước không còn được lưu giữ nhiều nhưng những giá trị phi vật thể truyền thống vẫn được lưu truyền tốt qua nhiều thế hệ và cho đến ngày hôm nay. Và có thể thấy rằng qua lịch sử và văn hoá đời sống của người có thể thấy rằng Kampong Ayer có những đặc điểm lịch sử, văn hoá phi vật thể tương đối giống với cảng thị Hội An♠

Tân Trung - Sơn Tây xứ sở của Trang viên - Đại viện

Quốc Hưng

Thành phố Tân Trung, tỉnh Sơn Tây - Trung Quốc là “*người bạn mới*” của thành phố Hội An, bởi từ tháng 10 năm 2010 hai thành phố đã chính thức ký kết thiết lập quan hệ hữu nghị. Nhân đây, chúng tôi xin giới thiệu khái quát một số di sản, danh thắng... của xứ sở ngàn năm văn vật này. Theo Tân thư, tỉnh Sơn Tây vào thời Xuân Thu - Chiến Quốc là một đất nước có nền văn hóa lừng danh trong lịch sử Trung Hoa (*trong đó Tân Trung là trung tâm của nước Tấn*). Hiện nay, Tân Trung vẫn nằm ở trung tâm của tỉnh Sơn Tây, cách tỉnh lỵ Thái Nguyên 25 km, có tổng diện tích 16.404 km², nhân khẩu khoảng 302 vạn người. Từ thời cổ xưa, mảnh đất này đã có con người sinh sống và nơi đây còn là một trong những nơi phát nguồn của nền văn minh Hoa Hạ và nổi tiếng là một vùng đất địa linh nhân kiệt. Hiếm có nơi nào còn bảo tồn được nhiều danh lam thắng cảnh với Thành cổ Bình Dao, hơn 10 trang viên, đại viện; nhiều ngôi chùa cổ với nghệ thuật điêu khắc tuyệt mỹ và còn lưu giữ nhiều bảo vật quốc gia.

Bình Dao cổ thành nằm ở huyện Bình Dao, có lịch sử hình thành cách nay hơn 2700 năm, đây là một trong những thành phố lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc. Tường thành có chu vi 6,2 km, cao 12m và tổng diện tích là 2,25 km². Trong thành có 4 đường lớn,

8 đường nhỏ và 72 kiệt. Trên thành có 72 tòa lầu, 3000 cửa vọng tượng trưng cho thất thập nhị hiền - 72 vị hiền tài và tam thiên đồ đệ - 3000 học trò của đức Khổng Phu Tử. Ngoài ra, trong thành còn có nhiều công trình kiến trúc to lớn khác như cổng thành, nha môn huyện thụ, nhà bảo tàng, Thân Dân đường, bảo tàng văn miếu, Thanh Hư quán,... Từ những giá trị tiêu biểu nổi bật toàn cầu của Thành cổ Bình Dao, vào tháng 11 năm 1997, UNESCO đã công nhận Thành cổ này là Di sản văn hóa thế giới.

Cách trung tâm Thành phố không xa, tại trấn Đông Dương, khu Du Thử có một trang viên to lớn của một gia tộc trâm anh thế phiệt thời Thanh, đó là Thường Gia trang viên. Trang viên này là quần thể kiến trúc tập trung của gia tộc họ Thường với tổng diện tích 120.000 m², có bố cục một lầu phía trước, một núi phía sau cùng 2 dãy hàng hiên, 3 đại viện, 4 khu vườn, 9 nhà lớn, 12 ngôi đình, 25 dãy hành lang và 27 tiểu viện bên trong. Vì vậy, đây được mệnh danh là một “ngôi từ đường dân gian” lớn nhất Trung Quốc. Ngoài ra, trong trang viên còn có nhiều công trình kiến trúc to lớn khác như cổng Bảo Môn, phụng chỉ bài phượng, hàng hiên thư pháp cùng nhiều công trình khác. Nét độc đáo của Thường Gia trang viên là ngoài những quy mô đồ sộ, nơi đây còn là một kho tàng điêu khắc các đồ án cát tường trên nhiều chất liệu như đá, gỗ, gạch, ngói...

Tại thôn Gia Bảo, huyện Kỳ cũng có một đại viện nổi tiếng được mệnh

danh là “*phim trường*” của Trung Quốc mà gần đây đạo diễn Trương Nghệ Mưu đã dàn dựng bộ phim “*Lòng đèn đỏ treo cao*” do minh tinh Cung Lợi đóng vai chính, đó là Kiều Gia đại viện. Gia tộc họ Kiều cũng là một vọng tộc lớn thời Thanh, gia tộc này là một đại gia thương nghiệp. Kiều Gia đại viện được xây dựng từ năm 1755 với quy mô gồm 6 đại viện, trong chứa 31 tiểu viện, 313 gian phòng chiếm diện tích 10.062m². Đại viện này cũng được xem là một kho tàng điêu khắc của Trung Quốc với nhiều bức tường, trụ cột, bình phong,... được chạm trổ hết sức tinh vi, sắc xảo. Đặc biệt, trong đại viện còn lưu giữ được 3 bảo vật quốc gia đó là: Tê ngư vọng nguyệt kính nặng hơn 1 tấn, Vạn nhân cầu và Cửu long đăng. Từ những giá trị đặc sắc tiêu biểu như vậy nên đại viện này được dân gian mệnh danh là “**Hoàng gia khán cổ cung, dân gian khán Kiều gia**” nghĩa là xem cung điện của Hoàng gia thì nên xem cổ cung, xem kiến trúc đẹp của dân gian thì phải xem Kiều gia đại viện.

Tào Gia đại viện, một đại viện không kém gì hai đại viện kể trên. Đại viện này do gia tộc họ Tào xây dựng từ cuối Minh, đầu Thanh tại huyện Thái Cốc của thành phố Tân Trung với quy mô 10.638 m². Kết cấu công trình được thiết kế theo dạng hình chữ “**thọ**” với kiến trúc 3 nếp nhằm chúc tụng “*tam đa*” tức “*đa phúc, đa thọ, đa nam tử*” cho nên công trình này thường được gọi là “*tam đa đường*”. Nếu Kiều gia đại viện có 3 món bảo vật quốc gia thì

“Tam đa đường” của Tào Gia cũng có 3 món vật trân bảo do đích thân Từ Hy Thái Hậu ban tặng gọi là “Ngự tứ tam kim” gồm: Đồng hồ dạng xe lửa (*hỏa xa đầu chung*), Bình phong điêu khắc 100 chữ thọ (*Bách thọ đại bình phong*) và Kính làm bằng lông chim phi thúy (*Phi thúy điêu vũ mao kính*). Hiện nay, Tào gia đại viện là một trong những trọng điểm du lịch của Trung Quốc và địa điểm lý tưởng cho những nhà điện ảnh.

Ngoài 3 trang viên, đại viện tiêu biểu nói trên, ở Tân Trung, Sơn Tây còn có hàng chục đại viện khác như Cừ gia đại viện, Vương gia đại viện, Không Tường Hy cố cư...

Tân Trung là cố lý của tầng lớp thương nhân nước Tân (*Tân thương*) là nơi nằm trên con đường tơ lụa cũng là nơi mở đầu cho ngành ngân hàng của Trung Quốc. Vì vậy, không thể không đề cập đến viện Nhật Thăng Xương Ký bởi viện này từ lâu được mệnh danh là thủy tổ của ngành ngân hàng. Nhật Thăng Xương Ký tọa lạc tại Đại Thanh Kim Dung đệ nhất nhai trong thành cổ Bình Dao, đoạn đường mà nổi tiếng phồn hoa. Hiệu này mở đầu từ thời Thanh Đạo Quang, cách nay đã hơn 100 năm. Tiền tài, ngân phiếu từ đây thông thương hơn 35 thành thị trong cả nước; công việc làm ăn giao tế của hiệu vượt khỏi lãnh thổ Trung Quốc thông đến tận Âu, Mỹ và cả vùng Đông Nam Á nên lịch sử gọi là “**hối thông thiên hạ**” tức tiền của lưu thông khắp thiên hạ.

Ở huyện Giới Hưu của thành phố Tân Trung có một khu danh thắng nổi tiếng đó là rừng núi Miên Sơn, một danh thắng gắn liền với tiết Hàn thực, gắn với nỗi buồn của bậc danh thần nước Tấn đó là Giới Tử Thôi. Sử chép rằng vào thời Xuân Thu, nước Tấn bị can qua, công tử Trùng Nhĩ của nước này phải lưu vong bên ba khắp chốn. Bên cạnh Trùng Nhĩ có một người hầu thân cận rất mực trung thành đó là Giới Tử Thôi. Trên đường bên ba chạy loạn bữa đói bữa no, có lần bị vây khốn không có lương ăn, Giới Tử Thôi đã cắt thịt đùi của mình nướng dâng cho công tử Trùng Nhĩ ăn cho qua cơn đói mà nói dối rằng đó là thịt thỏ do mình săn được. Sau, Trùng Nhĩ thấy Tử Thôi đi đứng bất thường, tra gạn mãi Tử Thôi mới thú thật. Thời gian sau, nước Tấn được phục hưng, Trùng Nhĩ lên ngôi xưng hiệu Tấn Văn Công. Văn Công hội họp quần thần luận công ban thưởng, nhưng trong số đó chẳng có Giới Tử Thôi. Có vị trung thần bẩm tấu Văn Công mới sực nhớ bèn cho người đi dò la tông tích thì hay Tử Thôi đã công mẹ già lên ở ẩn trong rừng núi Miên Sơn. Văn Công cho mời mãi nhưng Tử Thôi vẫn một mực không ra, có người dâng kế rằng nên đốt cháy rừng núi Miên Sơn thì buộc thế Tử Thôi phải chạy ra. Nhưng than ôi ngọn lửa vô tình đã thiêu trụi rừng hoang mà chẳng thấy tung tích của Tử Thôi, Tử Thôi thà chịu chết chứ không chịu hưởng phú quý của Tấn Văn Công - Trùng Nhĩ. Ngày mẹ con Giới Tử Thôi bị chết cháy nhằm ngày mùng 3 tháng 3 âm lịch. Để tưởng nhớ một bậc trung

thần vì chúa xả thân, Tấn Văn Công xuống chiếu ban lệnh cho toàn dân nước Tấn phải ăn thức ăn lạnh nguội và không được đốt lửa. Do đó ngày mùng 3 tháng 3 có tên là tiết Hàn Thực. Ngày nay, bên cạnh những dòng thác đổ trên đỉnh núi xanh với những tầng mây xanh, trên núi Miên Sơn còn tồn tại nhiều công trình kiến trúc to đẹp của Phật giáo và Đạo giáo. Miên Sơn cũng là một trong những trọng điểm du lịch cấp quốc gia của Trung Quốc.

Ngoài những trang viên, đại viện và các danh lam thắng cảnh nổi tiếng, Tấn Trung - Sơn Tây còn là nơi sản sinh ra nhiều bậc danh nhân nổi tiếng cổ kim như Đường Cao Tổ Lý Uyên, Đường Thái Tông Lý Thế Dân, Võ Tắc Thiên vị nữ hoàng duy nhất trong lịch sử Trung Hoa, Điều Thuyền một trong tứ đại mỹ nhân vì xã tắc, vì cha nuôi mà chấp nhận làm con bài kẻ mỹ nhân; Vương Duy - một nhà thơ nổi tiếng thời thịnh Đường sánh ngang cùng Lý, Đỗ; Quan Vân Trường - vị danh tướng trung can tiết nghĩa nổi tiếng bởi tình huynh đệ kết nghĩa đào viên; Lã Bố - một danh tướng dũng mãnh oai phong nhưng vì mỹ nữ phải bỏ ba điều đứng; La Quán Trung - một văn nhân tài ba lỗi lạc đã để lại cho nền văn học Trung Quốc một tác phẩm trong tứ đại kỳ thư là Tam Quốc Diễn nghĩa và nhiều vị danh nhân trong thời cận đại như Khổng Tường Hy, Hoa Quốc Phong...



HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN

Tình hình quản lý, phát huy di tích ngoài Khu phố cổ Quý I-2011

NV. Quản lý Di tích

Trong quý I/2011 tình hình quản lý phát huy di tích ngoài khu phố cổ trên địa bàn Thành phố vẫn được đảm bảo. Tuy nhiên, bên cạnh các di tích được bảo quản tốt vẫn còn tình trạng nhiều di tích bị bỏ ngõ, có những di tích bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, nhiều di tích vẫn đang trong tình trạng xuống cấp... Các di tích lịch sử cách mạng cảnh quan hầu như đã thay đổi nhiều so với trước đây. Qua khảo sát thực trạng, chúng tôi xin báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng các di tích nằm ngoài khu phố cổ trong quý I cụ thể như sau:

Xã Cẩm Thanh: 12/22 di tích ở xã Cẩm Thanh được bảo quản tốt. 04 di tích bị xuống cấp: *Vườn nhà ông Xã Tiếp:* tường rào, bia bị nứt nhiều nơi; *Miếu Ông Tiến:* khuôn bông bị gãy, ngói bị hỏng thấm dột nhiều nơi, khuôn viên cỏ dại mọc nhiều; *Khu mộ Thử phi Quang Trung* và các tướng *Tây Sơn:* phần mộ vợ chồng ông Trần

Công Thức bị sứt, sụp một vài đoạn tường thành bao; *Khu mộ tộc Hồ*: cây cỏ mọc nhiều gây mất mỹ quan cho di tích.

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Lăng Ông*: mái ngói hỏng nặng, hư con giống mái trước, bình phong nghiêng; *Miếu Âm Linh*: tường sau bị hư hỏng nặng, phần khám thờ bị sứt.

Phường Thanh Hà: 34/54 di tích được bảo quản tốt. 16 di tích xuống cấp: *Mộ ông tú tài Tăng Thuần Bác*: nhà bia, năm bị nứt; *Mộ bà Lê Huệ Mẫn*: nhà bia và năm mộ bị nứt; *Mộ ông Đinh Thanh Hương*: tường bao, liền bị xuống cấp; *Mộ bà Đinh Thị Nam*: nhà bia, tay ngai bị nứt; *Mộ ông Bát phẩm Lê Thuần Giản* và *bà họ Phạm*: tường bao, nhà bia bị xuống cấp; *Mộ bà Lê Thiện Ký* (khối 1): tay ngai, nhà bia bị nứt bể; *Mộ ông họ Lâm*, *bà họ Phạm*, *Mộ ông họ Thái*, *bà họ Đinh*, *Mộ ông Trần Ôn Giản*, *Mộ bà họ Cù*: đang bị cây mọc làm nứt năm mộ; *Đình Xuân Mỹ* và *tượng voi đá trong gốc cây đa*: mái ngói bể, dột, đòn tay mục, cây cổ thụ đè trên mái; *Miếu áp Bộc Thủy*: hệ mái, vì kèo miếu chính và nhà bếp bị xuống cấp; *Mộ bà họ Lê dâu tộc Trần*: tường bao phía đông bị bể; *Mộ bà họ Mạnh*, *Mộ bà họ Đinh*, *Mộ bà họ Trần dâu họ Đinh*: nứt quynh, tay ngai.

Có 03 di tích bị xuống cấp nghiêm trọng: *Miếu áp Bàu Súng* (khối 3): hiện

đang xuống cấp nặng, không thể chống đỡ được; *Đình Ấp An Bang* (khối 4): tường, mái ngói bể 30%; *Mộ ông Đốc thời Tây Sơn* (khối 4): quynh, tay ngai, năm bị nứt, bong tróc, hai trụ biểu không còn.

Xã Cẩm Hà: các di tích hầu hết đều được bảo quản tốt.

Phường Cẩm Nam: 10/16 di tích được bảo quản tốt. 04 di tích xuống cấp gồm: *Nhà ông Quảng Chi* (Xuyên Trung): thấm dột nhiều nơi; *Chùa Cẩm Giác* (Hà Trung): tường bị nứt ở một số vị trí, xói hư hỏng gây dột, dầm bê tông ở chính điện bị nứt; *Nhà thờ tộc Trần Trung* (Xuyên Trung): ngói hỏng một vài nơi; *Lăng Thổ Thần* (Thanh Nam): thấm dột nhiều nơi đặc biệt phần hậu tẩm.

Phường Tân An: 08/10 di tích ở phường Tân An được bảo quản tốt. 01 di tích bị xuống cấp là di tích *Chùa Ông Tạng* (Tân Hòa): hệ khung gỗ bị mối mọt, phần cổng phía trước cây cối mọc um tùm che khuất làm mất mỹ quan di tích. 01 di tích xuống cấp nghiêm trọng là di tích *Vạn Thiện Đồng Quy* (khối 8b): đang bị xuống cấp nghiêm trọng.

Phường Cửa Đại: 03/4 di tích được bảo quản tốt và 01 di tích xuống cấp là *Lăng Tiêu Diện* (Phước Thịnh): hệ vì kèo bị mối mọt nhiều nơi, tường bị bong tróc, cửa chính bị hư bản lề.

Phường Cẩm An: 3/10 di tích được bảo quản tốt. 03 di tích xuống cấp: *Lăng Bà (An Bàng)*: bị đột một số nơi; *Lăng Thành Hoàng (Tân Thành)*: gia tô vòm cửa bị nứt và hiện nay đang nằm trong khu quy hoạch; *Ba Lăng (Tân Thành)*: tường bị nứt, cảnh quan thay đổi. 01 di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình đá An Bàng (An Bàng)*: chỉ còn phế tích, cây cối mọc um tùm.

Phường Cẩm Phô: 08/12 di tích được bảo quản tốt. 04 di tích xuống cấp: *Nhà thờ phái nhĩ tộc Trần Thanh (khối 5C)*: bị đột vài nơi; *Lăng Ông Ngọc (khối 2)*: một số con giống bị gãy, tường và nền một số nơi bị nứt; *Mộ tổ tộc Trần Trung (khối 5)*: bình phong bị nứt, lư hương bị gãy hai tai hai bên, đồ án trang trí trên nhà bia bị gãy; *Miếu Ngũ Hành (khối 1)*: kèo, đòn tay bị mối mọt, bờ nóc bị nứt.

Phường Cẩm Châu: 21/30 di tích được bảo quản tốt. 03 di tích bị xuống cấp: *Chùa Nam Tôn (khối Sơn Phô)*: đột nặng; *Nhà thờ tộc Huỳnh (khối Sơn Phô)*: đột nặng; *Miếu Ông Địa (khối Thanh Tây)*: bị đột nhiều nơi.

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình Đế Võng (khối Sơn Phô)*: đột nặng, nhiều cấu kiện gỗ bị mục; *Đình áp Trường Lệ (Trường Lệ)*: nguyên trạng đã hỏng nặng, chỉ còn nền và vài đoạn tường; *Khu mộ tổ tộc Trần (khối Thanh Tây)*: phần mộ bị hư

hỏng nặng và *Đình Thanh Tây (Thanh Tây)*.

Phường Sơn Phong: 07/10 di tích được bảo quản tốt. 01 di tích xuống cấp: *Miếu xóm An Hòa (khối 5)*: phần mái bị hư hỏng nặng, nhân dân đang dự kiến xin hỗ trợ tu bổ. Có 02 di tích đang xuống cấp nghiêm trọng: *Mộ ông Chu Kỳ Sơn (khối 3)*: đã bị lấn chiếm, hiện đang bị rào vào trong khuôn viên quán cà phê, đang làm hồ sơ tu bổ; *Nhà Lao Hội An (khối 5)*: xuống cấp nghiêm trọng, đang lập dự án xin tu bổ.

Xã Cẩm Kim: 15/29 di tích được bảo quản tốt. 02 di tích xuống cấp nghiêm trọng là *Chùa Kim Bửu (Trung Châu)*: mái ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay gỗ, rui, kèo bị mối mọt, mục, tường bị nứt và *Giếng tứ tộc (thôn Phước Thắng)*: bị sụt lún, nứt thành.

Các di tích xuống cấp, cụ thể: *Giếng trong vườn Bà Thủ Khóa (thôn Trung Châu)*: cây cối bao phủ, thành giếng tụt vài viên gạch, lòng giếng nhiều rác; *Nhà ông Trương Kim Sen (Phước Thắng)*, *Nhà ông Huỳnh Cường (Phước Thắng)*: vài chi tiết kiến trúc bị mục, cửa bị hỏng; *Nhà bà Huỳnh Thị Liên (Phước Thắng)*, *Nhà bà Phạm Thị Xuân (Phước Thắng)*: vài chi tiết kiến trúc bị mục; *Miếu Hà Tân (thôn Trung Châu)*: mái ngói bị hư hại vài nơi; *Miếu Trung Gian (Trung Hà)*: vài chi tiết kiến trúc hư hại nhẹ; *Khu mộ tộc Phan Xuân (Phước Thắng)*: cây

cối mọc che phủ; *Nhà ông Lê Độ* (thôn Phước Thắng): hệ mái đang xuống cấp, dột và *Lăng Ông* (Phước Thắng): tường bị bong tróc nặng.

Xã Tân Hiệp: 8/31 di tích được bảo quản tốt. 19 di tích bị xuống cấp, cụ thể: *Miếu tổ nghề Yến* (Bãi Hương): sân gạch bị nứt, có cây lớn có khả năng làm ảnh hưởng đến di tích; *Miếu Ngủ Hành* (Bãi Hương): gãy con giống, nhân dân làm mái che phía trước; *Đình Đại Càn* (Bãi Làng): bình phong bị lún chiếm, bia mờ chữ, bảng thuyết minh hư hại nặng; *Miếu Hiệp Hòa* (Bãi Làng): gãy con giống, cảnh quan bị lún chiếm; *Lăng Tiên Hiền* (Bãi Làng): tường bị bong tróc vài nơi; *Lăng Bà* (Bãi Làng): mái, diềm mái, các con giống có dấu hiệu hư hại; *Chùa Hải Tạng* (Bãi Làng): tam quan xuống cấp nặng có khả năng ngã đổ, mái ngói chính điện bị dột vài nơi; *Lăng Ông Ngư* (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp nặng, bảng thuyết minh bị hư; *Lăng Bà Bạch* (Thôn Cẩm): bị tróc ngói vài nơi; *Giếng Xóm Cẩm* (Thôn Cẩm): nền giếng bị nứt vỡ vài nơi, thành giếng tụt vài viên gạch; *Lăng Bà Mụ* (Bãi Ông): con giống bị gãy; *Lăng Bà* (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp; *Di chỉ Bãi Ông* (Bãi Ông): kè bảo vệ bị sạt lở; *Miếu Mũi Thờ* (Mũi Thờ), *miếu Cây Bàng* (Hòn Tai), *miếu Cây Đông* (Hòn Dài), *Hang Cây Chọi* và *Chùa Bãi Làng* (Bãi Làng), *Hang Mái Nhà* (Hòn Lá), *Miếu*

Hòn Dài (Hòn Dài): không khảo sát được.

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Miếu Thành Hoàng* (Bãi Làng): toàn bộ hệ mái bị hư; *Miếu Bà Mộc* (thôn Cẩm); *Nhà ông Trần Cẩn* (Bãi Làng): ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay, rui bị mục nhiều chỗ; *Miếu Đồi* (Bãi Hương): bị hư hại nặng, hiện nằm trong doanh trại quân đội.

Đối với các di tích bị hư hại nhỏ cần vận động các chủ di tích có biện pháp bảo quản, gia cố tránh để tình trạng di tích xuống cấp nặng trước khi tiến hành tu bổ. Những di tích xuống cấp nghiêm trọng cần lên kế hoạch khảo sát đề xuất những biện pháp tu bổ phù hợp. Qua đợt khảo sát di tích này, chúng tôi nhận thấy hiện nay một số di tích nằm ngoài khu phố cổ đang xuống cấp ngoài nguyên nhân khách quan do thời tiết còn có nguyên nhân chủ quan do sự thiếu quan tâm chăm nom của các chủ di tích. Chính vì vậy, cần kiện toàn lại bộ máy các tổ, ban quản lý từng di tích ở địa phương, tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của UBND các xã, phường trong công tác bảo tồn phát huy giá trị các di tích, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến các chủ di tích, kêu gọi cộng đồng quan tâm hơn nữa đối với công tác bảo vệ, giữ gìn các di tích của địa phương mình♠

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 01

Mừng Đảng quang vinh - Mừng xuân Tân Mão 2011!

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 10/1/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 84/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục bố trí vốn và phân công chủ đầu tư các công trình xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2011.

- Ngày 17/1/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND về việc tặng danh hiệu lao động tiên tiến năm 2010 đơn vị Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích..

- Ngày 21/1/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 181/QĐ-UBND về việc phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thương mại trong khu phố cổ Hội An và một số vùng phụ cận.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 01

1. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục đôn đốc đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh “Văn hóa Hội An”; Tiếp tục thực hiện 02 đề tài nghiên cứu cấp Thành phố “Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An” và “Trò chơi dân gian Hội An”, tiếp tục biên tập nội dung 02 ấn phẩm về “Tri thức dân gian về làng rau Trà Quế” và “Ẩm thực Hội An”.

- Hoàn thành đề cương chi tiết đề tài nghiên cứu cấp Thành phố “Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An”.

- Tiếp tục làm phim tư liệu về “Hội An - Thanh Hoá nghĩa nặng tình sâu”.

- Biên tập và phát hành Bản tin chuyên môn quý IV.

- Làm tư liệu về các sự kiện, các hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn thành phố trong tháng 1.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Đôn đốc các đơn vị liên quan góp ý “Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích trong khu phố” cổ để bổ sung, chỉnh sửa trình UBND Thành phố ban hành.

- Xây dựng dự thảo phương án bảo tồn và phát huy giá trị các di tích ở xã Cẩm Thanh thuộc đề án của Thành phố “Xây dựng Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù”.

- Hoàn thành hồ sơ trình và được UBND Tỉnh ra quyết định công nhận di tích cấp Tỉnh cho 07 di tích (Miếu Ông Tiến, Lăng Trà Quân, Lăng Ông Cẩm An, Khu lăng ông Cẩm Nam, Văn thánh miếu Cẩm Phô, Đình An Mỹ, Chùa Kim Bửu).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, sửa chữa, tu bổ di tích của nhân dân, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, chấn chỉnh trật tự kinh doanh trong khu phố cổ.

- Thực hiện công tác tiếp dân thường xuyên. Trong tháng đã tiếp nhận và giải quyết 05 đơn của công dân và phiếu chuyển của UBND Thành phố liên quan đến kiến nghị của công dân về công tác tu bổ di tích trong khu phố cổ.

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ. Trong tháng 1, đơn vị tiếp nhận 26 hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và 12 hồ sơ chuyển sang từ tháng 12/2010 (*tổng cộng 38 hồ sơ, khu vực I: 09, khu vực IIA: 15, khu vực IIB: 13*) trong đó giải quyết 25 hồ sơ (*khu vực I: 06, khu vực IIA: 10, khu vực IIB: 09*), trả và hướng dẫn cho công dân 11 hồ sơ (*khu vực I: 03, khu vực IIA: 05, khu vực IIB: 03*) và chuyển sang tháng sau 02 (*khu vực IIA: 01, khu vực IIB: 01*).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình tu bổ di tích đang thi công do Trung tâm làm chủ đầu tư, tiếp tục xúc tiến các đề án, dự án: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Hội An gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2010 - 2020, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An,...

- Thực hiện các thủ tục để tiến hành tu bổ nhà 14 Nguyễn Thái Học từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Công Chúa Clauso - Hà Lan.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Có văn bản đề nghị các di tích tham gia hoạt động đón giao thừa và phát huy giá trị di tích trong dịp Tết Nguyên Đán Tân Mão, đồng thời huy động được 07 di tích tham Hội thi lồng đèn lân III - 2011 do Thành phố tổ chức.

- Tham mưu kế hoạch tổ chức Tết Nguyên Tiêu - 2011 của Thành phố, đồng thời triển khai công tác chuẩn bị tổ chức lễ tại di tích chùa Ông và chùa Cầu, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động đón Tết Tân Mão năm 2011 tại sân bảo tàng Hội An theo kế hoạch chung của UBND Thành phố.

- Chuẩn bị nội dung, ảnh để tổ chức triển lãm ảnh kỷ niệm 50 năm kết nghĩa giữa thành phố Hội An - Thanh Hoá.

- Tiếp tục xây dựng nội dung sổ tay nghiệp vụ Bảo tàng phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Triển khai lập phương án chi tiết và dự trù kinh phí nâng cấp từng điểm bảo tàng chuyên đề thuộc phương án nâng cấp trưng bày, bảo quản và sưu tầm, bổ sung hiện vật các bảo tàng; Triển khai nâng cấp tầng dưới bảo tàng chuyên đề Văn hoá Dân gian và gian sau bảo tàng chuyên đề Văn hoá Sa Huỳnh; Bổ sung phiếu hiện vật tại Nhà lưu niệm Cao Hồng Lãnh và bảo tàng chuyên đề Văn hoá Dân gian.

- Nhập lưu trữ tài liệu về hướng dẫn viên di sản, kiểm kê và xử lý 348 cuốn tạp chí, 111 cuốn sách, nhập 243 cuốn tạp chí vào file lưu trữ, phân loại, nhập sổ lưu trữ tạp chí Công Báo, thực hiện lưu trữ các phiếu khảo sát thông tin về di tích, tiếp tục sưu tầm ảnh Hội An xưa trong nhà dân.

- Trong tháng 1, Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản bổ sung 31 bài viết giới thiệu về Hội An và đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 27 lượt khách có nhu cầu (*trong đó 22 lượt khách quốc tế, 05 lượt khách Việt Nam*).

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 1, các điểm đã đón tiếp tổng cộng 54.000 lượt khách đến tham quan, ban ngày: 53.800 lượt, ban đêm: 200 lượt (*trong đó 46.800 lượt quốc tế, 7.200 lượt Việt Nam*).

4. Công tác đào tạo và tổ chức:

02 đồng chí tiếp tục tham gia học các lớp Cao học, liên hệ các thủ tục ký hợp đồng lao động năm 2011 cho cán bộ trong đơn vị, thực hiện các thủ tục điều chỉnh lương hợp đồng lao động cho cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp và nhân viên bảo vệ của đơn vị theo quy định hiện hành.

5. Công tác đối ngoại:

Tiếp tục đôn đốc dự án xin tổ chức JICA tài trợ thiết bị cho Bảo tàng Hội An, hoàn thành dự thảo tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu của di sản Hội An gửi UNESCO Hà Nội, trả lời bộ câu hỏi của UNESCO (dự thảo) về các vấn đề liên quan đến khu di sản Hội An, thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với đơn vị, đón tiếp và làm việc với 03 đoàn đến liên hệ công tác, liên hệ với tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) xin tài trợ xuất bản sách học tiếng Anh cho trẻ em, đề xuất công trình tham dự giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011, hướng dẫn tình nguyện viên đang công tác tại đơn vị.

6. Công tác Hành chính - Tài vụ:

Thường xuyên xử lý công văn đi - đến và tham mưu các văn bản theo chỉ đạo của Ban Giám đốc. Trong tháng 1, cơ quan đã phát hành 83 văn bản (gồm: 17TTr, 26CV, 19BC, 03TB, 08QĐ., loại khác: 10), ban hành chương trình công tác cơ quan năm 2011, thành lập nhóm “*Bảo dưỡng, trang trí, vệ sinh*” trực thuộc Tổ hành chính gồm 04 đồng chí, tiếp tục đôn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể tồn đọng, tổng hợp tình hình thực hiện kinh phí cơ quan năm 2010, xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động đơn vị năm 2011.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 1 để triển khai thực hiện Nghị quyết đã đề ra, trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2011. Các chi bộ phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên, dân ôn định tổ chức và hoạt động sau Đại hội đồng thời hoàn thiện hồ sơ Đại hội.

- **Công đoàn:** Tổ chức thành công Hội nghị Công chức - Viên chức - Lao động năm 2011 của đơn vị, tham gia hội thi làm mứt nhân ngày hội bánh tết vì người nghèo xuân Tân Mão, tham gia làm báo tường nhân kỷ niệm 50 năm kết nghĩa giữa thành phố Hội An - Thanh Hóa, tiếp tục phát hành ấn phẩm công đoàn cho các điểm bảo tàng, di tích, chăm lo các chế độ tết Nguyên Đán cho cán bộ trong đơn vị.

- **Chi đoàn:** Thực hiện công tác chuẩn bị và dựng nêu trong dịp Tết Tân Mão - 2011 tại trụ sở cơ quan. Tham gia nhiều hoạt động do Thành đoàn phát động.

- **Ban TTND:** Bầu Ban Thanh tra nhân dân nhiệm kỳ mới (2010 - 2013) trong Hội nghị Công chức - Viên chức - Lao động gồm 05 đồng chí. Ban thanh tra phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và đã xây dựng chương trình công tác trong nhiệm kỳ đến.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 02

A. Bộ phận Quản lý Di tích:

- Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh “*Văn hóa Hội An*”, tiếp tục thực hiện đề tài nghiên cứu cấp Thành phố “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”. Bổ sung hồ sơ đăng ký đề tài nghiên cứu cấp Thành phố “*Nghiên cứu, biên*

soạn địa chỉ Hội An, biên tập để tái bản sách “Di tích - Danh thắng Hội An”, lập kế hoạch nâng cấp Bản tin chuyên môn cơ quan. Chủ trì tổ chức các hoạt động đón tết Nguyên Đán tại sân Bảo tàng Hội An, chiếu phim tư liệu “Hội An - Thanh Hoá nghĩa nặng tình sâu” chào mừng kỷ niệm 50 năm kết nghĩa giữa 02 thành phố, chủ trì tổ chức và theo dõi các hoạt động tết Nguyên Tiêu theo kế hoạch của UBND Thành phố. Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 2.

B. Bộ phận Quản lý Tu bổ Di tích Khu phố cổ:

Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở đang thi công và trật tự kinh doanh của nhân dân trong khu phố cổ. Đôn đốc các đơn vị góp ý dự thảo Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích khu phố cổ. Khảo sát, tham mưu cấp phép xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở trong KPC. Tham mưu trả lời đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển UBND Thành phố liên quan đến xây dựng/tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ..

C. Bộ phận Tu bổ di tích:

Phối hợp giám sát thi công các công trình tu bổ di tích do Trung tâm làm chủ đầu tư. Thực hiện các thủ tục quyết toán công trình hoàn thành. Xúc tiến các công việc tiếp theo của các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể, Đề án trung bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, Phòng cháy chữa cháy, Phòng chống mối... Thực hiện các thủ tục tiếp theo để tu bổ di tích nhà Lao Hội An và công trình nhà 14 Nguyễn Thái Học. Hợp hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích tư nhân-tập thể năm 2011 cho 02 di tích.

E. Bộ phận Bảo tàng:

Tiếp tục làm sổ tay công tác bảo tàng. Chủ trì tổ chức tết Nguyên Tiêu tại di tích Chùa Ông và chùa Cầu. Thực hiện triển lãm ảnh và trưng bày bảo tượng nhân kỷ niệm 50 năm kết nghĩa giữa thành phố Hội An - Thanh Hoá. Kiểm tra hiện vật tại các điểm bảo tàng. Chú trọng công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

Thường xuyên xử lý công văn đi - đến. Trang trí cơ quan nhân dịp tết Nguyên Đán Tân Mão. Phối hợp tổ chức các hoạt động tết Nguyên Đán, các hoạt động kỷ niệm 50 năm kết nghĩa giữa thành phố Hội An - Thanh Hoá và tết Nguyên Tiêu.

Thường xuyên xử lý công văn đi - đến. Thực hiện các báo cáo cuối năm của đơn vị. Tiếp tục đôn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể, xây dựng kinh phí sự nghiệp năm 2011, chuyển khoản các khoản chi hoạt động tháng 11.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 2. Hoàn thành hồ sơ kết nạp Đảng cho 02 quần chúng (Phi, Hiếu). Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ xây dựng chương trình công tác và đăng ký thi đua năm 2011.

- **Công đoàn:** Tổ chức sinh hoạt chuyên đề nâng cao đời sống cho đoàn viên. Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn.

- **Chi đoàn:** Tham dự chương trình viếng hương Nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp năm mới Tân Mão - 2011 và lễ kỷ niệm 81 năm thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam

(03/02/1930 - 03/02/2011). Tham dự mitting kỷ niệm 50 năm kết nghĩa thành phố Thanh Hoá - thành phố Hội An. Tham gia các hoạt động phong trào do Thành đoàn phát động.

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 02

Chào mừng kỷ niệm 50 năm kết nghĩa thành phố Thanh Hoá - thành phố Hội An (12/2/1961-12/2/2011) !

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 10/1/2011, HĐND thành phố Hội An ra Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong năm 2011.

- Ngày 10/1/2011, HĐND thành phố Hội An ra Nghị quyết số 09/2011/NQ-HĐND về việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Hội An - Thành phố văn hoá giai đoạn 2011-2015 và định hướng những năm tiếp theo.

- Ngày 11/2/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 224/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục các đề tài khoa học và công nghệ năm 2011 (*trong đó có 02 đề tài do Trung tâm chủ trì thực hiện*).

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 02

1/ Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh “*Văn hóa Hội An*”. Tiếp tục thực hiện 02 đề tài nghiên cứu cấp Thành phố “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*” và “*Trò chơi dân gian Hội An*”. Hoàn thành biên tập 02 ấn phẩm về “*Tri thức dân gian về làng rau Trà Quế*” và “*Ẩm thực Hội An*” gửi UNESCO Hà Nội. Bổ sung hồ sơ đăng ký đề tài cấp Thành phố “*Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An*”. Biên tập để tái bản sách “*Di tích - danh thắng Hội An*”.

- Thực hiện phần III phim tư liệu “*Hội An - Vùng đất anh hùng*”.

- Hoàn thành phim tư liệu “*Hội An - Thanh Hoá nghĩa nặng tình sâu*”.

- Làm tư liệu về các sự kiện, các hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố trong tháng 2.

2/ Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị liên quan góp ý “*Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích trong khu phố cổ*” để bổ sung, chỉnh sửa trình UBND thành phố ban hành (đã có 05 đơn vị góp ý).

- Triển khai xây dựng “*Quy chế về quản lý di tích ngoài khu phố cổ*” để quản lý tốt hơn các di tích này trong thời gian đến.

- Tiếp tục xây dựng dự thảo phương án bảo tồn và phát huy giá trị các di tích ở xã Cẩm Thanh thuộc đề án của Thành phố “*Xây dựng Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”.

- Tổng hợp báo cáo công tác quản lý di tích của đơn vị trong năm 2010 cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Nam.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, sửa chữa, tu bổ di tích của nhân dân, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, chấn chỉnh trật tự kinh doanh trong khu phố cổ.

- Thực hiện công tác tiếp dân. Trong tháng đã tiếp nhận và giải quyết 07 đơn thư của công dân và phiếu chuyển của UBND Thành phố liên quan đến kiến nghị của công dân về công tác tu bổ di tích trong và ngoài khu phố cổ.

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ. Trong tháng 2, đơn vị tiếp nhận 16 hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố và 02 hồ sơ chuyển sang từ tháng 01 (*tổng cộng 18 hồ sơ, khu vực I: 04, khu vực IIA: 05, khu vực IIB: 09*) trong đó giải quyết 06 hồ sơ (*khu vực I: 02, khu vực IIA: 01, khu vực IIB: 03*), trả và hướng dẫn cho công dân 01 hồ sơ (*khu vực I: 01*) và chuyển sang tháng sau 11 hồ sơ (*khu vực I: 01, khu vực IIA: 04, khu vực IIB: 06*).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình tu bổ di tích đang thi công do Trung tâm làm chủ đầu tư. Trình phê duyệt điều chỉnh 08 hồ sơ tu bổ và nghiệm thu đưa vào sử dụng 03 công trình tu bổ di tích tư nhân - tập thể. Bàn giao mặt bằng thi công hệ thống cấp điện và bổ sung một số hạng mục công trình Bảo tàng Lịch sử Cách mạng Hội An. Tiếp tục thực hiện các thủ tục để triển khai tu bổ nhà 14 Nguyễn Thái Học từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Công Chúa Clauso - Hà Lan.

3/ Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Tổ chức các trò chơi hiện đại phục vụ nhân dân và du khách trong dịp tết Nguyên Đán Tân Mão - 2011 theo kế hoạch chung của UBND Thành phố. Tham gia dự thi và chấm chọn tác phẩm đoạt giải trong hội thi đèn lồng lần III do Thành phố tổ chức.

- Thực hiện một số hoạt động nhân kỷ niệm 50 năm kết nghĩa thành phố Hội An – Thanh Hoá như: Chiếu phim tư liệu “*Hội An - Thanh Hoá nghĩa nặng tình sâu*”, triển lãm ảnh, trưng bày báo tường.

- Chủ trì tổ chức tốt tết Nguyên Tiêu của Thành phố, trực tiếp là tại di tích Chùa Ông và Chùa Cầu.

- Xây dựng kế hoạch nâng cấp Bản tin chuyên môn cơ quan theo hướng ngày càng nâng cao chất lượng về nội dung.

- Tiếp tục xây dựng sổ tay nghiệp vụ Bảo tàng phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Tiếp tục nâng cấp gian sau bảo tàng chuyên đề Văn hoá Sa Huỳnh và tầng dưới bảo tàng chuyên đề Văn hoá Dân gian.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan về phương án nâng cấp các bảo tàng.

- Thực hiện kiểm kê, xử lý và nhập số 39 cuốn tạp chí, 178 cuốn sách. Nhập 178 cuốn sách vào file lưu trữ. Tiếp tục sưu tầm ảnh Hội An xưa trong nhà dân.

- Trong tháng 02, Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản bổ sung 34 bài viết giới thiệu về Hội An và đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 30 lượt khách có nhu cầu (trong đó 10 lượt khách quốc tế, 20 lượt khách Việt Nam).

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 2, các điểm đã đón tiếp 50.400 lượt khách đến tham quan, ban ngày: 49.700 lượt, ban đêm: 700 lượt (trong đó có 38.200 lượt khách quốc tế, 12.200 lượt khách Việt Nam).

4/ Công tác đào tạo và tổ chức:

Ban hành thông báo quy định về việc đăng ký tham gia đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ trong đơn vị. Tiếp tục triển khai ký hợp đồng lao động năm 2011 cho cán bộ cơ quan. Hai đồng chí tiếp tục tham gia học các lớp Cao học, 01 đồng chí tham gia tập huấn về lợi ích cộng đồng tại Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, 02 đồng chí tham gia tập huấn và hội thảo thuộc dự án lồng ghép văn hoá vào du lịch tại Quảng Nam, 01 đồng chí tham gia học Đại học, 01 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng đảng viên mới, tiếp nhận 01 đồng chí về công tác tại Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích, thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động cho 01 đồng chí.

5/ Công tác đối ngoại:

Tiếp tục đơn đốc dự án xin tổ chức JICA tài trợ thiết bị cho Bảo tàng Hội An. Thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với đơn vị. Đón tiếp và làm việc với 4 đoàn đến liên hệ công tác. Triển khai xây dựng hồ sơ giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011 cho công trình nhà 129 Trần Phú (Nhà lưu niệm Cao Hồng Lãnh). Hướng dẫn tình nguyện viên đang công tác tại đơn vị.

6/ Công tác Hành chính - Tài vụ:

Trong tháng 2, cơ quan đã phát hành 36 văn bản (gồm: 11TTr, 15CV, 05BC, 02TB, 02QĐ, loại khác: 01). Thường xuyên xử lý công văn đi - đến. Tham mưu các văn bản theo chỉ đạo của Ban Giám đốc. Trang trí cơ quan nhân dịp tết Nguyên Đán Tân Mão. Tiếp tục đơn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể tồn đọng. Phân khai kinh phí hoạt động cho các bộ phận trong năm 2011. Thực hiện thanh lý tài sản hư hỏng của cơ quan. Tiến hành kiểm kê tài sản cơ quan năm 2011.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 2. Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ xây dựng chương trình công tác và đăng ký thi đua năm 2011. Hoàn thành hồ sơ kết nạp đảng cho 02 quần chúng. Tiếp tục xác minh lý lịch kết nạp đảng cho 01 quần chúng.

- **Công đoàn:** Tổ chức sinh hoạt chuyên đề nâng cao đời sống cho đoàn viên. Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn.

- **Chi đoàn:** Tham gia hoạt động trồng cây xanh tại thôn 6 - xã Cẩm Thanh nhằm hưởng ứng phong trào “Tết trồng cây”. Tham dự lễ mítting kỷ niệm 50 năm kết nghĩa

thành phố Thanh Hoá - Hội An. Tham gia thi đấu giao lưu bóng đá với Chi đoàn Đài Truyền hình cáp Hội An.

- **Ban TTND:** Phối hợp với cơ quan, Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên kiểm tra công tác trực và trưng bày ấn phẩm, hàng hoá tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 3

A. Bộ phận Quản lý Di tích:

Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh và cấp Thành phố. Lập đề cương chi tiết 02 đề tài nghiên cứu của Trung tâm trong danh mục của Thành phố năm 2011. Tiếp tục xây dựng “*Quy chế về quản lý di tích ngoài khu phố cổ*” và hoàn thành dự thảo phương án bảo tồn và phát huy giá trị các di tích ở xã Cẩm Thanh thuộc đề án của Thành phố “*Xây dựng Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”. Biên tập sách “*Di tích danh - Thắng Hội An*”. Triển khai kế hoạch biên tập sách “*Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”. Biên tập bản tin Quý I/2011. Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 3.

B. Bộ phận Quản lý Tu bổ Di tích khu phố cổ:

Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở đang thi công và trật tự kinh doanh trong Khu phố cổ. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị góp ý Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích khu phố cổ. Khảo sát, tham mưu cấp phép xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở trong Khu phố cổ. Tham mưu trả lời đơn thư của các tổ chức/cộng dân và phiếu chuyển UBND Thành phố.

C. Bộ phận Tu bổ di tích:

Phối hợp giám sát thi công các công trình tu bổ di tích do Trung tâm làm chủ đầu tư. Thực hiện các thủ tục tiếp theo của dự án tu bổ di tích Nhà lao Hội An, tu bổ nhà 14 Nguyễn Thái Học. Tham mưu Quyết định hỗ trợ kinh phí tu bổ 02 di tích tư nhân - tập thể. Nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình sửa chữa nhỏ các bảo tàng.

D. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ & Thông tin Di sản:

Tiếp tục xây dựng hồ sơ dự thưởng châu Á - Thái Bình Dương năm 2011. Tiếp tục xử lý, nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản. Tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu. Đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị.

E. Bộ phận Bảo tàng:

Tiếp tục làm sổ tay công tác bảo tàng. Tiếp tục thực hiện nâng cấp Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh. Thực hiện các nội dung liên quan để triển khai phương án nâng cấp các bảo tàng chuyên đề. Kiểm tra và xử lý hiện vật tại các điểm bảo tàng. Chú trọng công tác ANTT-PCCC và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

Thường xuyên xử lý công văn đi - đến. Tiếp tục kiểm kê tài sản cơ quan. Tham mưu mua sắm tài sản cho các bộ phận. Thực hiện các thủ tục đề nghị quyết toán kinh phí Hội xuân Tân Mão và tết Nguyên Tiêu.

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 3

Chào mừng kỷ niệm 36 năm ngày giải phóng Hội An 28/3 (1975 - 2011) !

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 03/3/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 359/QĐ-UBND về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2011 để trùng tu, bảo tồn di tích (đợt I).

- Ngày 22/3/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Kế hoạch số 405/KH-UBND về việc tổ chức hoạt động “Giờ tắt điện” hưởng ứng giờ trái đất năm 2011.

- Ngày 23/3/2011, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quy chế phối hợp cấp phép và kiểm tra xây dựng trong khu phố cổ Hội An.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 3

1/ Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục đôn đốc 01 đề tài cấp Tỉnh và 02 đề tài cấp Thành phố.
- Lập đề cương chi tiết đề tài cấp Thành phố “*Biến dạng di tích ở khu phố cổ Hội An - Thực trạng và giải pháp*” và “*Ứng dụng công nghệ bản đồ số để quản lý, quảng bá di tích ở Hội An*”.
- Tiếp tục thực hiện tập III phim tư liệu “*Hội An - Vùng đất anh hùng*”.
- Tiếp tục biên tập tái bản sách “*Di tích - Danh thắng Hội An*”. Triển khai kế hoạch biên tập sách “*Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”. Biên tập bản tin chuyên môn quý I năm 2011.
- Làm tư liệu về các sự kiện, các hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn thành phố trong tháng 3.

2/ Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị liên quan góp ý “*Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích trong khu phố cổ*”
- Tiếp tục xây dựng *Quy chế về quản lý di tích ngoài khu phố cổ* để quản lý tốt hơn các di tích này trong thời gian đến.
- Hoàn thành dự thảo phương án bảo tồn và phát huy giá trị các di tích ở xã Cẩm Thanh thuộc đề án của Thành phố “*Xây dựng Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”.
- Tổng hợp kết quả công tác nghiên cứu khoa học của đơn vị giai đoạn 2006 - 2010 báo cáo UBND Thành phố.
- Báo cáo tình hình tổ chức tết Nguyên Tiêu năm 2011 cho UBND Thành phố.

- Có văn bản đề nghị giữ lại 02 ngôi mộ cổ nằm trong dự án quy hoạch xây dựng khu CN-DV-TM Thanh Hà để phát huy giá trị trong thời gian đến.

- Tham gia góp ý các “*Quy chế tạm thời quản lý kiến trúc và xây dựng*” trên địa bàn xã Cẩm Thanh và xã Tân Hiệp.

- Rà soát xây dựng danh mục di tích đề nghị xếp hạng di tích cấp Tỉnh giai đoạn 2011 - 2015.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, sửa chữa, tu bổ di tích của nhân dân, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, chấn chỉnh trật tự kinh doanh trong khu phố cổ.

- Thực hiện công tác tiếp dân thường xuyên. Trong tháng đã tiếp nhận và giải quyết 11 đơn của công dân và phiếu chuyển của UBND Thành phố liên quan đến kiến nghị của công dân về công tác tu bổ di tích trong và ngoài khu phố cổ.

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II phố cổ. Trong tháng 3, đơn vị tiếp nhận 43 hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thành phố và 11 hồ sơ chuyển sang từ tháng 02 (*tổng cộng 54 hồ sơ, khu vực I: 18, khu vực IIA: 14, khu vực IIB: 22*) trong đó giải quyết 26 hồ sơ (*khu vực I: 09, khu vực IIA: 04, khu vực IIB: 13*), trả và hướng dẫn cho công dân 02 hồ sơ (*khu vực I: 01, khu vực IIB: 01*) và chuyển sang tháng sau 26 (*khu vực I: 08, khu vực IIA: 10, khu vực IIB: 08*).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình tu bổ di tích đang thi công do cơ quan làm chủ đầu tư. Hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình sửa chữa nhỏ các bảo tàng. Tiếp tục thực hiện các nội dung tiếp theo để triển khai tu bổ nhà lao Hội An, nhà 14 Nguyễn Thái Học. Tham mưu UBND Thành phố ra quyết định hỗ trợ kinh phí tu bổ 02 di tích tư nhân - tập thể.

3/ Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Phối hợp với Đài Truyền thanh Thành phố mở chuyên mục phát thanh “*Bảo tồn Di sản*” định kỳ 01 lần/tuần.

- Tiếp tục xây dựng Sổ tay nghiệp vụ Bảo tàng phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Xin chủ trương và được UBND Thành phố thống nhất cho tiếp nhận hiện vật và thiết lập bảo tàng về nghề thuốc truyền thống do ông J. Couso trao tặng. Phối hợp trường Đại học Quốc gia Hà Nội và trường Đại học Nữ Chiêu Hoà (*Nhật Bản*) tiến hành xử lý các hiện vật đã khai quật trước đây tại Hội An. Thực hiện các thủ tục chuyển hiện vật sang trưng bày tại bảo tàng Tôn Đức Thắng (*TP. Hồ Chí Minh*).

- Hoàn thành nâng cấp trưng bày tầng dưới bảo tàng chuyên đề Văn hoá Dân gian.

- Nâng cấp thuyết minh hiện vật tại một số bảo tàng chuyên đề: Văn hóa Sa Huỳnh, Lịch sử Cách mạng, Gốm sứ Mậu dịch.

- Thực hiện kiểm kê, xử lý, nhập sổ 01 cuốn tạp chí, 264 cuốn sách. Tiếp tục nhập tài liệu lưu trữ phần mềm quản lý di sản.

- Trong tháng 3, Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản bổ sung 62 bài viết giới thiệu về Hội An và đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 25 lượt khách có nhu cầu (*trong đó 12 lượt khách quốc tế, 13 lượt khách Việt Nam*).

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 3, các điểm đã đón tiếp 97.100 lượt khách đến tham quan, ban ngày: 95.500 lượt, ban đêm: 1.600 lượt (*trong đó có 81.000 lượt khách quốc tế, 16.100 lượt khách Việt Nam*).

4/ Công tác đào tạo và tổ chức:

Thành lập Ban Biên tập Bản tin chuyên môn, Website cơ quan và Chuyên mục phát thanh Bảo tồn Di sản để chỉ đạo trong quá trình thực hiện. Thành lập Hội đồng mua sắm tài sản cơ quan năm 2011. Hai đồng chí tiếp tục tham gia học các lớp Cao học, 01 đồng chí tiếp tục tham gia học Đại học, 01 đồng chí tham gia học cao cấp chính trị, 01 đồng chí tham gia học trung cấp chính trị, 01 đồng chí tham gia tập huấn tự vệ, 01 đồng chí tham gia tập huấn tại Brunei, 02 đồng chí tham gia hội thảo tại Lào.

5/ Công tác đối ngoại:

Thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân có quan hệ công tác với đơn vị. Đón tiếp và làm việc với 03 đoàn đến liên hệ công tác. Tiếp tục xây dựng hồ sơ giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011 cho công trình nhà 129 Trần Phú. Tiếp tục hướng dẫn tình nguyện viên đang công tác tại đơn vị.

6/ Công tác Hành chính - Tài vụ:

Xử lý công văn đi - đến, tham mưu các văn bản theo chỉ đạo của Ban Giám đốc. Trong tháng 3, cơ quan đã phát hành 84 văn bản (gồm: 13TTr, 24CV, 27BC, 04TB, 07QĐ, loại khác: 09). Tiếp tục kiểm kê tài sản cơ quan năm 2011. Tham mưu mua sắm tài sản cho các bộ phận. Thực hiện các thủ tục đề nghị quyết toán kinh phí Hội xuân Tân Mão và tết Nguyên tiêu.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 3. Thành lập Ban Tuyên huấn Trung tâm và ban hành Quy chế hoạt động. UBKT Đảng uỷ hướng dẫn các Chi bộ xây dựng chương trình công tác kiểm tra trong năm 2011 đồng thời tiến hành kiểm tra công tác Văn phòng của các Chi bộ theo kế hoạch đề ra. 100% đảng viên tham gia học Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Thực hiện xác minh lý lịch kết nạp đảng cho 02 quần chúng.

- **Công đoàn:** Tổ chức sinh hoạt nhân ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3). Giao hữu bóng đá với Công đoàn trường Đại học Phan Chu Trinh; Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn; Xây dựng kế hoạch công tác năm 2011. Phát động phong trào ủng hộ 01 ngày lương cho nhân dân Nhật bản bị thiên tai.

- **Chi đoàn:** Thực hiện đăng ký rèn luyện đoàn viên năm 2011. Đăng ký công trình Thanh niên năm 2011. Tham gia giải bóng đá do đoàn khối CNVC tổ chức. Tham dự lễ mítting kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, trong đó có 2 đoàn viên được tuyên dương gương “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”. Tham gia “Ngày hội Thanh niên Việt Nam - 2011” tại Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố. Tổ chức cho đoàn viên tìm hiểu, thăm địa chỉ đỏ trên địa bàn phường Sơn Phong (Nhà lao Hội An), phường Cẩm Châu (Quận lý Hiếu Nhơn) đồng thời tổ chức dã ngoại mừng sinh nhật của đoàn viên trong Chi đoàn quý I/2011. Thăm hỏi và tặng quà cho gia đình bé Kim Mân do Chi đoàn nhận phụng dưỡng.

- **Ban TTND:** Phối hợp với cơ quan, BCH Công đoàn thường xuyên kiểm tra công tác trực và trưng bày ấn phẩm, hàng hoá tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 4

A. Bộ phận Quản lý Di tích:

Tiếp tục đôn đốc các công việc tiếp theo của 01 đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh và 02 đề tài cấp Thành phố. Tiếp tục biên tập sách “*Di tích - Danh thắng Hội An*”. Biên tập bản thảo sách “*Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù*”. Biên tập nội dung phát thanh bảo tồn di sản. Phát hành bản tin Quý I/2011. Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 4.

B. Bộ phận Quản lý Tu bổ Di tích khu phố cổ:

Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở đang thi công và trật tự kinh doanh trong khu phố cổ. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị góp ý Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích khu phố cổ. Khảo sát, tham mưu cấp phép xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ. Tham mưu trả lời đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển UBND Thành phố.

C. Bộ phận Quản lý Công trình:

Phối hợp giám sát thi công các công trình tu bổ di tích do Trung tâm làm chủ đầu tư. Thực hiện các thủ tục tiếp theo của dự án tu bổ di tích Nhà lao Hội An. Triển khai tu bổ nhà 14 Nguyễn Thái Học.

D. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ & Thông tin Di sản:

Hoàn thành hồ sơ dự thưởng Châu Á - Thái Bình Dương năm 2011. Tiếp tục xử lý, nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản. Tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu. Đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị. Phối hợp với Phòng Y tế làm việc với Hội Đông y về thành lập bảo tàng nghề thuốc truyền thống (số 50 - Nguyễn Thái Học).

E. Bộ phận Bảo tàng:

Tiếp tục làm sổ tay công tác bảo tàng. Liên hệ với công ty Chim Lạc để lập đề cương khái niệm sơ bộ phương án nâng cấp Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh trình UBND Thành phố phê duyệt. Thực hiện nâng cấp trưng bày, thuyết minh tại các bảo tàng chuyên đề Văn hoá Dân gian, Lịch sử Cách mạng. Chú trọng công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

Thường xuyên xử lý công văn đi - đến. Tiếp tục kiểm kê tài sản cơ quan. Thực hiện quyết toán kinh phí Hội xuân Tân Mão và tết Nguyên Tiêu. Tham mưu phương án tiết kiệm chung cơ quan.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Đảng bộ:** Họp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 4. Rà soát, kiểm tra thẻ đảng viên. Tiếp tục xác minh lý lịch cho 02 quần chúng.

- **Công đoàn:** Tổ chức giao hữu bóng đá với Công đoàn trường Đại học Phan Chu Trinh. Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn.

- **Chi đoàn:** Tham gia các hoạt động phong trào do Thành đoàn phát động. Tổ chức tập luyện khiêu vũ cho đoàn viên trong Chi đoàn.